



Giới thiệu Chính Pháp Sanghata

Gần đây Lama Zopa Rinpoche đề nghị các trung tâm thuộc Hội Bảo Tồn Truyền Thống Phật Giáo Đại Thừa đọc tụng bộ kinh *Chính Pháp Sanghata*. Chỉ cần tụng đọc, thậm chí chỉ cần nghe thoáng qua tai, là gặt hái được cả một kho tàng công đức đồ sộ, vì vậy, Lama Zopa Rinpoche khuyên Phật tử nên siêng năng tụng đọc để hồi hướng công đức cho dự án Phật Di Lặc, rồi chính dự án này sẽ mang công đức về cho khắp chúng sinh.

Kinh *Chính Pháp Sanghata* do Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết trên đỉnh Linh Thứu tại thành Vương Xá. Cũng như mọi bộ kinh đại thừa khác, *Chính Pháp Sanghata* được đệ tử Phật ghi nhớ, chép lại bằng tiếng Phạn. Đặc điểm của kinh này là do đức Thích Ca Mâu Ni thọ nhận từ đức Phật thời quá khứ, đồng thời tác dụng của kinh đối với người nghe hay đọc, tụng cũng đặc biệt lớn lao.

Kinh *Chính Pháp Sanghata* thuộc hệ kinh Đại Tập Bộ, có khả năng chuyển hóa tâm thức rất mạnh mẽ. Một trong những lợi ích lớn lao của kinh này là bất cứ ai đã từng đọc qua, đến khi chết sẽ được chư Phật đến an ủi, tiếp dẫn trong quá trình vào cõi chết. Ngoài ra còn một lợi ích lớn lao khác, kinh văn có nêu rõ, đó là nơi nào có *Chính Pháp Sanghata* này thì đức Phật có mặt ngay nơi ấy. Do đó bộ kinh này còn có khả năng thanh tịnh hóa cảnh giới bên ngoài, ngay nơi chốn đang được tụng.

Nói chung, tụng đọc kinh điển Đại Thừa là một trong sáu phương pháp sám hối. Riêng kinh *Chính Pháp Sanghata* đặc biệt có khả năng thanh tịnh nghiệp chướng nhiều đời. Phật giải thích phong phú trong kinh văn, rằng tụng đọc kinh này thì mọi chủng nghiệp phiền não đều đoạn diệt, gieo hạt giống an lạc cho tương lai, đến lúc thành Phật. Kinh này cũng giảng giải phong phú về quá trình hoại diệt của các thành phần tâm lý vật lý vào lúc mạng chung.

Khi xưa, kinh *Chính Pháp Sanghata* đã từng là một bộ kinh phổ biến nhất trong nhiều thế kỷ. Vào những năm 1930, các nhà khảo cổ đào phía bắc nước Pakistan (thuộc địa Anh Quốc), tìm được cả một kho kinh điển Phật giáo thuộc thế kỷ thứ 5 sau công nguyên, xưa hơn những gì được tìm thấy qua những đợt khảo cổ về trước rất nhiều. Trong số những bộ kinh tìm thấy, kinh *Chính Pháp Sanghata*

được ghi chép nhiều nhất, nhiều hơn cả kinh Pháp Hoa, kinh Kim Cương, hay những bộ kinh thuộc hệ Bát Nhã hiện nay rất phổ biến. *Kinh Chính Pháp Sanghata* vào thời phôi thai của Phật Giáo Đại thừa đã được dịch ra rất nhiều ngôn ngữ, Hoa ngữ, Khotanese, Tạng ngữ, còn nguyên bản tiếng Phạn thì bị thất lạc. Phải đợi đến đợt khám phá thập niên 1930, nguyên văn tiếng Phạn mới được tìm thấy.

Gần đây Lama Zopa Rinpoche ghé qua ngôi chùa do Geshe Sopa trụ trì ở Madison, đọc kinh *Chính Pháp Sangata* xong, liền quyết định lấy mực vàng ròng chép lại bộ kinh, đồng thời khuyến khích đệ tử thường xuyên đọc tụng. Vào dịp tưởng niệm trận khủng bố New York ngày 11 tháng 9, Rinpoche yêu cầu đệ tử trên toàn thế giới đọc tụng càng nhiều càng tốt, hồi hướng công đức cầu nguyện cho nạn khủng bố chấm dứt.

Bộ kinh *Chính Pháp Sanghata* có khả năng tác động mạnh mẽ lên tâm thức của người nghe và người đọc, giúp chúng ta cảm nhận được lòng từ bi vô hạn của đức Phật đối với chúng sinh. Phật thuyết *Chính Pháp Sanghata* để chúng sinh mau chóng thành tựu vô thượng bồ đề. Kinh văn có nhiều đoạn là lời nói trực tiếp của đức Phật, nên đọc kinh cũng là mang giọng nói của mình làm sống lại tiếng lời của Phật trong thế giới hôm nay. Đọc kinh này không gạt hái được cho mình kho tàng công đức đồ sộ, mà còn trực tiếp góp phần bảo vệ hoằng dương chính pháp. Đây cũng là điều cần thiết, giúp chúng sinh nhẹ bớt gánh nặng khổ đau.



KHAI KINH

Quy Y: Phát tâm Bồ Đề

Con xin về nương tựa,
Nơi Phật, Pháp và Tăng
Cho đến khi giác ngộ
Nhờ tu hành hạnh Thí
Cùng hạnh Toàn hảo khác
Xin vì khắp chúng sinh
Nguyện trọn thành Phật đạo

Bảy Hạnh Phổ Hiền

Nguyện mang thân ngữ ý
Kính lễ chư Phật đà;
Nguyện kính dâng lên Phật
Cúng phẩm hơn tất cả
Trùng điệp khắp trời mây
Đang thật sự bày ra
Hay bày trong quán tưởng;
Nguyện sám hối tất cả
Biết bao nhiêu tội chướng
Mà con đã làm ra
Từ vô thủy sinh tử
Mãi cho đến bây giờ;
Nguyện vui cùng việc thiện
Của các bậc thánh giả
Cũng như của người thường;
Nguyện chư Phật Như Lai
Ở lại cùng cõi thế
Cho đến khi tận diệt

Toàn bộ cảnh luân hồi;
Nguyện Phật vì chúng sinh
Chuyển bánh xe chính pháp
Nay con và chúng sinh
Được bao nhiêu thiện căn
Xin hồi hướng tất cả
Về vô thượng bồ đề



Cúng dường Mandala ngấn

Con xin hiến cúng
Đất này trang nghiêm hương hoa
Điểm núi Tu Di, Tứ đại bộ châu, mặt trời và mặt trăng
Quán tưởng thành cõi Phật
Nguyện chúng sinh yên vui trong cõi thanh tịnh này

Lời thỉnh nguyện ba mục tiêu lớn lao:

Con xin về nương tựa
Đạo sư cùng Tam Bảo
Quý hiếm và nhiệm màu
Xin hộ niệm giữ gìn
Dòng tâm thức của con
Xin hộ niệm giữ gìn
Cho con và chúng sinh
Lìa xa mọi vọng niệm
Từ sự về nương tựa
Không đúng cách nơi thầy
Cho đến tâm chấp bám
Trong phân biệt vi tế
Từ lúc trắng hiện ra
Rồi đến đỏ phủ kín
Và đến đen sâu dày



Xin hộ niệm giữ gìn
Cho con và chúng sinh
Đạt như thật tri kiến
Thấy đúng như sự thật
Từ sự về nương dựa
Thật đúng cách nơi thầy
Cho đến sự bất nhị
Của địa vị vô học
Xin thanh tịnh tất cả
Mọi chướng ngại trong ngoài (x3)

IDAM GURU RATNA MANDALAKAM NIRYATAYAMI

Tiếp theo đọc minh chú tăng trưởng, công đức tụng kinh nhờ vậy tăng một triệu lần:

OM DHARE DHARE BENDHARE SVAHA (x7)



CHÍNH VĂN

Kính lạy chư Phật chư Bồ Tát khắp cả mười phương cùng tận không gian.

Tôi nghe như vậy: Một thời Đức Thế Tôn ở thành Vương Xá, đỉnh Linh Thứu, cùng với ba mươi hai ngàn vị đại Tỳ Kheo toàn là bậc đại A La Hán, trong đó có:

Tôn giả A Nhã Kiều Trần Như (Ajnanakaundinya)

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên (Maha Maudgalyayana)

Tôn giả Xá Lợi Phất (Shariputra)

Tôn giả Đại Ca Diếp (Mahakashyapa)

Tôn giả La Hầu La (Rahula)

Tôn giả Bạt Câu La (Bakkula)

Tôn giả Hiền Hộ (Bhadrapala)

Tôn giả Hiền Kiết Tường (Bhadrashri)

Tôn giả Chiên Đàn Kiết Tường (Chandranashri)

Tôn giả Dăng Gu Lá (Jangula)

Tôn giả Tu Bồ Đề (Subhuti)

Tôn giả Li Bà Da (Revata)

Tôn giả Nan Đà Quân (Nandasena)

Tôn giả Anan (Ananda)

Cùng với sáu hai ngàn vị đại Bồ Tát trong đó có:

Đại Bồ Tát Từ Thị (Maitreya)

Đại Bồ Tát Phổ Dũng (Sarvashura)

Đại Bồ Tát Đồng Tử Kiết Tường (Kumarashri)

Đại Bồ Tát Đồng Tử Trụ (Kumaravasin)

Đại Bồ Tát Đồng Tử Hiển (Kumarabhadra)

Đại Bồ Tát A Nu Ná (Anuna)

Đại Bồ Tát Văn Thù (Manjustri)
Đại Bồ Tát Phổ Hiền (Samantabhadra)
Đại Bồ Tát Thiện Kiến (Sudarshana)
Đại Bồ Tát Dược Quân (Bhaishajyasena)
Đại Bồ Tát Kim Cương Quân (Vajrasena)

Cùng với mười hai ngàn thiên tử, trong đó có

Thiên tử Ạt Du ná (Arjuna)
Thiên tử Hiền (Bhadra)
Thiên tử Thiện Hiền (Subhadra)
Thiên tử Pháp Ấn (Dharmaruci)
Thiên tử Chiên Đàn Tạng (Chandanagarbha)
Thiên tử Hương Trụ (Chandanavasin)
Thiên tử Chiên Đàn Hương (Chandana)

Cùng với tám ngàn Thiên nữ, trong đó có

Thiên nữ Mờ Đăm Ghi Ní (Mrdamgini)
Thiên nữ Pa Sa Da Va Tí (Prasavadati)
Thiên nữ Mà ha ma xăm pa dut tá (Mahatmasamprayukta)
Thiên nữ Kiết Tường Mục (Glorious Eyes)
Thiên nữ Pà da pa ti va si ní (Prajapativasini)
Thiên nữ Bà li ni (Balini)
Thiên nữ Đại Thế Chủ
Thiên nữ Xu ba hu dứt tá (Subahuyukta)

Cùng với tám ngàn Long vương trong đó có:

Long vương À la pa lá (Apalala)
Long vương Ưu bát la (Elapatra) (Ê la pa trá)
Long vương Tì Min ghi lá (Timingila)
Long vương Kum pa sa rá (Kumbha-sara)

Long vương Kum ba siết sá (Kumbha-shirsha)

Long vương Dũng Đức

Long vương Diệu Hỷ (Sunanda)

Long vương Xù sa khá (Sushakha)

Long vương Gà va siết xá (Gava-Shirsha)

Tất cả đều đến đỉnh Linh Thứu, thành Vương xá, hội tụ quanh Đức Thế Tôn. Đến nơi họ đem đỉnh đầu lay ngang chân Đức Thế Tôn, đi vòng quanh Đức Thế Tôn ba vòng theo chiều bên phải rồi lui về chỗ ngồi. Đức Thế Tôn bấy giờ vẫn im lặng.

Lúc đấy đại Bồ Tát Phổ Dũng từ chỗ ngồi đứng dậy, vắt một vạt áo lên vai, gối bên phải quỳ xuống chầm đất, hai tay chấp lại, hướng về đức Phật cung kính thưa “Thưa Thế Tôn, vô số chư thiên, thiên tử và thiên nữ, vô số Bồ Tát, Thanh Văn cùng các Long Vương đều đã về hội tụ, mong được nghe Pháp. Vậy kính xin Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri hãy chỉ đường cho chúng con vào với chính pháp, để lời giảng vừa thoáng qua tai, chúng sinh nhiều tuổi liền thoát nghiệp chướng, chúng sinh ít tuổi liền tinh tấn tu thiện pháp, đạt thân vô thượng, thiện nghiệp không thoái chuyển và sẽ không bao giờ còn thoái chuyển”.

Nghe thế xong, Đức Thế Tôn đáp “lành thay, Phổ Dũng, lời ông hỏi thật tốt lắm. Ông hãy nghe cho kỹ, nhớ kỹ, Như Lai sẽ nói cho”.

Đại Bồ Tát Phổ Dũng đáp “Con xin theo lời Như Lai” rồi lui về chỗ ngồi trước mặt Đức Thế Tôn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn dạy “Phổ Dũng, có Chính Pháp tên là Sanghata, lưu hành trên cõi địa cầu. Ai được nghe Chính Pháp này, đến năm nghiệp vô gián cũng đều tiêu diệt, không còn thoái chuyển trước vô thượng bồ đề. Nay Phổ Dũng, ý ông thế nào? Nếu ông nghĩ rằng công đức của người nghe kinh Sanghata cũng nhiều như công đức của một đấng Như Lai, thì ông nên biết, nghĩ như vậy là không đúng với sự thật”

Bồ Tát Phổ Dũng hỏi “thưa Thế Tôn, phải nghĩ thế nào mới đúng với sự thật?”

Đức Thế Tôn dạy, “Phổ Dũng, sông Hằng có bao nhiêu cát, ngàn ấy đại Bồ Tát và Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, có được bao nhiêu công đức, so với công đức của người nghe Chính Pháp Sanghata thật không sai khác. Phổ Dũng, những ai đã nghe Chính Pháp Sanghata, sẽ không thoái chuyển, sẽ thấy Như Lai, sẽ không bao

giờ lìa xa Như Lai cho đến khi đạt vô thượng bồ đề, thiện nghiệp không bị ma vương phá hoại. Phổ Dũng, tất cả những ai nghe được Chính Pháp Sanghata này, đối với lý sinh diệt sẽ đều biết rõ.

Bấy giờ tất cả Bồ Tát có mặt trong pháp hội cùng đứng dậy, vắt một vạt áo lên vai, gối bên phải quỳ xuống sát đất thưa rằng: “Thưa Thế Tôn, công đức của một đấng Như Lai nhiều bao nhiêu”.

Đức Thế Tôn trả lời, “Này các thiện nam tử, các ông hãy lắng nghe, Như Lai sẽ nói cho các ông biết lượng công đức của một đấng Phật đà. Lấy ví dụ đại dương có bao nhiêu giọt nước, cõi thế gian có bao nhiêu hạt bụi, sông Hằng có bao nhiêu hạt cát, công đức của ngàn ấy Bồ Tát thập địa vẫn không thể sánh với công đức của một đấng Như Lai. Và công đức của người nghe Chính Pháp Sanghata lại còn nhiều hơn gấp bội, không thể dùng toán số đếm biết được. Phổ Dũng, vào thời mà pháp người nào nghe pháp này mà sinh lòng hoan hỉ khát khao Phật Pháp thì công đức vô lượng vô biên”.

Khi ấy, đại Bồ Tát Phổ Dũng hỏi, “Thưa Thế Tôn, ai là người khát khao Phật Pháp?”

Đức Thế Tôn dạy, “Đại Bồ Tát Phổ Dũng, người khát khao Phật Pháp có hai loại. Một là người khởi tâm bình đẳng đối với hết thảy chúng sinh; hai là người đúng như pháp nghe được, bình đẳng nói lại cho tất cả chúng sinh cùng nghe”.

Đại Bồ Tát Phổ Dũng thưa, “Thưa Thế Tôn, thế nào là người đúng như pháp nghe được, bình đẳng nói lại cho tất cả chúng sinh cùng nghe?”

Đức Phật dạy, “Phổ Dũng, cũng có hai loại, một là người nghe Pháp rồi mang tâm mình hồi hướng giác ngộ bồ đề, vì tâm hồi hướng giác ngộ bồ đề nên sẽ vì lợi ích của chúng sinh mà khát khao Phật Pháp. Phổ Dũng, hai là người bước vào Đại thừa, bao giờ cũng khát khao Phật Pháp.”

Lúc ấy, hàng triệu thiên tử, rồng, người và thiên nữ cùng đứng dậy, chấp tay hướng về Đức Thế Tôn cung kính thưa, “Thưa Thế Tôn, chúng con cũng hết lòng khát khao Phật Pháp. Xin Thế Tôn cho chúng con và chúng sinh cùng được như nguyện”.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn mỉm miệng cười.

Đại Bồ Tát Phổ Dũng đứng dậy, chấp tay cúi đầu hướng về Đức Thế Tôn, “Thưa Thế Tôn, vì nhân gì, vì duyên gì, mà Đức Thế Tôn mỉm cười?”

Đức Thế Tôn nói với đại Bồ Tát Phổ Dũng, “Phổ Dũng, ông nên biết chúng sinh đến dự đại hội này, tất cả rồi sẽ đạt vô thượng Tam Miệu Tam Bồ Đề, sẽ thành tựu viên mãn diệu dụng Như Lai”.

Đại Bồ Tát Phổ Dũng hỏi, “Thưa Thế Tôn, vì nhân gì, vì duyên gì, mà tất cả chúng sinh đến đây rồi sẽ đạt vô thượng Tam Miệu Tam Bồ Đề?”

Đức Phật bảo, “Lành thay, Phổ Dũng, ông hỏi Như Lai như vậy là tốt lắm. Ông hãy lắng nghe, Như Lai sẽ nói về ý nghĩa hồi hướng bồ đề”. ‘

‘Phổ Dũng, vào thời quá khứ cách bấy giờ vô số thời kỳ, có một đức Phật xuất thế với đầy đủ các hiệu: Bảo Kiết Tường [Ratnashri], Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc. Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật: Thế Tôn.

“Phổ Dũng, lúc bấy giờ Như Lai đang là người trẻ tuổi thuộc giai cấp Bà La môn, còn chúng sinh ngày nay được Như Lai dẫn dắt vào Phật trí, khi ấy hãy còn là những con thú hoang. Lúc bấy giờ Như Lai phát nguyện như sau, “nguyện mọi thú hoang đang bị dày vò khổ não được siêu thoát về cõi Phật; nguyện tôi sẽ là người dẫn dắt họ đến với trí Phật.” Những con thú hoang kia nghe xong, nảy một niệm hoan hỉ, mong mình được như vậy. Phổ Dũng, nhờ gốc rễ điều lành [thiện căn] ấy mà ngày nay chúng sinh tụ họp ở đây rồi sẽ đạt giác ngộ vô thượng Tam Miệu Tam Bồ Đề.”

Nghe Đức Thế Tôn nói về điều lành ấy xong, đại Bồ Tát Phổ Dũng cung kính hỏi, “Thưa Thế Tôn, chúng sinh ấy thọ được bao lâu?”

Đức Phật dạy, “Chúng sinh ấy có thể thọ đến tám mươi ngàn kiếp.”

Bồ Tát Phổ Dũng lại hỏi, “Thưa Đức Thế Tôn, một kiếp dài bao lâu?”

Đức Phật dạy, “Thiện nam tử, ông hãy nghe Như Lai nói đây. Ví dụ có người xây một thành lớn, chu vi rộng mười hai do tuần, cao ba do tuần, bên trong chứa toàn hạt mè. Cứ mỗi một ngàn năm lấy một hạt mè vất đi. Cứ như vậy, đến khi nào hạt mè cạn hết, nền móng trong thành cũng hư hoại cả, bấy giờ vẫn chưa xong một kiếp.”

“Lại nữa, Phổ Dũng, ví dụ có một ngọn núi sâu năm mươi do tuần và cao mười hai do tuần. Có người xây nhà bên sườn núi, cứ một trăm năm cầm vải lụa mỏng lau núi đá một lần, đến khi núi đá mòn hết, một kiếp vẫn chưa xong. Phổ Dũng, một kiếp dài đến như vậy đó.”

Lúc ấy, đại Bồ Tát Phổ Dũng đứng lên nói, “Thưa Thế Tôn, chỉ một niệm hồi hướng bồ đề mà thọ đến tám mươi kiếp an vui, hưởng chi hết lòng tôn kính phụng sự diệu pháp của Như Lai.”

Đức Phật dạy. “Thiện nam tử, ông hãy nghe cho rõ, chỉ cần nghe được Chính Pháp Sanghata, có thể thọ tám mươi bốn ngàn kiếp, hưởng chi nghe rồi ghi chép, đọc tụng. Phổ Dũng, làm được như vậy, công đức gặt hái đồ sộ vô cùng.”

“Phổ Dũng, nếu có ai đối với chính pháp này có được tín tâm trong sáng, hết lòng đỉnh lễ, sẽ nhớ được chín mươi chín kiếp về trước của mình. Người ấy sẽ làm vua Chuyển pháp luân trong sáu mươi kiếp. Ngay trong đời sống hiện tại luôn được mọi người thương mến kính trọng. Phổ Dũng, người ấy sẽ không chết vì đao gươm, không chết vì thuốc độc, không bị tà phép ám hại. Đến lúc mạng chung sẽ được chín mươi chín triệu Phật đà đích thân tiếp dẫn và, Phổ Dũng, các đấng Thế Tôn Phật đà sẽ nói với người ấy rằng “nhờ ông nghe được Chính Pháp Sanghata mà có được công đức này”. Và chín mươi chín triệu đức Phật Thế Tôn sẽ thọ ký nơi chốn người ấy thành Phật.

“Phổ Dũng, hưởng chi là nghe Chính Pháp Sanghata từ đầu chí cuối, kỹ lưỡng trọn vẹn. Chư Phật sẽ an ủi cho người ấy, rằng ‘con đừng sợ hãi.’”

Nghe vậy Bồ Tát Phổ Dũng hỏi Đức Thế Tôn, “Thưa Thế Tôn, con cũng sẽ nghe Chính Pháp Sanghata, vậy sẽ được bao nhiêu công đức?”

Đức Phật trả lời: “Phổ Dũng, bằng công đức của hằng sa Phật Đà, Như Lai”.

Bồ Tát Phổ Dũng thưa: “Thưa Thế Tôn, con nghe chính pháp này, tâm không thấy đủ”.

Đức Phật dạy: “Phổ Dũng, tốt lắm. Đối với chính pháp tâm không thấy đủ là rất tốt. Chính Như Lai đây đối với chính pháp cũng không thấy đủ, hưởng chi người thường”.

“Phổ Dũng, thiện nam thiện nữ nào đối với pháp Đại thừa mà có lòng tin tưởng trong sáng, một ngàn kiếp sẽ không sinh làm đường; năm ngàn kiếp sẽ không sinh về cõi súc sinh; mười hai ngàn kiếp không nầy niệm ác; mười tám ngàn kiếp không sinh về miền biên giã; hai mươi ngàn kiếp làm vị đại thí chủ; hai mươi lăm ngàn kiếp sinh về cõi trời; ba mươi lăm ngàn kiếp nghiêm giữ phạm hạnh, bốn mươi ngàn kiếp ly gia xuất thế; năm mươi ngàn kiếp thọ trì chính pháp; sáu mươi lăm ngàn kiếp an trụ chính định về cái chết. Phổ Dũng, những người như vậy ác nghiệp

nhỏ không dấy lên, ma chướng không còn cơ hội tác hại, sẽ không sinh từ thai mẹ. Phổ Dũng, nếu có người nào nghe Chính Pháp Sanghata này, bất kể là sinh ra ở đâu, trong chín mươi lăm lần vô lượng kiếp không sinh vào ác đạo; tám mươi ngàn kiếp những gì đã học đều không quên; một ngàn kiếp từ bỏ nghiệp sát; chín mươi chín ngàn kiếp từ bỏ nghiệp nói lời không thật; mười ba ngàn kiếp từ bỏ nghiệp nói lời chia rẽ.”

“Phổ Dũng, chúng sinh nghe được chính pháp này, thật khó mà gặp được.”

Lúc ấy, Bồ Tát Phổ Dũng đứng dậy, vắt vạt áo lên vai, gối bên phải quì xuống sát đất, chấp tay hướng về Đức Phật cung kính hỏi: “Kính Đức Thế Tôn, nếu có ai khinh rẻ từ bỏ chính pháp này, sẽ tạo bao nhiêu nghiệp dữ?”

Đức Phật dạy: “Phổ Dũng, rất nhiều”

Bồ Tát Phổ Dũng lại hỏi: “Thưa Đức Thế Tôn, rất nhiều là bao nhiêu?”

Đức Phật dạy: “Phổ Dũng, thôi ông đừng hỏi. Đừng hỏi Như Lai người khinh rẻ từ bỏ chính pháp này tạo bao nhiêu nghiệp dữ. Phổ Dũng, so với nghiệp dữ tạo ra bởi hành động phỉ báng các bậc Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri nhiều bằng số cát của mười hai sông Hằng, phỉ báng Chính Pháp Sanghata này nghiệp chướng sâu nặng hơn rất nhiều. Phổ Dũng, nếu có ai đối với chính pháp này mà sinh tâm phỉ báng, đó chính là phỉ báng Đại thừa, nên tội chướng nhiều hơn gấp bội. Phổ Dũng, những người như vậy tự tay thiêu cháy chính mình. Họ tự mình thiêu cháy chính mình”.

Bồ Tát Phổ Dũng hỏi: “Thưa Thế Tôn, phải chăng không thể giúp họ giải thoát?”

Đức Thế Tôn đáp: “Phổ Dũng, đúng như ông nói, không thể giúp họ giải thoát. Phổ Dũng, ví dụ có người đầu bị chặt đứt, nếu lấy các loại mật, đường, bơ, mạch nha hay dược phẩm làm thuốc xoa dán, ông nghĩ thế nào, người ấy có khả năng đứng dậy được nữa hay không?”

Bồ Tát Phổ Dũng thưa: “Không, thưa Thế Tôn. Không thể nào đứng dậy được nữa”.

Đức Phật dạy: “Phổ Dũng, lại ví có người cầm vũ khí sắc bén chém vào người khác. Tuy chém một nhát không giết được nhau nhưng cũng đã bị thương. Lúc ấy nếu được thuốc chữa, vết thương còn có thể lành. Chừng đó, khi sống lại, nhớ nỗi đau đớn của vết thương lúc trước, có thể nghĩ rằng ‘nay tôi đã hiểu, tôi sẽ không

bao giờ còn làm việc ác, tạo ác nghiệp'. Nhờ suy nghĩ như vậy, Phổ Dũng, người ấy có thể vì nhớ khổ đau mà từ bỏ việc ác. Bảy giờ có thể thấy chính pháp. Rồi nhờ thấy chính pháp mà thành tựu được tất cả thiện pháp.

“Phổ Dũng, sự thể là như vậy. Ví như bậc cha mẹ thấy con mình chết trong đống đau khổ não nhưng vẫn không có khả năng che chở, tương tự như vậy, Phổ Dũng, người phạm phu không có khả năng cứu mình, cứu người. Như bậc cha mẹ hy vọng mất hết, chúng sinh phạm phu cũng vậy, hy vọng mất hết, đến khi chết chẳng còn nơi nương tựa,

“Phổ Dũng, có hai loại người đến khi chết hy vọng mất hết. Một là người tự mình làm việc ác hay khiến người khác làm; hai là người từ bỏ kinh rẻ chính pháp. Hai loại người này đến lúc mạng chung, không còn chút hy vọng”.

Đại Bồ Tát Phổ Dũng hỏi: “Thưa Thế Tôn, từ bỏ kinh rẻ chính pháp này thì phải đọa cõi nào? Phải sinh về đâu?”

Đức Phật dạy: “Phổ Dũng, kinh rẻ chính pháp thì phải tái sinh triền miên không giới hạn, vô lượng kiếp về sau trầm luân trong luân hồi. Phổ Dũng, từ bỏ chính pháp thì chịu đống đau một kiếp trong địa ngục Hào Khiếu; một kiếp trong địa ngục Đại Hào Khiếu; một kiếp trong địa ngục Chúng Hợp; một kiếp trong địa ngục Viêm Nhiệt; một kiếp trong địa ngục Đại Nhiệt; một kiếp trong địa ngục Hắc Thăng; một kiếp trong địa ngục A Tỳ, một kiếp trong địa ngục Đẳng Hoạt; và Phổ Dũng, họ phải chịu khổ đau trong tám đại địa ngục như vậy cho đến tám kiếp”.

Lúc ấy, Đại Bồ Tát Phổ Dũng nói rằng: “Thưa Thế Tôn, thật quá đau khổ. Thưa Thiện Thệ, thật quá đau khổ. Con không đành lòng nghe”.

Bảy giờ, Đức Thế Tôn nói bài kệ:

“Như Lai kể cảnh tượng
Chúng sinh trong địa ngục
Khổ đau như thế nào
Ông không đành lòng nghe.

“Nếu làm những điều lành
Sẽ được quả an lạc,
Còn làm những điều dữ
Sẽ gặp quả khổ đau.

“Không biết tạo nhân vui
Thì sinh trong cõi đời
Bị dày vò nỗi chết,
Ràng buộc trong đón đau.

“Ai nhớ Phật Tối Thắng
Cấy trồng được nhân vui,
Tin tưởng nơi Đại thừa
Sẽ không sa ác đạo.

“Phổ Dũng, ông nên biết,
Nghiệp cũ không mất đi.
Việc lành dù bé nhỏ,
Quả tốt vẫn vô lường.

“Nơi ruộng phước của Phật,
Là ruộng phước tối thượng.
Dù chỉ gieo một hạt,
Thu hoạch cũng lớn lao.

“Hái được bao hoa trái,
Do trồng vài hạt mầm.
Ai hoan hỷ chính pháp
Sẽ luôn được yên vui.
Sẽ liả bỏ việc ác,
Làm hết những điều lành.
Dù cúng dường Phật pháp
Vền vẹn một mảy lông,
Đến tám mươi ngàn kiếp,
Tài sản luôn dồi dào.
Dù sinh ra ở đâu,

Cũng siêng năng bố thí.
Do cúng dường Phật Bảo
Thiện nghiệp nhiều vô tận.”

Đại Bồ Tát Phổ Dũng nghe xong bài kệ, cung kính hỏi đức Phật Thế Tôn “Thưa Thế Tôn, nên nghe chính pháp Phật dạy như thế nào? Nghe chính pháp này rồi, làm sao nắm giữ gốc rễ điều lành?”

Đức Phật bảo, “Phổ Dũng, công đức của người nghe Chính Pháp Sanghata này phải biết là nhiều bằng công đức của người đã từng cúng dường phụng sự chư Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri nhiều như số cát của mười hai sông Hằng.”

Bồ Tát Phổ Dũng thưa, “Thưa Thế Tôn, làm cách nào cho thiện căn viên mãn?”

Đức Phật dạy, “Phổ Dũng, ông nên biết thiện căn vốn bình đẳng với Như Lai.”

Bồ Tát Phổ Dũng hỏi, “Thưa Thế Tôn, thế nào là thiện căn bình đẳng với Như Lai.”

Đức Phật dạy, “Đạo sư thuyết chính pháp, bình đẳng với Như Lai.”

Bồ Tát Phổ Dũng lại thưa, “Thưa Đức Thế Tôn, như thế nào là Đạo sư thuyết chính pháp?”

Đức Phật dạy, “Bất cứ một ai đọc tụng Chính Pháp Sanghata này, gọi là Đạo sư thuyết chính pháp.”

Bồ Tát Phổ Dũng nói, “Dù chỉ nghe Chính Pháp Sanghata công đức cũng đã nhiều vô kể, huống chi ghi chép đọc tụng. Công đức như vậy, nhiều bao nhiêu?”

Đức Thế Tôn nói, “Phổ Dũng, ông hãy nghe đây. Ví như mỗi phương đều có các bậc Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri nhiều bằng số cát của mười hai sông Hằng, ngồi thuyết giảng chính pháp trong thời gian dài mười hai kiếp, dù giải thích không ngưng nghỉ về công đức của người ghi chép kinh Sanghata, cũng vẫn không thể dùng lời mà nói cho cùng tận. Cho dù các bậc Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri nhiều bằng số cát có trong bốn mươi tám sông Hằng, cũng không thể diễn tả hết được công đức của người ghi chép chính pháp này, huống chi công đức của người ghi chép rồi suy nghĩ nghĩa lý, đọc tụng, học thuộc lòng. Người ấy sẽ là kho tàng chính pháp.”

Đại Bồ Tát Phổ Dũng hỏi, “Thưa Thế Tôn, vậy lượng công đức của người đọc kinh này ra sao?”

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài kệ:

“Nếu có người đọc tụng
Chính Pháp Sanghata
Dù chỉ được bốn câu,
Thì dù chư Như Lai
Nhiều như số cát của
Tám bốn ngàn sông Hằng,
Diễn tả không ngừng nghỉ,
Cũng không thể nói hết
Công đức của người ấy.
Chính pháp chư Phật dạy
Thật khó mà gặp được
Rộng vô lượng vô biên.”

Bấy giờ có tám mươi bốn trăm ngàn triệu loài trời chấp tay đỉnh lễ, hướng về nơi kinh Chính Pháp Sanghata đang được tuyên thuyết, đồng thanh tán dương, “Thưa Thế Tôn, cho dù vì lý do gì, Đức Thế Tôn truyền lại cho thế gian này kho tàng chính pháp siêu việt như vậy, thật là một điều lành.”

Khi ấy có mười tám trăm ngàn triệu người tu theo đạo khổ hạnh lửa thể kéo đến chỗ Đức Thế Tôn đang đứng, nói rằng “Này Cù Đàm Khổ Hạnh, ông hãy là người chiến thắng!”

Đức Thế Tôn đáp, “Như Lai luôn là người chiến thắng. Các ông ngoại đạo lửa thể, làm sao chiến thắng được ai?”

Họ đều nói, “Chúc cho ông chiến thắng, này Cù Đàm Khổ Hạnh, chúc cho ông chiến thắng.”

Đức Thế Tôn đáp:

“Như Lai không thấy

Trong số các ông
Có ai là bậc
Chiến thắng chân thật.
Vớ cái thấy điên đảo
Lấy gì mà chiến thắng?
Này những người lỏa thể,
Hãy lắng nghe cho kỹ,
Như Lai sẽ nói lời
Lợi ích cho các ông.
Trí của một đứa trẻ
Không có gì an lạc,
Lấy gì mà chiến thắng?
Các ông nên biết rằng
Như Lai dùng Phật nhãn
Thuyết giảng pháp thậm thâm
Bình đẳng với tất cả.
Ai cần được nghe pháp,
Như Lai sẽ nói cho.”

Đoàn người tu đạo lỏa thể nghe xong nổi giận, sinh lòng bất tín đối với Đức Thế Tôn. Vừa lúc ấy, Thiên Vương Đế Thích [Indra] giáng sấm sét xuống, mười tám triệu người khổ hạnh lỏa thể đồng loạt kinh hãi, tuyệt vọng đón đau. Họ khóc than, nước mắt chảy thành dòng. Đức Thế Tôn tàng ẩn thân hình. Đoàn người tu đạo lỏa thể nước mắt đầm đìa. Tìm quanh không thấy Đức Thế Tôn, họ thốt lên lời kệ:

“Bây giờ không còn ai
Che chở cho chúng con.
Không cả cha lẫn mẹ,
Như lạc cỡi hoang vu.
Không một căn nhà trống,
Biết về đâu trú thân?”

Dòng nước nay đã cạn,
Cá biết lội nơi đâu?
Cây xanh giờ không có,
Chim biết đậu chốn nào?
Không có ai che chở
Đau khổ thật vô biên
Không còn thấy Như Lai
Khổ đau dài vô tận.”

Lúc ấy, mười tám triệu người khổ hạnh lửa thể đứng lên, cả hai chân quì chầm mặt đất, cất tiếng hát rằng:

“Như Lai, bậc từ bi,
Là đấng cao quý nhất
Trong toàn cõi con người.
Xin Như Lai độ giúp
Làm nơi chốn chở che
Cho những người tuyệt vọng.”

Khi ấy, Đức Thế Tôn mỉm miệng cười, nói với đại Bồ Tát Phổ Dũng, “Phổ Dũng, ông hãy thay Như Lai mà nói chính pháp cho các vị khổ hạnh lửa thể này.”

Bồ Tát Phổ Dũng đáp, “Thưa Thế Tôn, như ngọn Hắc Sơn nghiền đá của mình để xoay đỉnh về đỉnh lễ núi Tu Di, vua của các núi. Con cũng vậy thôi, làm sao có thể nói pháp khi Như Lai đang đứng ở đây, ngay trong pháp hội này?”

Đức Thế Tôn dạy, “Thôi ông đừng nói, thiện nam tử. Phương tiện thiện xảo của Như Lai có rất nhiều, vậy Phổ Dũng, ông hãy du hành mười phương thế giới, thử tìm xem nơi nào đang hiện các đấng Như Lai, nơi nào đang dựng pháp đàn. Còn Như Lai sẽ ở đây nói chính pháp cho các vị khổ hạnh lửa thể ngoại đạo này.”

Bồ Tát Phổ Dũng hỏi, “Thưa Thế Tôn, con phải đi bằng thần lực nào, bằng thần lực của mình hay của Như Lai?”

Đức Phật bảo, “Khi đi, ông hãy dùng thần lực của chính mình. Khi về, hãy nương nhờ thần lực của Như Lai.”

Bồ Tát Phổ Dũng nghe xong đứng dậy, đi quanh Đức Thế Tôn ba vòng theo chiều bên phải, rồi thân hình biến mất ngay nơi ấy.

Đức Thế Tôn lúc bấy giờ nói với đoàn người khổ hạnh lõa thể như sau, “Các ông nên biết sinh là khổ. Chính sự sinh ra đã là khổ não. Vì có sinh nên có sợ. Vì sinh mà sợ bệnh. Vì bệnh mà sợ già. Vì già mà sợ chết.”

“Thưa Thế Tôn, Thế Tôn nói ‘vì sinh mà phát sinh lòng sợ sinh’ là nghĩa gì?”

“Vì sinh làm người nên có lắm nỗi sợ. Vua sợ nỗi vua. Cướp lo nỗi cướp. Sợ lửa, sợ thuốc độc, sợ nước, sợ gió, sợ lốc xoáy, sợ nghiệp đã làm.”

Đức Thế Tôn cứ như vậy thuyết giảng phong phú về pháp sinh. Vào lúc bấy giờ, đoàn người khổ hạnh lõa thể ngoại đạo trong tâm cực kỳ kinh hoảng, nói rằng, “Từ nay về sau, chúng con sẽ thôi không khao khát được sinh ra nữa.”

Khi Đức Thế Tôn giải thích về Chính Pháp Sanghata, cả đoàn mười tám triệu người khổ hạnh lõa thể đều phát tâm vô thượng bồ đề. Trong thành phần tăng chúng của Phật, có mười tám ngàn Bồ Tát thập địa dùng thần thông hóa hiện thân ngựa, voi, báo, kim sí điểu, núi Tu Di, chữ vạn, cũng có vị hóa hiện thân cây. Các vị đều ngồi kiết già trên tòa sen.

Chín ngàn triệu Bồ Tát ngồi lại phía bên phải của Đức Thế Tôn. Chín ngàn triệu vị ngồi lại phía bên trái. Trong suốt khoảng thời gian đó, Phật nhập chính định, thuyết pháp bằng phương tiện thiện xảo. Đến ngày thứ bảy, Đức Thế Tôn duỗi cánh tay, biết đại Bồ Tát Phổ Dũng đang trở về từ cõi Phật Liên Hoa Thượng. Khi đi, Đại Bồ Tát Phổ Dũng dùng thần lực của chính mình, hết bảy ngày mới đến được cõi Phật Liên Hoa Thượng. Khi Đức Thế Tôn duỗi cánh tay, Bồ Tát Phổ Dũng đã về bên cạnh Đức Thế Tôn. Sau khi đi quanh Đức Thế Tôn ba vòng theo chiều bên phải, Bồ Tát Phổ Dũng nghe tâm tràn đầy tin tưởng, chấp tay hướng về Đức Thế Tôn mà thưa, “Thưa Thế Tôn, con đã viếng tất cả thế giới hệ của mười phương. Bằng một thành thần lực của mình, con đã gặp chín mươi chín ngàn triệu cõi Phật. Bằng hai thành thần lực của mình, con đã thấy được một ngàn triệu đấng Thế Tôn. Cứ như vậy cho đến ngày thứ bảy, tới được cõi Phật Liên Hoa Thượng, trên đường đi con cũng thấy hàng trăm ngàn triệu cõi Như Lai bất động.

“Thưa Thế Tôn, vào lúc ấy chư Phật Thế Tôn dùng thần lực hóa hiện, vì chúng sinh mà nói chính pháp trong chín mươi hai ngàn triệu cõi Phật. Con thấy được tám mươi ngàn triệu cõi Phật, tám mươi ngàn triệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri xuất hiện trong cõi thế. Sau khi đánh lễ từng vị xong, con lại đi tiếp.

“Thưa Thế Tôn, ngay ngày hôm ấy, con đi qua ba mươi chín ngàn triệu cõi Phật, và trong ba mươi chín ngàn triệu cõi Phật này, có ba mươi chín ngàn triệu Bồ Tát sinh ra, và trong cùng một ngày, thành tựu vô thượng bồ đề. Con đi quanh các đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri ấy ba vòng theo chiều bên phải, rồi dùng thần thông làm thân mình biến mất.

“Thưa Thế Tôn, con cũng thấy chư Phật Thế Tôn, trong sáu mươi triệu cõi Phật. Con quỳ đỉnh lễ từng cõi Phật, từng vị Thế Tôn, rồi đi tiếp.

“Thưa Thế Tôn, con lại thấy tám triệu cõi Phật, Như Lai nhập diệt niết bàn để giáo hóa chúng sinh. Con đỉnh lễ chư vị rồi đi tiếp.

“Lại nữa, thưa Thế Tôn, có chín mươi lăm triệu cõi Phật, chính pháp đều mất cả. Con cực kỳ xao xuyến, bật khóc xót thương. Ở đó, con lại thấy các loài trời, rồng [nagas], dạ xoa [yakshas], la sát [rakshasas], cùng nhiều loại chúng sinh khác trong cõi Dục giới khóc than khắc khoải. Thưa Thế Tôn, con lại thấy trong các cõi Phật ấy sông ngòi đại dương, núi Tu di cùng cỏ cây đất đai đều cháy rụi không sót lại chút gì. Con quỳ đỉnh lễ, nghe lòng tuyệt vọng, rồi đi tiếp.

“Thưa Thế Tôn, con lên đến tận cõi Phật Liên Hoa Thượng, thấy có năm trăm ngàn triệu tòa sen được dựng lên. Ở phía nam, có một trăm ngàn triệu tòa sen. Ở phía bắc, có một trăm ngàn triệu tòa sen. Ở phía đông, có một trăm ngàn triệu tòa sen. Ở phía tây có một trăm ngàn triệu tòa sen. Ở không gian phía trên có một trăm ngàn triệu tòa sen. Thưa Thế Tôn, tất cả tòa sen được dựng bằng bảy loại châu báu, trên mỗi tòa sen là một đấng Như Lai đang thuyết pháp. Con kinh ngạc, hướng về tất cả các đấng Như Lai ấy, hỏi: “Không biết đây là cõi Phật nào?”

“Các đấng Như Lai dạy rằng “Thiện nam tử, đây là cõi Phật Liên Hoa Thượng”.

“Thưa Thế Tôn, con đi quanh theo chiều bên phải của tất cả các vị Như Lai ấy, và hỏi hồng danh của đấng Như Lai hóa chủ cõi Phật này. Chư Như Lai đáp, ‘hóa chủ cõi Phật này là Đức Liên Hoa Tạng [Padmagarbha] Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri.’”

“Lúc ấy con lại hỏi, ‘Con thấy có hàng trăm ngàn triệu đấng Như Lai, nhưng lại không biết đấng hóa chủ Liên Hoa Tạng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri là vị nào. Xin chỉ giúp cho con, đấng hóa chủ nơi đây là vị nào?’ Như Lai đáp, ‘Thiện nam tử, Như Lai sẽ chỉ cho ông thấy đâu là Liên Hoa Tạng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri.’”

“Nói vừa xong, tất cả chư Như Lai đều biến đi, hiện tướng Bồ Tát. Chỉ còn lại một đấng Như Lai. Con đến đỉnh lễ, đặt đỉnh đầu ngang chân Như Lai. Khi con vừa đến, một tòa sen hiện lên, con bước lên tòa sen ấy. Thưa Thế Tôn, lúc ấy bỗng dưng có rất nhiều tòa sen hiện lên, nhưng không ai ngồi trên đó cả. Con mới hỏi đức Liên Hoa Tạng Như Lai. ‘Kính thưa Như Lai, vì sao tòa sen lại trống không, không ai ngồi?’ Đức Liên Hoa Tạng Như Lai đáp, ‘Chưa trồng gốc rễ điều lành thì không đủ thần lực lên ngồi các tòa sen ấy.’

“Con lại hỏi, ‘Kính thưa Thế Tôn, muốn ngồi tòa sen ấy phải trồng gốc rễ điều lành nào?’

“Đức Liên Hoa Tạng Như Lai đáp, ‘Ông hãy nghe đây, Thiện nam tử. Chúng sinh nào được nghe Chính Pháp Sanghata sẽ nhờ gốc rễ điều lành này mà lên ngồi tòa sen kia, hưởng chi người ghi chép, đọc tụng. Phổ Dũng, vì ông đã từng nghe qua Chính Pháp Sanghata nên bây giờ có thể lên ngồi tòa sen ấy. Bằng không, chẳng làm sao đến được cõi Phật này.’

“Đức Thế Tôn nói xong, con lại hỏi, ‘Thưa Thế Tôn, công đức của người nghe Chính Pháp Sanghata này được bao nhiêu?’

“Đức Liên Hoa Tạng Như Lai mỉm miệng cười. Con lại hỏi, ‘Thưa Thế Tôn, vì nhân gì, vì duyên gì, mà Như Lai mỉm miệng cười?’ Đức Thế Tôn nói, ‘Này Thiện nam tử, này Đại Bồ Tát Phổ Dũng, bậc thần thông trí tuệ vượt bậc, ông hãy nghe cho kỹ. Ví dụ có người là vua Chuyển pháp luân, thống lĩnh bốn lục địa. Phổ Dũng, nếu vua Chuyển pháp luân ấy lấy hạt mè trồng đầy bốn lục địa, ông nghĩ thế nào, sẽ thu hoạch được bao nhiêu?’

“Con thưa rằng, ‘Nhiều. thưa Thế Tôn, nhiều lắm, thưa Thiện Thệ.’

“Đức Thế Tôn bảo, ‘Phổ Dũng, ví dụ được bao nhiêu hạt mè, gom thành một đồng, lại có người ngồi lượm từng hạt mà đếm, xếp sang một bên. Ông nghĩ thế nào, có đếm hết được không?’

“Con thưa, ‘Thưa Thế Tôn, không thể được. Thưa Thiện Thệ, không cách gì có thể đếm hết được.’

‘Phổ Dũng, tương tự như vậy, trừ phi là Như Lai, không ai có thể đếm biết công đức của Chính Pháp Sanghata này. Phổ Dũng, cho dù các bậc Như Lai nhiều bằng số lượng mè thu hoạch được, tất cả cùng nói về công đức của người nghe Chính Pháp

Sanghata, công đức ấy vẫn không thể nói cùng, cũng không thể dùng ví dụ diễn tả, huống chi là công đức của người biên chép, đọc tụng, hay nhờ người biên chép.’

“Con lại hỏi, ‘biên chép Chính Pháp Sanghata sẽ được phước gì?’

“Đức Thế Tôn nói, ‘Thiện nam tử, ông hãy nghe đây. Nếu có ai mang hết cây cỏ có trong một triệu thế giới, cắt thành từng khúc dài bằng bề rộng một ngón tay, và, Phổ Dũng, hãy nghe thêm hai ví dụ này, nếu tất cả đất, đá, núi, tất cả vi trần có trong một triệu thế giới hệ, cứ mỗi một vi trần biến thành một vị vua Chuyển pháp luân, thống lĩnh bốn lục địa. Công đức của ngàn ấy vua Chuyển pháp luân, có thể dùng toán số đếm biết được không?’

“Con thưa, ‘Ngoài Như Lai, không ai có thể đếm biết được.’

“Phổ Dũng, công đức của người ghi chép Kinh Chính Pháp Sanghata cũng vậy. Ngàn ấy vua Chuyển pháp luân được bao nhiêu công đức, vẫn không thể sánh nổi với công đức của người ghi chép chính pháp này, dù chỉ một chữ. Tuy công đức của vua Chuyển pháp luân rất đồ sộ, vẫn không thể sánh bằng. Phổ Dũng, bậc Đại Bồ Tát cũng vậy, trụ thế hộ trì và hành trì chính pháp Đại Thừa, công đức không thể nghĩ bàn, dù là vua Chuyển pháp luân cũng không thể sánh bằng. Tương tự như vậy, không gì có thể ví bằng công đức của người ghi chép Kinh Chính Pháp Sanghata. Phổ Dũng, Kinh Sanghata này vén mở cả kho tàng công đức, hàng phục phiền não, tỏa rạng ngọn đèn chính pháp, chiến thắng ma vương, làm sáng ngời cõi thanh tịnh Bồ Tát, mang lại thành tựu viên mãn các Pháp”

“Nghe đức Như Lai nói xong, con hỏi, ‘Thưa Thế Tôn, ở cõi thế gian này, phạm hạnh là điều khó giữ. Nếu có ai tự hỏi vì sao lại như vậy, thưa Thế Tôn, là vì đường tu của Như Lai khó gặp, nên phạm hạnh cũng khó gặp. Siêng tu phạm hạnh thì thấy Như Lai; ngày cũng như đêm, Như Lai luôn ở trước mặt. Bao giờ trực tiếp thấy được Như Lai, ngày đêm chiêm bái, thì thấy được cõi Phật. Thấy cõi Phật thì thấy được kho tàng chính pháp. Đến lúc chết, sợ hãi cũng không sinh. Do đó không lo, không buồn, không bị tham dục, ràng buộc.’

“Con nói xong, Đức Thế Tôn dạy rằng, ‘Phổ Dũng, Như Lai xuất hiện cõi thế là việc hiếm hoi khó gặp.’

Con nói, ‘Thưa Thế Tôn, rất hiếm hoi. Thưa Thiện Thệ, rất khó gặp.’

Đức Thế Tôn nói, ‘Phổ Dũng, Chính Pháp Sanghata cũng vậy, cũng rất khó gặp. Chính Pháp Sanghata này đi vào lỗ tai ai, người ấy sẽ nhớ chuyện tám mươi kiếp về

trước. Sáu mươi ngàn kiếp sẽ làm vua Chuyển pháp luân, tám ngàn kiếp thành bậc Đế thích, hai mươi ngàn kiếp giàu có như chư thiên cõi trời thanh tịnh, ba mươi tám ngàn kiếp sinh làm đại bà la môn, chín mươi chín ngàn kiếp không tái sinh cõi dữ, một trăm kiếp không sinh làm quỷ đói, hai mươi tám ngàn kiếp không sinh cõi súc sinh, mười ba ngàn kiếp không sinh cõi a tu la, không chết vì vũ khí, hai mươi lăm ngàn kiếp trí tuệ không bị khuất lấp, bảy ngàn kiếp sáng dạ thông minh, chín ngàn kiếp dung mạo uy nghi dễ mến, giống như tướng tốt của sắc thân Như Lai, hai mươi lăm ngàn kiếp không mang thân nữ, mười sáu ngàn kiếp không mang thân tật bệnh, ba mươi lăm ngàn kiếp được nhãn thông, mười chín ngàn kiếp không sinh vào loài rồng, sáu mươi ngàn kiếp không bị sân hận tác động, bảy ngàn kiếp không sinh vào gia đình nghèo khó, tám mươi ngàn kiếp sinh trên hai lục địa. Đến khi phước báu cạn, cũng được những điều như sau: mười hai ngàn kiếp không sinh làm người mù, người ba ngàn kiếp không sinh vào ba cõi ác đạo, mười một ngàn kiếp làm vị hiền giả dạy pháp nhân.

‘Đến lúc lâm chung, khi thần thức cuối cùng ngưng lại, vẫn không vướng vọng tâm điên đảo, không bị sân hận tác động. Phương đông sẽ thấy chư Phật Thế Tôn nhiều như số cát của mười hai sông Hằng; phương nam sẽ thấy chư Phật Thế Tôn nhiều như số cát của hai mươi triệu sông Hằng; phương tây sẽ thấy chư Phật Thế Tôn nhiều như số cát của hai mươi lăm sông Hằng; phương bắc sẽ trực tiếp thấy chư Phật Thế Tôn nhiều như số cát của tám mươi sông Hằng; không gian phía trên sẽ trực tiếp thấy được chư Phật Thế Tôn nhiều như số cát của chín mươi triệu sông Hằng; không gian phía dưới sẽ trực tiếp thấy chư Phật Thế Tôn nhiều như số cát của tám triệu sông Hằng, tất cả đều trực tiếp hiện ra trước mắt người ấy, nói với người ấy như sau, ‘Thiện nam tử, vì ông đã từng nghe qua Chính Pháp Sanghata nên đời sau sẽ được nhiều an lạc hạnh phúc, vì vậy ông đừng sợ hãi.’ Nói như vậy rồi, chư Như Lai lại an ủi người ấy, ‘Thiện nam tử, ông có thấy các bậc Như Lai nhiều như cát của hàng trăm tỷ triệu con sông Hằng không?’

‘Người ấy đáp, “Thưa Thế Tôn con có thấy. Thưa Thiện Thệ, con có thấy.’

‘Như Lai nói, ‘Thiện nam tử, các bậc Như Lai này đến để gặp ông.’

‘Người ấy hỏi. ‘Con nhờ công đức gì mà được Như Lai đến gặp ở đây?’

‘Như Lai đáp, ‘Thiện nam tử, ông hãy nghe đây. Nhờ ông có được thân người, tai lại tình cờ nghe được Chính Pháp Sanghata, nên tạo được công đức lớn như vậy.’

‘Người ấy nói, ‘Thưa Thế Tôn, chỉ tình cờ nghe qua mà được công đức nhiều như vậy, nói gì người nghe được hết từ đầu chí cuối.’

‘Như Lai nói, ‘Ông đừng nói, ông đừng nói. Thiện nam tử, Như Lai sẽ nói cho ông nghe về công đức của một bài kệ bốn câu. Thiện nam tử, so với công đức của các bậc Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri nhiều như số cát của mười ba sông Hằng, công đức của một bài kệ bốn câu nhiều hơn rất nhiều. So với công đức của người cúng dường các bậc Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri nhiều bằng số cát có trong mười ba sông Hằng thì công đức của người nghe chỉ một bài kệ bốn câu của Chính Pháp Sanghata này nhiều hơn rất nhiều, huống chi nghe được trọn vẹn từ đầu chí cuối. Thiện nam tử, ông hãy nghe về công đức của người nghe Chính Pháp Sanghata từ đầu chí cuối. Ví dụ một thiên hà bao gồm hàng tỷ thế giới hệ phủ toàn hạt mè, và số lượng của vua Chuyển pháp luân nhiều bằng số mè ấy, rồi có người nhiều tiền lắm của, cúng dường rộng rãi tất cả những vị vua Chuyển pháp luân kia, công đức ấy vẫn không sánh bằng công đức cúng dường một vị Tu Đà Hoàn.

Nếu tất cả chúng sinh trong toàn cõi thiên hà bao gồm hàng tỷ thế giới hệ đều trở thành bậc Tu Đà Hoàn, công đức cúng dường ngàn ấy Tu Đà Hoàn vẫn không sánh bằng công đức cúng dường một vị Tu Đà Hàm. Nếu tất cả chúng sinh trong toàn cõi thiên hà bao gồm hàng tỷ thế giới hệ đều trở thành bậc Tu Đà Hàm, công đức cúng dường ngàn ấy Tu Đà Hàm vẫn không sánh bằng công đức cúng dường một vị A Na Hàm. Nếu tất cả chúng sinh trong toàn cõi thiên hà bao gồm hàng tỷ thế giới hệ đều trở thành bậc A Na Hàm, công đức cúng dường ngàn ấy A Na Hàm vẫn không sánh bằng công đức cúng dường một vị A La Hán. Nếu tất cả chúng sinh trong toàn cõi thiên hà bao gồm hàng tỷ thế giới hệ đều trở thành bậc A La Hán, công đức cúng dường ngàn ấy A La Hán vẫn không sánh bằng công đức cúng dường một vị Bích Chi Phật. Nếu tất cả chúng sinh trong toàn cõi thiên hà bao gồm hàng tỷ thế giới hệ đều trở thành bậc Bích Chi Phật, công đức cúng dường ngàn ấy Bích Chi Phật vẫn không sánh bằng công đức cúng dường một vị Bồ Tát. Nếu tất cả chúng sinh trong toàn cõi thiên hà bao gồm hàng tỷ thế giới hệ đều trở thành bậc Bồ Tát, công đức cúng dường ngàn ấy Bồ Tát vẫn không sánh bằng công đức của người phát khởi tín tâm trong sáng nơi một Như Lai, không thể sánh bằng công đức của người phát khởi tín tâm trong sáng nơi hàng tỷ thế giới hệ đầy cả Như Lai, và không thể sánh bằng người nghe Chính Pháp Sanghata này. Chừng đó, Phổ Dũng, có cần phải giải thích về công đức của người biên chép, đọc tụng thuộc lòng, suy xét nghĩa lý của chính

pháp này hay không? Có cần phải giải thích về công đức của người đối trước kinh này mà lễ bái với lòng tin tưởng trong sáng hay không?’

‘Phổ Dũng, ông nghĩ thế nào? Có người tự hỏi kẻ phàm phu ấu trĩ có thể nghe chính pháp này được chăng, dù có được nghe, cũng không thể tin nhận.

‘Phổ Dũng, ông hãy nghe đây, kẻ phàm phu ấu trĩ muốn chạm đày đại dương, liệu có khả năng làm được việc này hay không?’

“Con đáp, Thưa Thế Tôn, không thể.”

“Đức Thế Tôn lại hỏi, ‘Có kẻ muốn đưa tay múc cạn đại dương, liệu có khả năng làm được việc này hay không?’

“Con đáp, Thưa Thế Tôn, không thể được. Thưa Thiện Thệ, không thể được.”

“Nhu Lai nói, ‘Phổ Dũng, chúng sinh không có khả năng vớt cạn đại dương, người mang tâm nguyện nhỏ bé cũng vậy, không có khả năng tiếp nhận chính pháp này. Phổ Dũng, chưa gặp đủ chư Như Lai nhiều như số cát có trong tám mươi sông Hằng thì chưa thể ghi chép Chính Pháp Sanghata. Chưa gặp đủ chư Như Lai nhiều như số cát có trong chín mươi sông Hằng thì chưa thể nghe Chính Pháp Sanghata. Chưa gặp đủ trăm ngàn triệu triệu Như Lai thì dù gặp được chính pháp này cũng không thể tin nhận. Phổ Dũng, người nào gặp đủ hằng hà sa số Như Lai, khi nghe chính pháp này sẽ có được lòng tin trong sáng. Người ấy sẽ vô cùng hoan hỷ, sẽ có được cái nhìn đúng với sự thật, sẽ tin nhận Chính Pháp Sanghata này mà không sinh lòng khinh rẻ.

‘Phổ Dũng, ông hãy nghe đây, người nào ghi chép chỉ một bài kệ bốn câu của Chính Pháp Sanghata, sau khi đi qua chín mươi lăm ngàn triệu thế giới hệ thì cõi Phật của người ấy sẽ giống như cõi Tịnh Độ A Di Đà. Phổ Dũng, thọ mạng của chúng sinh ấy sẽ dài tám mươi bốn ngàn kiếp.

‘Phổ Dũng, ông hãy nghe đây, nếu có ai vương nghiệp ngũ nghịch, hoặc tự mình làm, hoặc bảo người làm, hoặc thấy người làm mà lòng mừng theo, khi nghe được bài kệ bốn câu của Chính Pháp Sanghata này, tội chướng tiêu tan cả.

‘Phổ Dũng, ông hãy nghe, Như Lai sẽ nói thêm về diệu dụng của chính pháp này. Ví dụ có người phá hủy tháp Phật, phá Tăng hòa hợp, quấy nhiễu chính định của Bồ Tát, hoại chính trí Như Lai, giết cha giết mẹ. Nghiệp gây ra rồi lại hối hận, buồn bã nghĩ rằng, “Thân này đã hỏng, đời sau cũng hỏng theo. Thật vô tích sự.” Nghĩ rồi tâm sinh sầu thảm, đau đớn vô bờ. Phổ Dũng, người ấy bị người khác hắt hủi, khinh

ré. Đối với chuyện thế gian cũng như xuất thế đều trở nên vô dụng. Như thanh củi đã cháy thành tro, người ấy kiếp kiếp cũng đều như vậy. Như rường cột của căn nhà huy hoàng tráng lệ, lửa cháy rồi trông thật thê lương. Người ấy cũng vậy, trông thật thảm thương, ở đâu chỗ nào cũng bị đánh đập chê trách; khổ sở đói khát bức bách, một miếng cũng không có mà ăn. Càng chịu khổ lớn, càng bị hành hạ đói khát, lại càng nhớ nghiệp phá hủy tháp Phật và năm nghiệp ngũ nghịch đã làm. Khi nhớ lại việc làm xưa, người ấy nghĩ rằng, “rồi ta sẽ về đâu? Ai sẽ là người che chở cho ta?” Càng nghĩ càng tuyệt vọng, ‘Đã không còn nơi nương tựa, thôi lên núi cao nhảy xuống vực cho xong.’ Người ấy nói.

‘Nghiệp dữ đã tạo,
Nay như tro tàn,
Muôn đời lửa cháy,
Kiếp này không vẹn,
Kiếp sau không tròn,
Trong thân không an,
Ngoài thân không ổn.
Vì tâm mê lầm
Nên tạo nghiệp ác.
Nghiệp ác phạm rồi.
Sẽ đọa ác đạo,
Sinh đâu cũng vậy,
Cũng khổ như nhau’
Người ấy nghĩ rồi
Khóc than vật vã,
Tiếng khóc kinh động
Đến cả chư thiên:
‘Bóng tối trước mặt,
Hy vọng không còn,
Thôi ta đành phải
Đọa vào ác đạo.’

Chư thiên lên tiếng bảo:

‘Tâm trạng khổ đau
Người giữ làm gì?
Hãy vất hết xuống,
Thong thả mà đi’

Người ấy trả lời:

‘Tôi giết cha giết mẹ
Nghiệp ngũ nghịch vương rồi
Không còn nơi nương dựa
Khổ đau làm sao tránh?
Thôi tìm đỉnh núi cao
Ném thân mình xuống vực

Chư Thiên liền khuyên,

‘Người thật quá điên rồ,
Chớ làm điều đại dột!
Đã tạo nhiều ác nghiệp,
Đừng tự buộc thêm vào.
Ai tự hại chính mình
Sẽ lạc sâu địa ngục,
Ở đó phải khóc gào,
Phải rơi nhào xuống đất.
Cố gắng kiểu như vậy,
Chẳng thể thành Phật đà,
Chẳng thể thành Bồ Tát,
Chẳng thể thành Thanh Văn.
Phải tìm hướng đi khác,
Mà gắng sức vượt lên.
Ở trên ngọn núi kia,

Có một vị thánh nhân,
Người ráng lên tìm gặp.’
Người kia lên đỉnh núi,
Gặp được đại thánh nhân,
Bỗng sinh lòng kính ngưỡng,
Liên quỳ xuống đê đầu:
‘Con nay khổ đã nhiều,
Lắm sợ hãi đau thương,
Xin thánh nhân che chở,
Cho con về nương dựa,
Cho con được nghe Pháp,
Dù chỉ chốc lát thôi.
Cho con được sám hối,
Những tội lỗi đã làm.
Xin thánh nhân hãy nói,
Vớ con một lời thôi.’

Vị thánh nhân an ủi,

‘Ông nay khóc đã nhiều,
Chịu bao nhiêu khổ não,
Đói khát và tuyệt vọng,
Trong ba cõi luân hồi.
Vậy ông hãy vào đây,
Ăn uống rồi ngơi nghỉ.
Bao giờ thân bình an,
Bấy giờ hẳn nghe Pháp.’
Bao nhiêu món ăn ngon
Người ấy ăn hết cả.
Ăn xong rửa sạch tay,
Đi nhiều quanh thánh hiền.

Rồi xếp chân tĩnh tọa.
'Con giết mẹ giết cha,
Hủy chùa tháp của Phật,
Phá hoại hòa hợp Tăng,
Ngăn Bồ Tát thành đạo.'
Nghe xong những lời ấy,
Vị thánh nhân nói rằng:
'Ông tạo nên nghiệp dữ,
Làm lắm việc tà trời.
Bây giờ phải sám hối,
Những việc ác đã làm
Hay đã bảo người làm.'
Nghe thánh nhân nói vậy,
Tim người ấy rụng rời,
Tâm kinh hoàng tuyệt vọng:
'Ai che chở cho con?
Việc ác kia đã làm,
Khổ đau ắt phải chịu !'
Người ấy cả hai chân
Quì xuống chầm mặt đất
'Những tội ác sâu nặng,
Đã làm hay bảo làm,
Con xin sám hối cả
Nguyện đừng thành quả dữ,
Nguyện đừng chịu khổ đau.
Bây giờ con ở đây,
Xin thánh nhân che chở,
Xin cho con nương dựa,
Xin giúp con sám hối,
Cho tội chướng tiêu tan.'

‘Lúc bấy giờ vị thánh nhân cất lời trấn an, ‘Ta sẽ làm nơi nương dựa. Ta sẽ nâng đỡ ông. Ta sẽ là người bạn che chở cho ông. Ông chớ nên lo sợ, hãy lắng nghe cho kỹ. Phật có một Chính Pháp tên gọi Sanghata, ông đã từng nghe qua bao giờ chưa?’

‘Người ấy thưa: Con chưa từng được nghe qua.’

‘Thánh nhân nói, ‘Thật là tội nghiệp. Nếu không trú ở lòng từ bi, có ai mang chính pháp ra nói cho người bị lừa dối bao giờ. Thiện nam tử, ông hãy nghe câu chuyện này. Ở một thời xa xưa, vô lượng kiếp về trước, có một vị Pháp Vương tên gọi Vô Cấu Nguyệt [Vimala-chandra]. Lúc bấy giờ vua Vô Cấu Nguyệt sinh được người con trai, liền mời các vị bà la môn rành xem tướng đến hỏi rằng, ‘Các ông xem tướng đứa bé này ra sao.’ Tất cả đều nói, ‘Thật chẳng lành. Đứa bé mới ra đời này, thật chẳng lành.’ Vua hỏi, ‘Đứa bé lớn lên sẽ ra sao?’ Tất cả đều nói, ‘Đứa bé này khi bảy tuổi sẽ làm hại tính mạng của cha mẹ mình.’ Bấy giờ vua nói, ‘Dù đứa bé sẽ hại mạng ta, nhưng nó vẫn là con ta, ta sẽ không hại nó. Huống chi thân người trong cõi thế gian này thật vô cùng quý hiếm, ta nhất định sẽ không giết hại bất cứ một ai.’

‘Đứa bé lớn thật nhanh, qua một tháng đã lớn bằng trẻ hai tuổi. Thấy đứa bé lớn nhanh, vua biết đều là do nghiệp báo của mình, nên sớm trao ngôi báu lại cho đứa trẻ, dặn dò kỹ lưỡng, ‘Giang sơn này ta giao lại cho con. Con hãy là một vị vua tốt, hãy dùng chính pháp mà trị dân, chuyện gì trái với chính pháp, đừng bao giờ làm.’ Truyền ngôi xong, vua rũ bỏ mọi quyền hành của người trị nước.

‘Hàng triệu quan đại thần kéo về cạnh vua Vô Cấu Nguyệt, thưa rằng ‘Đại vương, vì lý do gì mà ngài dứt bỏ giang sơn, thôi không trị nước?’

‘Vua đáp, ‘Cho dù từ nhiều lần vô lượng kiếp ta luôn được làm vua với đầy đủ giang sơn, tài sản, quyền hành, nhưng vẫn không thấy mãn nguyện.’

‘Chẳng bao lâu sau, đứa con trai cướp đi mạng sống của cha mẹ, vương nghiệp vô giá.

‘Ông có biết, ta còn nhớ khi vị vua trẻ giết cha mẹ mình rồi, cũng cảm thấy hối hận, cũng khóc than vật vã. Ta thấy vậy phát tâm đại bi, đến nói chính pháp cho người ấy nghe, Người ấy nghe xong, nghiệp vô giá tiêu diệt nhanh chóng, không còn dấu vết.

‘Vị thánh nhân nói tiếp, ‘Chính Pháp Sanghata là chúa tể của mọi kinh, chư đại khổ hạnh nghe được rồi sẽ nắm được cội nguồn chính pháp vô thượng, xóa mọi nghiệp chướng, tiêu diệt mọi phiền não thác loạn.

‘Đường dẫn đến giải thoát

Ta sẽ nói ở đây,

Ông hãy nghe cho kỹ,

Một bài kệ bốn câu

Nếu được giảng liên tục,

Sẽ diệt mọi nghiệp chướng,

Đạt quả Tu Đà Hoàn,

Giải thoát mọi ác nghiệp.’

Khi lời này nói ra,

Chúng sinh bị ràng buộc

Trong địa ngục kinh hoàng

Đều được giải thoát cả.

Người ấy nghe xong rồi

Từ chỗ ngồi đứng dậy

Hai bàn tay chắp lại,

Đỉnh lễ dưới chân thầy :

‘Lành thay, ôi lành thay !

Lành thay, thiện tri thức,

Lành thay, đấng đạo sư,

Vạch lối đi vi diệu,

Chính Pháp Sanghata,

Chiến thắng mọi nghiệp dữ,

Lành thay, cho những ai

Được nghe chính pháp này!’

Vào lúc bấy giờ, ở khoảng không phía trên, mười hai ngàn thiên tử cùng chấp tay, tiến đến trước mặt thánh nhân, quì xuống đĩnh lễ nói rằng, ‘Thượng nhân, thượng nhân biết được bao nhiêu kiếp về trước?’ Đồng thời, có bốn triệu long vương và mười tám ngàn la sát vương cũng đến. Tất cả chấp tay hướng về thánh nhân, cung kính cúi đầu đĩnh lễ, nói như sau, ‘Thượng nhân, thượng nhân biết được bao nhiêu kiếp về trước?’ Vị thánh nhân đáp, ‘Hàng trăm ngàn triệu thời kỳ vô số.’

Tất cả cùng hỏi, “Nhờ thiện nghiệp nào mà ác nghiệp có thể tức thì tẩy sạch?”

Thánh nhân đáp, “Nhờ nghe Chính Pháp Sanghata. Trong số chúng sinh đến đây ngày hôm nay, tất cả những ai có lòng tin tưởng khi nghe chính pháp này, sẽ được thọ ký vô thượng bồ đề. Người nào vướng năm nghiệp vô gián, chỉ cần nghe nói đến chính pháp tên Sanghata, nghiệp chướng tức thì tiêu diệt. Hàng trăm triệu thời kỳ vô số vô lượng kiếp, cửa vào ác nghiệp sẽ khép kín, ba mươi hai cánh cửa dẫn vào các tầng trời sẽ mở ra. Gốc rễ điều lành của người chỉ nghe một bài kệ bốn câu đã đồ sộ như vậy, huống chi mang lòng tin tưởng tôn kính, cúng dường chính pháp ấy bằng hoa, vòng hoa, hương đốt, hương xoa, hương bột, y phục, màn trướng, tràng phan, hay người dùng nhạc cụ tấu nhạc cúng dường, phát sinh một niệm hoan hỉ, tán dương ‘lành thay, lành thay’.

Đại Bồ Tát Phổ Dũng kể lại với Đức Thế Tôn, “Thưa Thế Tôn, còn những người khi nghe tuyên thuyết Chính Pháp Sanghata mà đĩnh lễ bằng cách chấp tay cung kính, họ được công đức gì?”

Đức Thế Tôn đáp, “Thiện nam tử, ông hãy nghe đây. Bất cứ một ai vướng nghiệp vô gián, tự mình làm, bảo người làm, hay thấy người làm mà lòng mừng theo, khi nghe bài kệ bốn câu của Chính Pháp Sanghata mà biết đĩnh lễ bằng cách chấp tay cung kính, Phổ Dũng, ông nên biết tội chướng vô gián của người ấy đều tiêu diệt cả, huống gì nghe được trọn vẹn Chính Pháp Sanghata, công đức lại nhiều hơn gấp bội. Thiện nam tử, Như Lai sẽ giải thích ý nghĩa này cho ông. Ví dụ cung điện long vương trong hồ Vô Nhiệt Não [Anavatapta], nơi đó có mặt trời không soi sáng, lại có năm con sông lớn, nước chảy xiết vô cùng vô tận. Có người muốn đếm từng giọt nước trong năm con sông lớn kia, Phổ Dũng, ông nghĩ thế nào, có đếm hết được không?”

Phổ Dũng thưa, “Không thể, thưa Thế Tôn.”

Đức Thế Tôn nói, “Phổ Dũng, gốc rễ điều lành của Chính Pháp Sanghata này cũng vậy, dù có đếm hàng trăm hàng ngàn kiếp cũng không thể nào đếm hết. Phổ

Dũng, nếu ông thắc mắc vì sao lại như vậy, Như Lai hỏi ông, người tuyên thuyết Chính Pháp Sanghata trong một phút giây, có nhọc công hay không?”

Phổ Dũng đáp, “Dạ có, thưa Như Lai.”

Đức Thế Tôn nói, “Phổ Dũng, người nào có khả năng tuyên thuyết Chính Pháp Sanghata phải nhọc công còn hơn vậy nữa. Ví như đếm nước trong năm con sông lớn chảy từ hồ Vô Nhiệt Nã, không thể nào cùng.”

Phổ Dũng thưa, “Thưa Thế Tôn, năm con sông lớn ấy tên gọi là gì?”

Đức Thế Tôn đáp, “Đó là sông Hằng, sông Si-ta [Sita], sông Vách-xu [Vakshu], sông Da-mu-na [Yamuna] và sông Chăn-dra ba-ga [Chandrabhaga]. Năm con sông lớn này đổ ra đại dương. Mỗi con sông đều có năm trăm nhánh sông đổ vào. Phổ Dũng, năm trăm nhánh sông này từ trời chảy về, mỗi nhánh sông lại có hàng ngàn nhánh sông nhỏ, nhờ vào đó mọi loài chúng sinh đều được lợi ích.”

Phổ Dũng thưa, “Hàng ngàn nhánh sông nhỏ đó là gì?”

Đức Thế Tôn đáp, “Xun-đa-ri [Sundari] có hàng ngàn nhánh sông, Săn-kha [Shamkha] có hàng ngàn nhánh sông, Va-han-ti [Vahanti] có hàng ngàn nhánh sông, Chít-ra xê-na [Chitra-sena] có hàng ngàn nhánh sông. Đạt-ma vơ-ta [Dharma-vritta] có hàng ngàn nhánh sông. Những con sông lớn này đều có hàng ngàn nhánh sông, làm thành suối mưa lên cõi địa cầu. Phổ Dũng, suối mưa rơi xuống tạo hoa màu, cây trái, vụ mùa. Khi rót trên cõi địa cầu thì thành nước. Nhờ nước mà đồng rộng vườn tược đều được thỏa thuê xanh tốt. Phổ Dũng, ví như toàn thể thế giới có một vị luân vương nắm giữ thiên hạ, làm cho ai cũng được hạnh phúc. Chính Pháp Sanghata cũng vậy, được tuyên thuyết trong thế giới hệ này là để chúng sinh cùng được lợi ích hạnh phúc. Chư thiên cõi trời Tam Thập Tam [Trayastrimsha] sống rất thọ, nhưng loài người thì không được như vậy. Nếu ông hỏi cõi trời Tam Thập Tam là cõi trời nào, ông phải biết đó là cõi của Thiên vương Đế thích [Indra].

Phổ Dũng, có những người khẩu nghiệp thanh tịnh, công đức nhiều không thể ví dụ được. Lại có những người khẩu nghiệp nặng nề, sinh vào địa ngục và súc sinh. Chúng sinh đau khổ trong ba cõi địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh không có nơi nương dựa, hy vọng đứt đoạn, ấy là vì ảnh hưởng của thầy bạn không tốt. Còn kẻ khẩu nghiệp thanh tịnh, công đức không thể ví dụ, ấy là nhờ ảnh hưởng của thầy bạn tốt. Thầy bạn tốt là thiện tri thức, gặp thiện tri thức là gặp Như Lai. Gặp Như Lai thì ác nghiệp tiêu diệt cả. Vua mà làm lợi ích cho chúng sinh, chúng sinh mừng vui không thể ví dụ.

“Phổ Dũng, Chính Pháp Sanghata cũng vậy, mang đầy đủ chức năng của đấng Như Lai trong thế giới này. Ai không được nghe Chính Pháp Sanghata thì không thể thành tựu vô thượng bồ đề, không thể chuyển pháp luân, không thể đánh trống đại pháp, không thể ngồi tòa Sư tử chính pháp, không thể nhập cõi niết bàn, không thể phóng vô lượng ánh sáng. Phổ Dũng, không nghe Chính Pháp Sanghata này thì không có khả năng ngồi trong trái tim của giác ngộ.”

Phổ Dũng hỏi, “Thưa Thế Tôn, con có điều thắc mắc, thưa Thiện Thệ, con có thể hỏi được chăng?”

Đức Thế Tôn đáp, “Phổ Dũng, ông có thắc mắc gì, Như Lai sẽ vì ông mà giải đáp.”

Phổ Dũng nói, “Thưa Thế Tôn, đức Liên Hoa Tạng Như Lai có nói về vị thánh nhân giúp nhiều chúng sinh diệt nghiệp vô gián, rồi đặt từng người vào thánh vị Tu Đà Hoàn. Vậy vị thánh nhân đó là ai?”

Đức Thế Tôn đáp,

“Phổ Dũng đại Bồ Tát,
Lời nói của Như Lai
Rất thâm sâu vi diệu,
Ông hãy nghe cho kỹ.

Chính kinh Sanghata
Là Pháp sư giảng pháp,
Hóa hiện làm thánh nhân,
Hóa hiện thân Phật đà,
Nhiều như cát sông Hằng,
Sắc tướng thật phong phú,
Thân Phật nói pháp Phật,
Vén mở cả kho tàng
Tinh túy của chính pháp.

Nếu có chúng sinh nào
Khao khát gặp đức Phật,
Thấy được Sanghata

Là thấy được Như Lai.
Sanghata ở đâu,
Như Lai ngay nơi ấy.”

Đức Phật lại nói, “Thiện nam tử, ông hãy nghe đây. Trong quá khứ, chín mươi chín thời kỳ vô số về trước, có mười hai triệu Phật đà cùng tên là Rát-nô ta-ma [Ratnottama]. Như Lai lúc ấy đang là vị đại thí chủ, chí tâm cúng dường mười hai triệu Phật đà tên Chấn-dra [Chandra], mang đồ ăn thức uống, hương thơm, hương xoa, vòng hoa, tất cả những gì có thể làm vui lòng Phật, Như Lai đều cúng dường đủ cả. Bấy giờ Như Lai được thọ ký sẽ thành tựu vô thượng bồ đề.

“Phổ Dũng, Như Lai còn nhớ trong kiếp quá khứ có mười tám triệu Phật đà tên gọi Rát-na va-ba-sa [Ratnavabhasa], Như Lai lúc bấy giờ cũng đang là vị đại thí chủ, đã cúng dường mười tám triệu Như Lai tên gọi Tạng Quân [Garbha-sena] với đầy đủ vòng hoa, hương xoa, vật trang trí và trang sức, cứ điều gì thích hợp với vị Phật nào, Như Lai đều cúng dường đủ cả. Bấy giờ Như Lai được thọ ký sẽ thành tựu vô thượng bồ đề.

“Phổ Dũng, Như Lai còn nhớ hai mươi triệu đức Phật cùng mang tên Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri Sy-khí Sâm-ba-va [Shikhi-sambhava]. Phổ Dũng, Như Lai cũng nhớ hai mươi triệu đức Phật cùng mang tên Ca Diếp [Kashyapa], lúc bấy giờ Như Lai cũng đang là một vị đại thí chủ, cúng dường chư Phật, với hương liệu, vòng hoa, hương xoa, hết lòng tôn kính phụng sự. Bấy giờ Như Lai được thọ ký sẽ thành tựu vô thượng bồ đề.

“Phổ Dũng, lại có mười sáu triệu đức Phật cùng tên là Vô Cấu Quang [Vimala-prabhasa], lúc ấy Như Lai đang là một đại trưởng giả, tiền của rất nhiều. Như Lai mang hết tài sản cúng dường chư Phật, và được thọ ký tương lai sẽ thành bậc chính giác. Tuy nhiên thời gian vẫn chưa chín mùi.

“Phổ Dũng, ông hãy nghe đây. Lại có chín mươi lăm triệu đức Phật sinh ra trong thế giới, cùng tên là Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri Thích Ca Mâu Ni [Shakyamuni]. Lúc ấy Như Lai đang là vị quốc vương, mang cúng dường hương thơm, vòng hoa, hương xoa, y phục, trang sức, hương đốt, tràng phan, và được thọ ký sẽ thành tựu vô thượng bồ đề. Như Lai hãy còn nhớ rất rõ.

“Phổ Dũng, lại có chín mươi triệu đức Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri cùng tên là Câu Lưu Tôn [Krakatsunda]. Lúc ấy Như Lai đang là một thanh niên thuộc

giai cấp bà la môn, nhiều tiền lắm của, mang hết của cải ra cúng dường chư Như Lai, với hương thơm, vòng hoa, hương xoa, y phục, trang sức và đích thân phụng sự cho từng vị Như Lai, bấy giờ được thọ ký sẽ thành tựu vô thượng bồ đề. Như Lai còn nhớ. Nhưng thời gian vẫn chưa chín mùi.

“Phổ Dũng, lại có mười tám triệu Phật đà, cùng tên là Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri Ca Na Ca Mâu Ni [Kanakamuini]. Lúc ấy Như Lai đang là vị đại thí chủ, cúng dường tất cả các bậc Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri ấy, và được thọ ký sẽ thành tựu vô thượng bồ đề. Nhưng thời gian vẫn chưa chín mùi.

“Phổ Dũng, lại có mười ba triệu Phật đà, cùng tên là Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri Minh Kiết Tường [Avabhasashri]. Lúc ấy Như Lai cúng dường chư Phật ấy với y phục, trang sức, hương thơm, vòng hoa, hương xoa, chăn mền và trang trí. Cần phụng sự cúng dường ra sao, Như Lai đều chu toàn đầy đủ. Các đức Như Lai ấy giải thích rộng rãi về ý nghĩa của chính pháp cho các đệ tử, và Như Lai lúc ấy được thọ ký trong tương lai sẽ thành tựu vô thượng bồ đề. Nhưng thời gian vẫn chưa chín mùi.

“Phổ Dũng, lại có hai mươi lăm triệu Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri cùng tên là Diệu Hoa [Pushya]. Lúc ấy Như Lai đang là người xuất gia, cung kính cúng dường tất cả các đấng Như Lai ấy, làm những việc tôn giả A Nan ngày nay làm cho Như Lai, không sai khác. Lúc ấy Như Lai cũng được thọ ký sẽ thành tựu vô thượng bồ đề. Nhưng Như Lai còn nhớ, thời gian lúc ấy vẫn chưa chín mùi.

“Phổ Dũng, lại có mười hai triệu Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri cùng tên là Tì Bà Thi [Vipashyin]. Như Lai lúc bấy giờ cúng dường các bậc Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri ấy với y phục, trang sức, hương thơm, vòng hoa, hương xoa. Các đấng Như Lai ấy cần gì, Như Lai đều chu toàn đầy đủ. Vào lúc ấy, Như Lai đang là người xuất gia, và ngay lúc ấy Như Lai còn nhớ đã được thọ ký sẽ thành tựu vô thượng bồ đề. Khi đức Phật Tì Bà Thi cuối cùng nói về Chính Pháp Sanghata này, Như Lai nghe qua đã hiểu. Ngay lúc ấy, trên trời mưa xuống bảy loại châu báu quý giá, cõi thế gian không còn kẻ bần cùng, và cũng ngay lúc ấy, Như Lai lại được thọ ký sẽ thành tựu vô thượng bồ đề. Từ đấy về sau, trải qua một thời gian dài Như Lai không còn nhận sự thọ ký.”

Đại Bồ Tát Phổ Dũng hỏi, “Thưa Như Lai, thời gian ấy là gì? Duyên ấy là gì?”

Đức Thế Tôn đáp, “Phổ Dũng, ông hãy nghe đây. Một thời kỳ vô số sau ngày hôm ấy, có đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri Nhiên Đăng [Dipamkara] xuất

hiện trên cõi thế gian, lúc ấy, Như Lai đang là một thanh niên thuộc giai cấp bà la môn tên là Mây-kha [Megha]. Khi Như Lai Nhiên Đăng nhập thế, Như Lai đang tu phạm hạnh dưới dạng bà la môn. Khi gặp Như Lai Nhiên Đăng, thanh niên ấy rải bảy nhánh hoa ưu đàm cúng dường, hồi hướng vô thượng bồ đề. Bấy giờ Như Lai Nhiên Đăng thọ ký cho thanh niên ấy sẽ thành đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri tên Thích Ca Mâu Ni.

“Phổ Dũng, khi ấy, Như Lai ngồi trong không gian, cao bằng mười hai cây đa la, đạt vô sinh pháp nhẫn. Như Lai nhớ rõ như mới hôm qua, Như Lai thấy rất rõ tất cả những gốc rễ điều lành mà Như Lai đã cấy trồng từ khi xuất gia tu phạm hạnh trải qua vô số kiếp, và đạt được những đức tính toàn hảo. Phổ Dũng, ngay từ thời gian ấy Như Lai đối với vô số lần trăm ngàn triệu tỉ chúng sinh, đã phát nguyện dẫn dắt từng người vào với chính pháp, hướng chi bây giờ Như Lai đã thành tựu vô thượng bồ đề, sẽ vì chúng sinh mà tạo lợi ích lớn lao. Phổ Dũng, Như Lai sẽ dạy cho chúng sinh Phật Pháp vi diệu thậm thâm. Chúng sinh có nhu cầu gì, Như Lai sẽ dạy Phật pháp phù hợp với nhu cầu ấy. Ở cõi trời, Như Lai dùng thân trời để dạy Phật Pháp. Ở cõi rồng, Như Lai dùng thân rồng để dạy Phật Pháp. Ở cõi dạ xoa, Như Lai dùng thân dạ xoa để dạy Phật Pháp. Ở cõi quỷ đói, Như Lai dùng thân quỷ đói để dạy Phật Pháp. Ở cõi người, Như Lai dùng thân người để dạy Phật Pháp. Chúng sinh nào cần Phật dạy dỗ, Như Lai liền hiện thân Phật để dạy dỗ. Chúng sinh nào cần Bồ Tát dạy dỗ, Như Lai liền hiện thân Bồ Tát để dạy dỗ. Bất cứ chúng sinh cần gì, Phật hóa hiện thân ấy để dạy Phật Pháp. Phổ Dũng, Như Lai dùng đủ loại sắc tướng để dẫn dắt chúng sinh.

“Phổ Dũng, vì sao Như Lai lại dùng nhiều sắc tướng như vậy? Là vì để chúng sinh tích lũy nhiều loại thiện căn. Chúng sinh sẽ tu hạnh thí, tạo công đức, quên cả nghỉ ngơi để tự cứu mình, sẽ hành thiện, sẽ không quên sinh tử, thiện nghiệp nào có thể làm được, họ đều làm đủ. Nhờ nghe chính pháp, họ sẽ nhớ lại gốc rễ điều lành đã làm trong quá khứ. Làm như vậy là để nhắm vào lợi lạc lâu dài trong cõi trời và người.

“Phổ Dũng, chúng sinh ấy khi được nghe Chính Pháp Sanghata, mọi đức tính, mọi lợi lạc, mọi thiện căn sẽ tức thì trở nên không giới hạn.

“Lúc bấy giờ, chúng sinh ấy sẽ nói với nhau như sau, ‘với những việc đã làm, đã thu thập, nhất định phải có một pháp hiển lộ thành tựu chính đấng giác, và quả lành là tâm nguyện lợi lạc chúng sinh sẽ thành thực viên mãn.’

Chúng sinh tin tưởng trong sáng nơi Phật pháp, sẽ nói, ‘Có một pháp hoàn toàn phù hợp với thực tướng của sự vật’, từ đó mà phát sinh quả lành là đại lạc vô thượng của chính pháp. Còn chúng sinh nào mê muội, điên rồ nói rằng các pháp không có, và cũng không có gì siêu việt các pháp, từ đó mà phát sinh ra quả dữ là đọa vào ác đạo, đời đời kiếp kiếp đắm đuối vào cõi dữ. Tám kiếp chịu khổ đau địa ngục. Mười hai kiếp chịu khổ đau quỷ đói. Mười sáu kiếp sinh cõi A Tu La. Chín ngàn kiếp sinh làm ác quỷ yêu tinh. Quả dữ cạn rồi lại sinh vào loài người, nhưng mười bốn ngàn kiếp sinh ra không lười. Mười sáu ngàn kiếp chết trong thai mẹ. Mười hai ngàn kiếp sinh làm hòn thịt. Mười một ngàn kiếp sinh làm người mù, chịu mọi khổ đau, khiến cha mẹ nghĩ rằng: ‘Thật phí công sinh dưỡng, sinh ra đứa con này chẳng để làm gì, mang nặng chín tháng chỉ hoài công’. Phải chịu nóng lạnh, đói khát, khổ đau bức bách. Dù có được một đứa con mà bậc cha mẹ vẫn cảm thấy tuyệt vọng, không chút niềm vui.

“Phổ Dũng, chúng sinh từ bỏ chính pháp, phải chịu luân hồi trong cõi địa ngục và súc sinh. Đến lúc mạng chung phải chịu đốn đau cơn hấp hối. Phổ Dũng, người nào nói rằng, “các pháp có thật, và có người siêu việt các pháp”, nhờ thiện căn đó mà sinh vào phương bắc cõi Câu Lô Thượng [Uttara-kurus]. Hai mươi lăm ngàn kiếp sinh vào cõi trời Tam Thập Tam [Trayastrimsha], khi quả báo ấy cạn thì lại sinh vào phương bắc cõi Câu Lô Thượng [Uttara-kurus], sẽ không sinh từ thai mẹ, sẽ thấy một trăm ngàn thế giới đều là cõi Cực Lạc [Sukhavati], sẽ thấy tất cả các cõi Phật, an trú nơi ấy, tại nơi ấy thành tựu vô thượng bồ đề.

“Phổ Dũng, diệu dụng của kinh Chính Pháp Sanghata là vậy. Chúng sinh nào tin tưởng sâu xa kinh này sẽ không bao giờ chết trong sự sợ hãi, sẽ đầy đủ đức hạnh.

Phổ Dũng, có người tự hỏi, ‘Như Lai ngày đêm giải thoát vô lượng chúng sinh, vậy mà số lượng chúng sinh trong cõi luân hồi vẫn không giảm. Có nhiều người giác ngộ, hoặc sinh vào cõi trời, hoặc được nguồn an lạc, vậy tại sao chúng sinh luân hồi vẫn không giảm bớt?’

Lại có người tu sĩ ngoại đạo, khát sĩ lang thang, khổ hạnh lõa thể, có ý nghĩ như sau, ‘chúng ta phải đến chất vấn Cồ Đàm về điều này.’ Tám mươi bốn ngàn bà la môn, tu sĩ ngoại đạo, khát sĩ lang thang cùng hàng trăm người khổ hạnh lõa thể cùng kéo đến thành Vương Xá. Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn mỉm miệng cười.

Thấy vậy, Đại Bồ Tát Di Lạc từ chỗ ngồi đứng dậy, vắt một vạt áo lên vai, gối bên phải quì xuống chầm đất, chấp tay cung kính hướng về Đức Thế Tôn, thưa rằng,

“Thưa Thế Tôn, vì lý do gì mà Thế Tôn mỉm miệng cười? Không phải vô có mà đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri lại mỉm cười như vậy.”

Đức Thế Tôn nói, “Thiện nam tử, ông hãy nghe đây. Ngày hôm nay, có một đoàn người rất đông sẽ tiến đến thành Vương Xá này.”

Bồ Tát Di Lạc hỏi, “Thưa Thế Tôn, ai sẽ đến đây” trời, rồng, dạ xoa, loài người hay loài không phải người [phi nhân]?”

Đức Thế Tôn đáp, "Di Lạc, tất cả trời, rồng, dạ xoa, loài người và loài không phải người đều sẽ đến đây ngày hôm nay. Cả tám mươi bốn ngàn bà la môn cũng sẽ đến; chín mươi ngàn triệu tu sĩ ngoại đạo, khát sĩ lang thang, khổ hạnh lửa thể cũng sẽ đến đây chất vấn Như Lai. Như Lai sẽ nói pháp cho họ nghe, khiến tan biến mọi hý luận, nghi hoặc. Các vị bà la môn sẽ phát tâm vô thượng bồ đề, chín ngàn triệu tu sĩ ngoại đạo, khát sĩ lang thang, khổ hạnh lửa thể sẽ đạt quả Tu Đà Hoàn. Mười tám ngàn triệu long vương sẽ đến, nghe Như Lai thuyết pháp. Nghe xong họ sẽ phát tâm vô thượng bồ đề. Sáu mươi ngàn triệu thiên tử cõi trời thanh tịnh sẽ đến. Ba mươi ngàn triệu Thiên ma cùng tùy tùng sẽ đến. Mười hai ngàn triệu A Tu La vương sẽ đến. Các vị đại vương, tất cả có năm trăm, cùng tùy tùng cũng sẽ đến nghe pháp. Tất cả sau khi nghe Như Lai thuyết pháp, đều sẽ phát tâm vô thượng bồ đề."

Nghe vậy, đại Bồ Tát Di Lạc mang đỉnh đầu lạy ngang chân Đức Thế Tôn, theo hướng bên phải của Đức Thế Tôn đi quanh ba vòng, rồi thân hình biến mất ngay nơi ấy.

Đại Bồ Tát Phổ Dũng lúc ấy từ chỗ ngồi đứng dậy, vắt một vạt áo lên vai, gối bên phải quì xuống chầm đất, chắp tay cung kính hướng về Đức Thế Tôn, thưa rằng, "Thưa Thế Tôn, năm trăm vị đại vương sẽ đến đây, đại danh của họ là gì?"

Đức Thế Tôn đáp, "Phổ Dũng ông hãy nghe đây. Trong số các vị đại vương ấy có,

Đại vương Hoan Hỷ [Nanda],

Đại vương Diệu Hỷ [Sunanda],

Đại vương Tối Thượng hỷ [Upananda],

Đại vương Nhân Tiên [Jinarsabha],

Đại vương Tịnh Quân [Brahma-sena],

Đại vương Phạm Ân [Brahma-ghosha],

Đại vương Thiện Kiến [Sudarshana],

Đại vương Thắng Quân [Jayasena],
Đại vương Hỷ Quân [Nanda-sena],
Đại vương Tần-bà-sa-la [Bimbi-sara],
Đại vương Ba-tư-nặc [Prasena-jit],
Đại vương Tăng Trưởng [Virudhaka],

Các vị đại vương nói trên cùng nhiều vị khác, tất cả năm trăm vị, mỗi vị dẫn theo một trăm ngàn triệu tùy tùng. Tất cả đều hướng tới vô thượng bồ đề, ngoại trừ Đại vương Tăng Trưởng [Virudhaka]."

Ba mươi ngàn triệu Bồ Tát đang đến từ phương đông. Năm mươi ngàn triệu Bồ Tát đang đến từ phương nam. Sáu mươi ngàn triệu Bồ Tát đang đến từ phương tây. Tám mươi ngàn triệu Bồ Tát đang đến từ phương bắc. Chín mươi ngàn triệu Bồ Tát đang đến từ không gian phía dưới. Một trăm ngàn triệu Bồ Tát đang đến từ không gian phía trên, các vị Bồ Tát này đều an trú thập địa, từ mười phương tiến về thành Vương Xá, đỉnh Linh Thứu, để hội diện cùng Đức Thế Tôn. Tất cả các vị Bồ Tát này đều mang tâm hướng về vô thượng bồ đề.

Lúc ấy, Phật bảo Đại Bồ Tát Phổ Dũng, "Phổ Dũng, ông hãy đến mười phương thế giới, báo với tất cả các vị Bồ Tát rằng, 'Hôm nay, tại thành Vương Xá, Như Lai sẽ tuyên thuyết chính pháp, mời tất cả những ai trú trong mười phương thế giới hãy hoan hỉ tùy thuận, chấp tay đảnh lễ.' Ông hãy khéo đi nhanh, rồi về đây nghe Pháp."

Nghe xong, đại Bồ Tát Phổ Dũng từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Đức Thế Tôn, đi quanh Đức Thế Tôn ba vòng theo chiều bên phải rồi vận dụng thần thông làm cho thân hình biến mất ngay nơi ấy. Đại Bồ Tát Phổ Dũng theo lời Đức Thế Tôn, đi đến mười phương thế giới báo tin cho các vị Bồ Tát, "Hôm nay Như Lai sẽ nói chính pháp nơi thành Vương Xá. Xin quý Bồ Tát hãy tùy thuận hoan hỉ, cất lời tán thán "lành thay", nhờ vào đó ngày hôm nay chư vị sẽ được lợi ích, thành tựu đại lạc."

Bồ Tát Phổ Dũng đi như vậy khắp cả mười phương thế giới, cung thỉnh vấn an mọi đấng Phật đà, báo tin cho chư Bồ Tát, chỉ trong thời gian một búng tay đã trở về lại thành Vương Xá, cạnh Đức Thế Tôn.

Tất cả bà la môn, tu sĩ ngoại đạo, khát sĩ lang thang, khổ hạnh lửa thể đều về tụ họp. Các loài trời, rồng, loài người và loài không phải người, cùng năm trăm vị

đại vương và tùy tùng. Ba mươi ba ngàn triệu ma vương ác hiểm cũng tụ họp cùng tùy tùng.

Lúc bấy giờ thành Vương Xá chấn động, trên trời mưa xuống bụi trầm hương thơm ngát, lại mưa xuống những đóa hoa trời, kết thành cung điện nguy nga trên chóp đỉnh Đức Thế Tôn. Cũng vào lúc ấy, thiên vương Đế Thích thả sấm sét xuống trước mặt Như Lai. Bốn ngọn gió lớn nổi lên từ bốn hướng, quét sạch bụi uế trong thành. Mười phương thế giới mưa xuống những hạt nước thơm trong, rồi lại mưa xuống hoa ưu đàm, hoa sen [padmas], hoa sen vàng [kumudas], hoa sen trắng [pundarikas], kết thành chiếc lọng hoa rực rỡ trên đầu chư vị trong Pháp hội, lại kết thành tám mươi bốn ngàn lầu thành bất động ngay trên đỉnh đầu đức Như Lai. Nơi tám mươi bốn ngàn lầu thành kết bằng hoa quý ấy có tám mươi bốn ngàn pháp đàn kết bằng bảy loại ngọc báu. Trên mỗi pháp đàn có một đấng Như Lai đang tuyên giảng chính pháp. Khi ấy tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách.

Đại Bồ Tát Phổ Dũng thấy vậy chấp tay cung kính hướng về Đức Thế Tôn hỏi, "Thưa Thế Tôn, vì lý do gì mà thành Vương Xá hôm nay lại có điềm lành hy hữu như vậy?" Đức Thế Tôn nói, "Ví dụ có lần vua xoa đầu một người tâm trí bất định, kiêu mạn, ích kỷ, xem vật gì cũng là của mình, lại rất nghèo. Người ấy đến trước cung vua, nhất định đòi vào cung. Quan quân bắt lại, đánh đập thô thảm. Ngay lúc ấy, vua nghe có người khẳng khẳng đòi xông vào cấm điện, nghĩ rằng 'người này muốn giết ta.' Nghĩ vậy vua nổi giận, nói với quần thần, 'hãy mang hãn lên vách núi giết quách đi. Giết luôn tất cả những gì thuộc về hãn, cha mẹ, con cái, tôi tớ giúp việc.' Theo lệnh vua, cả gia tộc người kia bị giết cả. Thân nhân rơi vào cảnh ngộ cực kỳ bi thảm. Phổ Dũng, tương tự như vậy, Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri vừa tuyên thuyết chính pháp cho chúng sinh. Kẻ phàm phu ấu trĩ cũng như kẻ kiêu ngạo điên rồ kia, thấy được sắc tướng bên ngoài, hình dạng, màu sắc, giới phái, dung mạo lại cho rằng đây chính là thân Phật. Người như vậy nghe càng nhiều Phật pháp thì lại càng kiêu mạn, ham nói lời vô nghĩa. Dần dà chỉ còn biết có mình, ích kỷ thiếu cận, tự mình không nghe chính pháp, lại càng không thể thuyết chính pháp. Nếu có ai nói kinh, dù chỉ một bài kệ bốn câu, họ cũng chẳng chuyên chú nghe, chẳng cố gắng hiểu, cho rằng 'ta thừa biết rồi.' Vì sao? Vì kiêu mạn, thấy mình học rộng nên quay lại chiêm ngưỡng trí tuệ của chính mình. Những người giao du với kẻ phàm phu ấu trĩ như vậy sẽ không sống thuận theo chính pháp, sẽ không nghe được lời thuận với chính pháp, vì biết nhiều nên trở nên ngạo mạn. Lại hay viết thi kệ, kinh điển, tự viết lời giới thiệu. Họ mang bất hạnh lớn đến cho người khác và cho chính mình. Họ

cũng ăn đồ cúng dường của khách thập phương, ăn rồi không tiêu hóa nổi. Đến lúc gần chết, chịu nổi sợ hãi lớn lao. Người xung quanh mới hỏi, 'ông đã dùng trí tuệ tinh xảo, dẫn dắt rất nhiều người, nay sao lại không thể an định cho chính mình?' Người ấy nói, 'Này các đạo hữu, nay tôi không thể an định cho chính mình.' Khi ấy mọi người mới kinh hoàng khóc than đủ cách. Vì hành động của một người mà thân nhân quyến thuộc vô tội bị họa lây. Tương tự như vậy, những người kia khi gần chết cất tiếng khóc than, thấy mình bị trói buộc vào cõi địa ngục, vào thai súc sinh, tất cả chỉ vì lầm lẫn noi theo bạn đạo không tốt.

"Vì vậy, Như Lai nói với các ông, hỡi các vị bà la môn, tu sĩ ngoại đạo, các ông đừng khinh mạn. Chim non chưa mọc cánh, chưa thể vượt trời rộng bay đến cõi Trời. Các ông cũng vậy, không thể đạt niết bàn. Thần lực ấy, các ông chưa có. Vì sao? Vì xét về nghiệp quả, nghiệp của các ông so với nghiệp sinh vào kiếp chim chẳng khác, thân xác chẳng bao lâu sẽ rã tan trong cái chết. Đến khi gần chết, vị giác mất cả, chỉ còn nỗi sợ hãi lớn lao, nghĩ rằng "Vì sao ta lại bám giữ xác thân này, đã không vui được nỗi vui của trời và của người, lại không thể trú ở niết bàn, bám giữ thân này vô ích như vậy, rồi tương lai sẽ tái sinh cõi nào? Đâu sẽ là nơi cho ta nương tựa? Rồi ta sẽ sinh vào đâu, sẽ diệt về đâu?" Đức Thế Tôn lại nói với những người tu sĩ ngoại đạo, khát sĩ lang thang, khổ hạnh lõa thể và bà la môn, "Các ông đối với cõi Diêm phù đủ bảy loại ngọc báu này đừng bao giờ tuyệt vọng. Đừng tự loại mình ra khỏi kho tàng chính pháp. Có gì nghi hoặc, các ông hãy hỏi Như Lai, Như Lai sẽ toàn thành mọi ước nguyện cho các ông."

Lúc bấy giờ, các vị bà la môn, tu sĩ ngoại đạo, khát sĩ lang thang và khổ hạnh lõa thể đứng lên từ chỗ ngồi, lấy tay áo che vai, chấp tay hỏi Đức Thế Tôn, "Đức Thế Tôn ngày đêm lúc nào cũng giải thoát chúng sinh ra khỏi luân hồi không lời nghi, vậy tại sao số lượng của chúng sinh trong luân hồi vẫn không tăng không giảm? Thưa Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà chúng sinh vẫn triền miên sinh diệt không hề giảm?"

Lúc ấy, Đức Thế Tôn nói với đại Bồ Tát Dược Quân, "Dược Quân, người ngoại đạo mặc áo giáp tinh tấn, nêu lên vấn đề hệ trọng, có khả năng xua tan phiền não, thấp sáng ngọn đèn chính pháp. Đúng thật như vậy, Dược Quân, sau này chúng sinh nhiều tuổi hay ít tuổi sẽ hiểu cảnh sinh diệt luân hồi. Dược Quân, cũng có chúng sinh nhiều tuổi, giống như người ít tuổi, mê muội chẳng biết gì.

"Dược Quân, ví như có người gội đầu, mặc áo mới, bước ra đường. Ai thấy cũng khen đẹp. Lại có người cũng gội đầu, giặt áo cũ. Đầu tuy gội, nhưng áo đã cũ không đẹp. Dược Quân, người nhiều tuổi cũng như áo cũ, không thể làm đẹp cõi Diêm phù. Còn người ít tuổi thì lại hiện tướng sinh diệt."

Lúc ấy các bà la môn, tu sĩ ngoại đạo, khát sĩ lang thang và khổ hạnh lửa thể đứng dậy hỏi Đức Thế Tôn, "Thưa Thế Tôn, trong chúng tôi, ai là người nhiều tuổi, ai là người ít tuổi?"

Đức Thế Tôn đáp, "Nhiều tuổi là chúng sinh triền miên trong cảnh khổ đau luân hồi ác đạo mà không thấy đủ, vậy các ông đều là người nhiều tuổi."

Khi ấy tất cả bà la môn cùng các long vương thưa với Đức Thế Tôn, "Thưa Thế Tôn, chúng tôi không còn ham thích phiền não khổ đau trong luân hồi."

Những người tu sĩ ngoại đạo, khát sĩ lang thang và khổ hạnh lửa thể lại nói, "Trong số những người ít tuổi, không có ai lại có khả năng trực nhận chân tướng của thực tại." Đại Bồ Tát Dược Quân lúc bấy giờ thưa cùng Đức Thế Tôn, "Thưa Thế Tôn, hãy xem họ kia. Sao tinh tấn lại khó đến như vậy."

Đức Thế Tôn nói, "Dược Quân, ông hãy lắng nghe. Bây giờ Như Lai sẽ thu nhiếp toàn bộ thế giới."

Lúc ấy, chín mươi bốn ngàn triệu người mới sinh đứng trước mặt Như Lai, không thưa, không chào, cũng không hỏi đáp gì với Như Lai, chỉ đứng yên lặng như vậy. Đại Bồ Tát Dược Quân hỏi Như Lai, 'Kính thưa Như Lai, vì lý do gì họ đến trước Như Lai lại không thưa không nói, không chào, không hỏi?'

Đức Thế Tôn đáp, "Dược Quân, những ai nói rằng 'người ít tuổi không thể trực nhận chân tướng của thực tại' thì nên gặp những người ít tuổi này."

Những người ấy nói, "Thưa Thế Tôn, chúng con là người ít tuổi. Thưa Thiện Thệ, chúng con là người ít tuổi."

Đức Thế Tôn nói, "Các ông hãy trực nhận thế giới này rồi dùng thân của các ông để thị hiện phạm vi của thế giới."

Lúc ấy, chín mươi bốn ngàn triệu người ít tuổi không rời thân mình, trụ giữa không gian, an trú thập địa. Đại Bồ Tát Dược Quân cất lời tán thán, "Thưa Thế Tôn, những người này tinh tấn vượt bực, khéo đạt pháp diệt, khéo vượt sinh tử luân hồi. Thưa Thế Tôn, họ mới sinh ra hôm nay, cũng ngay trong ngày hôm nay họ được giải thoát, bước vào thập địa."

Khi ấy, các bà la môn, tu sĩ ngoại đạo, khất sĩ lang thang, khổ hạnh lõa thể, các vị long vương, ma vương cùng tùy thuộc, lúc đầu toan đến phá rối, bây giờ đều cất tiếng nói với Đức Thế Tôn, "Thưa Thế Tôn, chúng con đến trước mặt Như Lai, nghe được chính pháp này, sinh lòng tin tưởng trong sáng nơi Phật, Pháp. Nguyện an lạc như Như Lai an lạc, nguyện thành bậc Như Lai, Ứng cúng, Chính Biến Tri, trong thế giới này."

Đức Thế Tôn nói, "Tốt lắm, tốt lắm! Bất luận các ông đến gặp Như Lai như thế nào, nghe được Chính Pháp Sanghata này rồi phát tâm vô thượng bồ đề, nhờ gốc rễ điều lành ấy, các ông sẽ mau chóng thành tựu chính đẳng chính giác."

Đức Thế Tôn nói xong, tất cả người ngoại đạo tức khắc đạt vô sinh pháp nhẫn, chứng quả thập địa Bồ Tát. Rồi cùng thăng lên không gian cao bằng bảy cây đa la, dùng thần lực hóa hiện lầu thành bằng bảy loại ngọc quý, cúng dường Như Lai, thị hiện phong phú, thi triển thần thông. Họ lại hiện ở khoảng không phía trên Đức Thế Tôn, rải hoa quý lên mình Như Lai, chiêm bái Như Lai, quán thân mình là thân Phật.

Bấy giờ, hàng trăm ngàn triệu tỷ thiên tử đang đứng trên tầng không đồng loạt mang hoa báu rải trên mình Như Lai, đọc bài kệ này,

"Sa môn Cồ Đàm
Là bậc tối thắng,
Là đại phước điền,
Là đại cứu độ,
Thành tựu Tam Muội,
Trí biết cùng khắp,
Tròn đầy viên mãn.
Đối với chúng sinh
Trầm luân luân hồi,
Ngài luôn vận dụng
Phương tiện thiện xảo,
Lần lượt cứu độ
Tất cả mọi loài,
Không sót một ai.
Dù chỉ một lời

Cũng đủ giải thoát

Biết bao hữu tình"

Bấy giờ đại Bồ Tát Dược Quân từ chỗ ngồi đứng dậy, vắt một vạt áo lên vai, gối bên phải quì xuống chầm đất, chắp tay cung kính hướng về Đức Thế Tôn thưa rằng, "Thưa Thế Tôn, vì lý do gì mà những vị thiên tử này lại hát bài kệ, thị hiện thần thông, dùng lời phong phú thiết tha tán dương công hạnh của Như Lai như vậy?" Đức Phật bảo, "Thiện nam tử, ông hãy nghe đây. Không phải họ tán dương Như Lai mà tán dương chính bản thân họ. Rồi họ sẽ đặt thân mình làm tòa Pháp, sẽ đặt thân mình làm tòa Pháp vô thượng, sẽ từ thân mình phóng ra ánh sáng chính pháp, sẽ được tất cả Như Lai giữ gìn cho họ thành tựu vô thượng bồ đề, rồi chuyển pháp luân, giảng giải sâu rộng về chính pháp thâm diệu."

Lúc ấy đại Bồ Tát Dược Quân thưa với Đức Thế Tôn, "Thưa Thế Tôn, mỗi ngày đêm, có biết bao nhiêu chúng sinh được giải thoát, sao đến nay luân hồi vẫn chưa cạn?" Đức Thế Tôn đáp, "Tốt lắm, Dược Quân, ông hỏi Như Lai như vậy là tốt lắm. Ông hãy nghe đây. Ví như có một phú ông, tiền rùng bạc biển. Người ấy có nhiều tiền, nhiều hạt, nhiều kho bồ, nhiều gia nô, tá điền. Lại có rất nhiều tài sản, ruộng vườn, lúa mạch, lúa mì, lúa gạo, hạt mè, hạt đậu cả trăm giống loại đều dồi dào đầy đủ. Mùa xuân gieo hạt, sang thu hạt chín gặt về chắt vào kho. Hạt về tới kho, giống nào cất riêng giống nấy, ăn dần cho đến mùa xuân năm sau lại mang hạt ra cấy. Dược Quân, chúng sinh cũng vậy, trong quá khứ tạo được thiện nghiệp, luôn tìm phước điền để tạo thiện căn. Nhờ được thiện căn mà tinh tấn hành trì chính pháp, khiến thiện pháp tăng thêm. Nhờ thiện pháp tăng mà thân tâm được hỉ lạc, tri túc, và nhờ đó mà trải qua hàng ngàn triệu kiếp thiện căn vẫn không bị phí uổng."

"Dược Quân, Bồ Tát mới phát tâm cũng vậy, nhờ phát tâm bồ đề dũng mãnh mà thiện căn không hư hoại, nắm giữ các pháp trong dạng tinh túy nhất." Đại Bồ Tát Dược Quân hỏi, "Thưa Thế Tôn, Bồ Tát mới phát tâm, trong mơ thường thấy gì?"

Đức Thế Tôn đáp, "Dược Quân, Bồ Tát mới phát tâm trong mơ thường thấy cảnh dữ. Vì sao? Vì Bồ Tát mới phát tâm đang giải nghiệp cũ. Dược Quân, gieo ác nghiệp rồi không thể tránh khổ đau. Nhưng Bồ Tát thấy cảnh dữ trong mơ thì tâm không khiếp sợ. Đại Bồ Tát Dược Quân lại hỏi, "Thưa Thế Tôn, Bồ Tát mới phát tâm, trong mơ thường thấy cảnh dữ gì?"

Đức Thế Tôn đáp, "Dược Quân, Bồ Tát mới phát tâm, một là mơ thấy lửa cháy, khi ấy phải nghĩ rằng, "lửa này đốt tan tham dục." Dược Quân, hai là mơ thấy nước

xoáy, Bồ Tát mới phát tâm cũng không sợ hãi. Vì sao? Dược Quân, vì như vậy là có thể ném bỏ mọi ràng buộc đến từ vô minh, thanh tịnh ác nghiệp. Dược Quân, ba là mơ thấy cảnh tượng cực kỳ dữ dằn."

Đại Bồ Tát Dược Quân hỏi, "Là cảnh gì, thưa Thế Tôn?" Đức Thế Tôn đáp, "Thấy đầu mình bị chém. Dược Quân, lúc ấy Bồ Tát mới phát tâm cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì lúc ấy nghĩ rằng, "Tham, sân, si ta chặt lìa. Luân hồi sáu cõi, ta chiến thắng cả." Bồ Tát mới phát tâm sẽ không bao giờ vào cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Atula, rồng, trời, mà chỉ sinh vào cõi Phật thanh tịnh. Dược Quân, trong tương lai, ở một thời về sau, nếu có ai có được niệm bồ đề, phải nên thấy người ấy mang đại nguyện. Dược Quân, mặc dù người ấy sẽ bị trách móc, khinh rẻ. Dược Quân, khi ấy Bồ Tát đã phát tâm bồ đề không được sinh tâm buồn nản, chán chường.

"Dược Quân, pháp Như Lai dạy nhiều vô kể. Cả trăm ngàn lần vô số kiếp Như Lai siêng tu phạm hạnh. Dược Quân, việc khó làm Như Lai đều làm cả, không vì tiền tài thế lực, không vì mưu cầu hạnh phúc thế gian, cũng không vì thần thông. Dược Quân, việc khó làm Như Lai gánh hết, chỉ để hiểu được chân tướng của thực tại. Trước khi được nghe Chính Pháp Sanghata, Như Lai không được quả vô thượng bồ đề. Ngay lúc được nghe Chính Pháp Sanghata, Như Lai đạt vô thượng bồ đề.

Vậy ông phải biết Chính Pháp Sanghata là pháp cực kỳ sâu xa vi diệu. Dược Quân, cho dù cả trăm ngàn lần vô số kiếp cũng hiếm mà được nghe Chính Pháp Sanghata. Dược Quân, Như Lai xuất thế là điều cực kỳ hiếm hoi. Người thọ trì Chính Pháp Sanghata cũng cực kỳ hiếm hoi. Tất cả những ai được nghe chính pháp này sẽ thành tựu vô thượng bồ đề. Dược Quân, người ấy trong một trăm ngàn kiếp sẽ vượt thoát luân hồi, sẽ sinh vào cõi Phật thanh tịnh, sẽ đủ khả năng biết rõ các pháp Diệt và Đạo, biết rõ cội nguồn của chính pháp, biết rõ thiện xứ, biết rõ và trực chứng thiện xứ, biết rõ thiện xứ và pháp diệt của thiện xứ. Dược Quân, ông có biết nói "diệt" là nghĩa gì?

Đại Bồ Tát Dược Quân đáp, "Thưa Thế Tôn, 'diệt' chính là pháp xứ."

Đức Thế Tôn lại hỏi, "'Pháp xứ' là gì?" Đại Bồ Tát Dược Quân đáp, "Thưa Thế Tôn, pháp xứ là 'tinh tấn', 'trì giới', và 'giới hạnh đầy đủ.' Như vậy gọi là Pháp tạng, các pháp từ kho tàng chính pháp này mà khởi sinh."

Đức Thế Tôn nói, "Hay lắm, Dược Quân. Ông trước Như Lai đáp được nghĩa này, thật là hay lắm." Đại Bồ Tát Dược Quân hỏi, "Thưa Thế Tôn, vì lý do gì các đấng Như Lai xuất hiện cõi thế?"

Đức Thế Tôn đáp, "Dược Quân, người nào biết về kho tàng trí tuệ thì sẽ biết tướng hiện của Như Lai. Biết được tướng hiện của Như Lai thì biết tướng hiện của Như Lai là nơi an lạc thắng diệu. Rồi khi Như Lai xuất hiện cõi thế, người ấy sẽ thông đạt các pháp, nhờ khéo léo phương tiện mà biết rõ mọi việc thế gian và xuất thế gian, lại biết rõ về trí tuệ thế gian và trí tuệ xuất thế gian."

Đại Bồ Tát Dược Quân hỏi, "Thưa Thế Tôn, được trí tuệ rồi, làm sao chúng niết bàn?"

Đức Thế Tôn đáp, "Dược Quân, biết chân tướng của Pháp thì biết được niết bàn. Dược Quân, tương tự như vậy, biết được chính pháp trong dạng tinh túy nhất thì chúng ngộ đầu tiên khởi sinh. Giữ gìn chính pháp trong tâm đúng như được nghe thì thu nhiếp được chính pháp. Dược Quân, giống như một thương gia, đi xa làm giàu, thu góp vàng bạc của người và của mình được ngàn nén vàng. Trước khi lên đường, cha mẹ dặn dò, 'Con yêu quý, mang vàng bạc của mình và của người, nhiều những ngàn nén, phải thận trọng đừng để thất thoát uổng phí đi. Kiếm được nhiều lợi, phải giữ vàng cho cẩn thận. Đó là sẽ món lợi lớn cho chúng ta, cho chúng ta cuộc sống hạnh phúc.' Người con đáp, 'con sẽ cẩn thận.' Rồi mang vàng lên đường.

"Thương gia mang vàng lên đường, chưa đầy tháng, số vàng đã phần mất phần phung phí, một nén cũng không còn. Người ấy buồn rầu lo nghĩ, trái tim đau nhức bởi mũi tên sầu muộn. Quá lo lắng xấu hổ, người ấy không tìm về lại nhà. Cha mẹ ở nhà nghe tin, trái tim đau nhức tuyệt vọng. Họ khóc vật vã, xé áo xé quần, nói rằng, 'Thằng con bất hiếu! Vì nó mà cả nhà bị vạ lây! Đã không làm được gì cho cha mẹ, lại còn biến tất cả thành kẻ tội đồi.' Cha mẹ người ấy vì quá sầu khổ tuyệt vọng nên qua đời. Người con cũng vì quá sầu khổ tuyệt vọng mà qua đời. Dược Quân, tương tự như vậy, mặc dù Như Lai đã có lời giải thích, nhưng đám người kia không tin lời Như Lai, đến nỗi tự mình tách lìa chính mình ra khỏi ngọc báu chính pháp, tuyệt vọng mà tìm cái chết, khi lìa đời trái tim đau nhức bởi mũi tên sầu muộn. Cũng như cha mẹ người kia, vì ham vàng mà khóc than vật vã, tâm thần xáo trộn tột bực, chỉ vì vàng bạc của mình và của người. Tương tự như vậy, Dược Quân, ai không tin lời Như Lai, tâm bất an, chịu đủ loại phiền não khi gần kề cái chết. Quá khứ làm được điều lành, đạt được cõi tái sinh tốt đẹp nhưng không biết tiếp tục tích lũy thiện nghiệp, để nghiệp báo cạn hết, tâm chìm trong phiền não. Bấy giờ thấy cảnh kinh hoàng cõi địa ngục, thai súc sinh và thế giới Diêm Vương, lại nghĩ, 'ai che chở cho tôi? để tôi khỏi thấy cảnh địa ngục, súc sinh, quỷ đói, cõi Diêm Vương, để tôi

khỏi đởn đau nơi đó.’ Người con lâm bệnh, thần trí mê sảng, trôi dần vào cõi chết. Cha mẹ nói:

"Con yêu của cha mẹ,
Dù đau đởn tật bệnh
Là điều kinh hãi nhất
Nhưng con ơi đừng sợ
Con không thể nào chết.
Kẻ chết mới sợ bệnh
Con yêu hãy vững tin
Cho dù là tật bệnh
Hay sợ hãi tật bệnh
Rồi con sẽ thoát cả.

"Người con đáp, ‘thần thức mê mờ, thân thể nhừ nhối, tứ chi đởn đau. Con thấy con đang chết. Mắt không thấy, tai không nghe, thân không cảm, tứ chi thúc đau như khúc gỗ vô tri. Mẹ ơi, mẹ ơi, mẹ nói cho con nghe, cái chết vẫn chưa đến đi mẹ!’"

Người mẹ đáp: “Đừng nói vậy, con yêu. Con đừng làm mẹ sợ. Con chỉ sốt nóng mê sảng đó thôi.”

Người con nói: “Con không cảm thấy thân con đang sốt, bệnh, hay đau. Chỉ thấy cái chết bủa vây bức bách. Ai cứu con đây? Ai sẽ là người che chở cho con?”

Cha mẹ bảo rằng: “Con trai yêu ơi, con khổ như vậy chắc là vì thần linh đang giận dữ. Hay là đến cúng tế để xin họ che chở cho con?”

“Người con nói: “Xin cha mẹ giúp cho con được yên ổn. Cha mẹ hãy đi nhanh, đến đền thờ khẩn cầu nhanh nhanh.”

Cha mẹ người ấy đến đền thờ, cúng hương bái thần linh. Cúng hương rồi, người giữ đền nói: “Thần linh đang nổi giận với các người. Các người phải cúng tế đúng phép thì mới được yên. Cần phải giết một người để tế máu, con của các người sẽ khỏi bệnh”. Khi ấy, cha mẹ người kia bàn với nhau: “Phải làm sao bây giờ? Chúng ta quá nghèo. Nếu thần linh không vui, con mình sẽ chết uổng, còn nếu khiến được thần linh vui, con mình sẽ được chở che. Thôi thì dù nghèo cũng nên kiếm cho ra một nạn nhân để tế thần.” Bàn xong, họ chạy vội về nhà, có được chút gì họ bán đi cả, vét hết tiền bạc, lại đi vay thêm của người, hẹn mười ngày không trả được sẽ

đến đợ thân trả nợ. Gom đủ vàng, họ liền mua một nạn nhân. Mua xong, nạn nhân ấy vẫn không biết mình sẽ thành vật tế thần. Cha mẹ người kia như cuồng như dại, không về nhà mà đi thẳng đến đền thờ, nói với người giữ đền, “Xin hãy chuẩn bị việc tế thần cho nhanh”. Rồi tự tay giết nạn nhân kia, cướp đi mạng sống của người ấy. Người giữ đền đốt mỡ lên làm đồ cúng, bắt đầu lễ tế thần. Lúc ấy thần linh giáng xuống, nói rằng: “Ta sẽ thu nhận con trai các người”. Cha mẹ người ấy vui mừng nhảy nhót, nói với nhau: “VẬY là con mình tai qua nạn khỏi, dù chúng ta có phải sống kiếp tôi đòi cũng can tâm”. Nói xong bái tạ thần linh, quay trở về nhà. Tới nhà thấy ra con mình đã chết. Cha mẹ đau lòng quá độ, chết ngay tại chỗ. “Dược Quân, cần phải thấy giao du với người bất thiện tai hại đến như vậy”.

Đại Bồ Tát Dược Quân hỏi: “Thưa Thế Tôn, xin cho con hỏi một điều.”

Đức Thế Tôn nói: “Dược Quân, ông cứ hỏi”.

Đại Bồ Tát Dược Quân nói: “Thưa Thế Tôn, những người kia chết rồi sinh về đâu?”

Đức Phật nói: “Thôi, Dược Quân, ông đừng hỏi việc ấy.”

Đại Bồ Tát Dược Quân đáp, “Xin Đức Thế Tôn mở lòng từ bi nói cho chúng con được biết.”

Đức Thế Tôn đáp: “Dược Quân, người mẹ sinh vào địa ngục Khóc than (Hào khiếu). Người cha sinh vào địa ngục Núi đê (Chúng hợp). Người con sinh vào địa ngục Nóng (Viêm nhiệt). Người giữ ngôi đền sinh vào địa ngục A tì.”

Đại Bồ Tát Dược Quân hỏi: “Thưa Thế Tôn, còn nạn nhân vô tội kia, sinh vào cõi nào?”

Đức Thế Tôn đáp: “Dược Quân, ông nên biết rằng người vô tội kia được sinh vào cõi trời Tam Thập Tam [Trayastrimsha].”

Đại Bồ Tát Dược Quân hỏi: “Thưa Thế Tôn, nhờ nhân gì mà được sinh vào cõi trời Tam Thập Tam?”

Đức Thế Tôn đáp: “Dược Quân ông hãy nghe đây. Lúc chết, lúc bị cướp đi mạng sống, người ấy náy một niệm tin tưởng trong sáng nơi Như Lai, nói mấy chữ sau đây, “Nam mô Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri”. Chỉ một lần thôi, nhờ thiện căn này mà được sinh vào cõi trời ấy, sống an lạc sáu mươi kiếp. Biết được việc trong tám mươi kiếp về trước. Sinh ra ở đâu cũng không gặp phiền não. Sinh ra là phiền não tan đi. Chúng sinh ấy không thể làm cho phiền não tận diệt.”

Nghe xong, đại Bồ Tát Dược Quân hỏi: “Thưa Thế Tôn, phải thế nào mới có thể làm cho phiền não tận diệt?”

Đức Thế Tôn đáp: “Dược Quân, cần phải tinh tấn vượt bậc”.

Đại Bồ Tát Dược Quân hỏi: “Thưa Thế Tôn, phải tinh tấn vượt bậc như thế nào?”

Đức Thế Tôn đáp: “Dược Quân, ông hãy nghe đây: tinh tấn là tướng hiện của quả. Cái gọi là: “Quả Tu đà hoàn”, là chỗ của hạnh tinh tấn. Cái gọi là: “Quả Tu đà hàm”, là chỗ của hạnh tinh tấn. Cái gọi là: “Quả A na hàm”, là chỗ của hạnh tinh tấn. Cái gọi là: “Quả A la hán”, và sự tịch diệt của bậc A la hán, là chỗ của hạnh tinh tấn. Cái gọi là: “Quả Độc giác” và trí tuệ của bậc Độc giác, là chỗ của hạnh tinh tấn. Cái gọi là: “Quả Bồ Tát” và đại giác ngộ, là chỗ của hạnh tinh tấn. Dược Quân, tất cả những điều nói trên đều được gọi là “chỗ của hạnh tinh tấn”.

Đại Bồ Tát Dược Quân hỏi: “Thưa Thế Tôn, Tu đà hoàn và quả Tu đà hoàn có tướng hiện thế nào?”

Đức Thế Tôn nói: “Dược Quân, ví như có người trồng cây, vừa trồng xuống, cây đã đâm chồi chĩa nhánh xum xuê. Nội một ngày rễ sâu một do tuần. Lại cũng có người trồng cây, khi trồng gặp gió lớn, cây chẳng lên được chồi xanh nào. Người ấy bứng cây đi. Người kia thấy vậy lên tiếng: “Vì sao ông đào đất của tôi?” Trong lúc cả hai người đang giằng co với nhau, nhà vua đi ngang, thấy có trận cãi vã liền bảo quần thần: “Gọi hai người ấy đến đây cho ta”.

Quần thần vâng lời, chạy nhanh đến nói: “Đại vương truyền gọi hai ông”

Nghe vậy, một người hoảng hốt sợ sệt, còn một người vẫn điềm tĩnh an nhiên. Cả hai đến trước mặt vua, vua hỏi: “Vì có gì hai người giằng co cãi vã với nhau?”

Một trong hai người đứng lên thưa: “Thưa Đại Vương, tôi không có ruộng vườn, chỉ mượn được mảnh đất này trồng cây. Trồng một ngày, cây đơm hoa kết trái, nửa sống, nửa chín. Ngay ngày đó, người kia cũng đến trồng cây, nhưng trong khi trồng gặp gió lớn, cây không thể đâm chồi. Thưa Đại Vương, rễ cây của người ấy không sâu đủ một do tuần, vì vậy người ấy không vui đến kiếm chuyện sinh sự với tôi, nói rằng tất cả đều là lỗi của tôi. Xin Đại Vương xét cho, tôi hoàn toàn không có lỗi.”

Khi ấy nhà vua triệu tập ba mươi triệu quần thần, phán rằng: “Các ông nói đi.”

Quần thần thưa: “Tâu Đại Vương, nói điều gì?”

Vua đáp: “Các ông có bao giờ từng nghe có ai trồng cây mà trong một ngày mọc lên đủ cành, đủ lá, hoa trái xum xuê, nửa sống, nửa chín? Các ông nói thử xem có thể có chuyện như vậy được hay không?”

Quần thần đứng dậy, tâu rằng: “Tâu Đại Vương, chuyện này là phép lạ, chúng tôi không thể biết chắc được. Phải hỏi người kia kỹ hơn.”

Nhà vua quay lại hỏi người kia: “Lời người nói lúc nãy có thật không?”

Người ấy đáp: “Tâu Đại Vương, toàn là sự thật.”

Vua nói: “Ta chưa từng nghe qua chuyện lạ như vậy. Người nói rằng: “Cây trồng một ngày, đơm hoa kết trái, thật là chuyện khó tin.”

Người ấy chấp tay đáp: “Nếu Đại Vương không tin, xin hãy cứ đến đó đích thân trông thử.”

Vua bèn ra lệnh nhốt hai người kia vào ngục, tự mình dẫn ba mươi triệu quần thần ra mảnh đất nọ, lấy cây trông thử. Cây không nảy mầm, không ra lá, chẳng đơm hoa, không kết trái. Vua nổi giận truyền lệnh: “Mang rìu lại đây.” Quần thần đưa rìu lại, vua hạ lệnh đốn ngã gốc cây xum xuê hoa trái người kia trồng. Thân cây ngã xuống, mười hai cây khác mọc lên. Vua lại bảo chặt. Mười hai cây ngã xuống, hai mươi bốn cây khác lại mọc, với đầy đủ gốc rễ hoa trái, chồi xanh mơn mớn, lấp lánh bảy thứ châu ngọc quý giá. Trên cây xuất hiện hai mươi bốn con chim mào vàng cánh ngọc, âm thanh trong suốt. Vua thấy vậy lại càng tức tối, tự tay đưa rìu bổ xuống gốc cây. Rìu phập vào thân cây, nước cam lồ tuôn ra. Bấy giờ, nhà vua cảm thấy bất an, truyền lệnh: “Thả hai người kia ra khỏi ngục”. Quần thần dạ ran, tức tốc chạy về ngục dẫn hai người đến gặp vua.

Vua bấy giờ lên tiếng hỏi: “Người trồng thứ cây gì, mà cứ đốn xuống thì lại mọc lên nhiều gấp bội, thành những hai mươi bốn cây, trong khi cây của ta chẳng ra mầm, trở lá, chẳng kết trái, đơm hoa?”

Người kia thưa rằng: “Vì công đức người trồng không giống nhau”.

Quần thần nghe xong, quỳ cả hai chân, nói với người kia: “Ông mới xứng là vua trị nước. Vua trước không xứng đáng.” Người kia bấy giờ nói:

“Phước báu để vương
Tôi chẳng mong cầu
Cũng không mong cầu

Tiền tài, của cải.
Chỉ tin nơi Phật.
Nguyện trở thành bậc
Tôn quý nhất trong
Các loài hai chân.
Nguyện đến được nơi
Như Lai trú ở
Thanh tịnh niết bàn.
Nguyện đem chính pháp
Thuyết cho các ông
Cùng đến niết bàn”.

Người ấy xếp chân theo thế hoa sen và thú nhận rằng:

“Trong thời quá khứ,
Tôi phạm ác nghiệp,
Nên nay bị nhốt
Trong ngục của vua,
Bây giờ tại đây,
Phát tâm bồ đề
Nguyện tan nghiệp cũ.”

Lúc ấy, hai mươi bốn triệu con chim mỏ ngọc kim cương xướng lên âm thanh trong vắt. Lại có ba mươi hai ngàn tòa lầu hiện ra, mỗi tòa rộng hai mươi lăm do tuần, với hai mươi lăm triệu con chim mỏ vàng, mỏ vàng, mặt vàng, cất tiếng người nói rằng: “Đại Vương chặt cây, gây quả ác. Hai mươi bốn cây trong số một trăm triệu cây, mọc sừng sững trước mặt Đại Vương. Vì việc làm bất thiện này mà Đại Vương sẽ gặp quả bất thiện. Đại Vương có biết người trồng cây ấy là ai chăng?”. Vua rằng:

“Tôi thật không biết,
Xin nói tôi nghe,
Người trồng cây ấy,
Đích thật là ai?”

Chim đáp:

“Người ấy sẽ là
Ngọn đèn thế giới,
Xuất hiện cõi trần
Làm người dẫn dắt,
Toàn thể chúng sinh
Ra khỏi ràng buộc
Sinh tử luân hồi.”

Vua hỏi:

“VẬY còn người kia,
Trồng cây không mọc
Đã làm những gì
Trong thời quá khứ?
Xin chim giải thích
Tôi nghe được chăng?”

Chim đáp:

Đề Bà Đạt Ma
Là tên người ấy.
Không chút căn lành,
Lấy gì cây mọc?”

Ngay lúc ấy, ba mươi triệu quần thần nghe chính pháp này đồng loạt chứng quả thập địa, được trí huệ trong suốt, còn nhà vua an trụ thập địa rồi thành tựu thiện pháp.

Bồ Tát Dược Quân nghe Đức Thế Tôn kể xong, hỏi rằng: “Thưa Thế Tôn, vì nhân gì, vì duyên gì mà ba mươi triệu quần thần đạt được trí huệ trong suốt, an trụ thập địa?”

Đức Thế Tôn đáp: “Dược Quân, ông hãy nghe Như Lai giải thích đây.”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn mỉm miệng, từ miệng phóng ra tám mươi bốn ngàn tia sáng lớn, đủ cả trăm vạn sắc màu xen lẫn, xanh, vàng, đỏ, trắng, tía, pha lê, bạc,

chiếu sáng rực rỡ thế giới vô lượng, vô biên, rồi về cạnh lại Đức Thế Tôn, vòng quanh ba vòng theo chiều bên phải rồi tan biến vào đỉnh đầu Phật.

Lúc ấy đại Bồ Tát Dược Quân từ chỗ ngồi đứng dậy, vắt một vạt áo lên vai, gối bên phải quỳ xuống chầm đất, chắp tay cung kính hướng về Đức Thế Tôn mà nói: “Thưa Thế Tôn, vì lý do gì Thế Tôn mỉm cười? Không phải vô cớ mà bậc Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri lại mỉm cười.” Đức Thế Tôn nói: “Dược Quân, ông có thấy vô số người từ bốn phương đang về đây tụ họp không?” Đại Bồ Tát Dược Quân đáp: “Thưa không, con không thấy.” Đức Thế Tôn nói: “Vậy ông nhìn lại cho kỹ, nhiều vô cùng tận.”

Bấy giờ đại Bồ Tát Dược Quân quan sát kỹ lưỡng, thấy phương đông có một gốc đại thụ tỏa rộng đến bảy ngàn do tuần. Trên đó có hai mươi lăm ngàn triệu thân người tụ tập, không nói năng, không thưa hỏi, không trò chuyện, không ăn, không đứng, không đi, chỉ ngồi chờ im lặng. Phương nam có một gốc đại thụ tỏa rộng đến bảy ngàn do tuần. Trên đó có hai mươi lăm ngàn triệu thân người tụ tập, không nói năng, không thưa hỏi, không trò chuyện, không ăn, không đứng, không đi, chỉ ngồi chờ im lặng. Phương tây có một gốc đại thụ tỏa rộng đến bảy ngàn do tuần. Trên đó có hai mươi lăm ngàn triệu thân người tụ tập, không nói năng, không thưa hỏi, không trò chuyện, không ăn, không đứng, không đi, chỉ ngồi chờ im lặng. Phương bắc có một gốc đại thụ tỏa rộng đến bảy ngàn do tuần. Trên đó có hai mươi lăm ngàn triệu thân người tụ tập, không nói năng, không thưa hỏi, không trò chuyện, không ăn, không đứng, không đi, chỉ ngồi chờ im lặng. Không gian phía dưới có một gốc đại thụ tỏa rộng đến bảy ngàn do tuần. Trên đó có hai mươi lăm ngàn triệu thân người tụ tập, không nói năng, không thưa hỏi, không trò chuyện, không ăn, không đứng, không đi, chỉ ngồi chờ im lặng. Không gian phía trên có một gốc đại thụ tỏa rộng đến bảy ngàn do tuần. Trên đó có hai mươi lăm ngàn triệu thân người tụ tập, không nói năng, không thưa hỏi, không trò chuyện, không ăn, không đứng, không đi, chỉ ngồi chờ im lặng.

Đại Bồ Tát Dược Quân mới thưa Đức Thế Tôn: “Thưa Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, xin cho con hỏi một điều.”

Đức Thế Tôn đáp: “Ông có điều gì thắc mắc cứ hỏi, Như Lai sẽ vì ông mà trả lời tất cả.”

Đại Bồ Tát Dược Quân hỏi: “Thưa Thế Tôn, vì sao vô số thân người như vậy từ bốn phương kéo đến và ngồi lại đây? Vì sao ở giữa không gian phía trên và phía

dưới lại có năm mươi ngàn triệu người kéo đến, và ngồi lại? Thưa Thế Tôn, vì nhân gì, vì duyên gì mà có việc như vậy?”

Đức Thế Tôn đáp: “Dược Quân, ông hãy tự mình đến thăm các đấng Như Lai trong mười phương thế giới, hỏi xem những thân người này đến từ cõi nào.”

Đại Bồ Tát Dược Quân hỏi: “Thưa Thế Tôn, con dùng thần lực nào để đi? Thần lực của Như Lai, hay thần lực của chính mình?”

Đức Thế Tôn đáp: “Dược Quân, ông hãy đi bằng thần lực của chính mình.”

Đại Bồ Tát Dược Quân nghe xong, theo hướng bên phải của Đức Thế Tôn đi quanh ba vòng, rồi thân hình biến mất ngay nơi ấy. Sau đi qua hơn chín mươi sáu ngàn triệu thế giới, đại Bồ Tát Dược Quân đến thế giới tên gọi Nguyệt Đăng [Chandrapradipa]. Vị Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri của cõi ấy tên là Nguyệt Thượng Cảnh Giới (Chandravati-kshestra). Như Lai Nguyệt Thượng Cảnh Giới đang thuyết pháp cho tám mươi ngàn triệu đại Bồ Tát.

Khi ấy Đại Bồ Tát Dược Quân tới cõi Nguyệt Đăng, đến bên Phật, mang đỉnh đầu lay ngang chân Đức Thế Tôn Nguyệt Thượng Cảnh Giới, bậc Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, rồi đứng dậy chấp tay cung kính hướng về Đức Thế Tôn, nói rằng: “Thưa Thế Tôn, con từ cõi Phật của Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Như Lai, tại cõi Ta Bà, đã vượt chín mươi sáu ngàn triệu thế giới để đến đây. Không nơi nào con thấy được nhiều thân người như con đã thấy ở cõi ấy. Thưa Đức Thế Tôn, vì nguyên do gì trong Pháp hội của Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Như Lai tại cõi Ta Bà lại có nhiều thân người từ mười phương về tụ họp đông đảo như vậy? Con chưa từng thấy số lượng thân người nhiều như số lượng thân người đang trú ở cõi Ta Bà.”

Đức Thế Tôn Nguyệt Thượng Cảnh Giới đáp: “Dược Quân, ngay chính nơi ấy, họ thường lang thang và ở lại.”

Đại Bồ Tát Dược Quân hỏi: “Thưa Thế Tôn, vì sao lại như vậy?” Đức Thế Tôn đáp: “Họ từ cây gỗ vô tri sinh ra.” Đại Bồ Tát Dược Quân nói: “Con chưa từng nghe nói có chúng sinh nào lại từ cây gỗ vô tri sinh ra.” Đức Thế Tôn đáp: “Dược Quân, ông chưa từng nghe nói thật sao?” Đại Bồ Tát Dược Quân đáp: “Thưa Thế Tôn, con chưa từng nghe qua, chưa từng được thấy.” Đức Thế Tôn đáp: “Dược Quân, ông muốn thấy không? Như Lai sẽ chỉ cho ông thấy.” Dược Quân thưa: “Thưa Thế Tôn, con rất muốn. Thưa Thiện Thệ, con rất muốn.”

Bấy giờ Đức Thế Tôn Nguyệt Thượng Cảnh Giới Như Lai duỗi cánh tay. Từ cánh tay Phật sinh ra một trăm ngàn triệu thân người. Mỗi thân người duỗi ra một trăm cánh tay, rải các loại hương hoa hương xoa cúng dường Như Lai. Khi ấy Đức Thế Tôn Nguyệt Thượng Cảnh Giới Như Lai hỏi đại Bồ Tát Dược Quân: “Ông bây giờ thấy được chưa Dược Quân? Có thấy thân người đang rải hương hoa hương xoa cúng dường Như Lai?”

Đại Bồ Tát Dược Quân đáp: “Thưa Thế Tôn, con có thấy. Thưa Thiện Thệ, con có thấy.” Đức Thế Tôn dạy: “Thế đó, thân người vô tri hiện ra, thế đó, con người vô tri ra đời.”

Một trăm triệu thân người, mỗi thân người duỗi ra một trăm cánh tay, và đều rơi đọa. Đại Bồ Tát Dược Quân nói: “Thưa Thế Tôn, vì sao lại như vậy? Thưa Thiện Thệ, vì sao trăm cánh tay mà trong khoảng khắc có thể rơi đọa như vậy? Thưa Thế Tôn, cúng dường với hàng trăm cánh tay mà vẫn chưa giải thoát, vậy người chỉ có hai tay giải thoát được còn hiếm tới mức nào!”

Đức Thế Tôn đáp: “Ông nói đúng lắm, Dược Quân. Tương tự như vậy, thân người vô tri sinh, vô tri diệt. Dược Quân, ông nên biết xác thân này là vật vô tri, như mộng, như huyễn.”

Đại Bồ Tát Dược Quân hỏi: “Thưa Thế Tôn, thân người ấy có phải cũng có kẻ ít tuổi, có kẻ nhiều tuổi?” Đức Thế Tôn đáp: “Đúng vậy, Dược Quân, có kẻ ít tuổi, có kẻ nhiều tuổi.” Đại Bồ Tát Dược Quân lại hỏi: “Thưa Thế Tôn, vậy ai là kẻ ít tuổi? Ai là kẻ nhiều tuổi?” Đức Thế Tôn đáp: “Những kẻ ông vừa thấy rơi đọa đó, là kẻ nhiều tuổi, còn những kẻ do cây sinh ra, là kẻ ít tuổi.” Đại Bồ Tát Dược Quân nói: “Xin Thế Tôn cho con gặp những người ít tuổi.”

Bấy giờ Đức Thế Tôn Nguyệt Thượng Cảnh Giới đưa bàn tay phải ra; từ mười phương, một trăm ngàn triệu thân người tụ họp lại. Từ không gian phía trên và phía dưới, năm mươi triệu thân người tụ họp lại. Tất cả đều không quỳ đỉnh lễ Đức Thế Tôn cũng không thưa gửi, chỉ đứng im lặng.

Khi ấy đại Bồ Tát Dược Quân nói: “Thưa Thế Tôn, vì sao những người này không nói năng mà chỉ đứng im lặng?”

Đức Thế Tôn đáp: “Dược Quân, ông không biết sao? Cõi này vô tri không nói, cũng không hiểu chính pháp. Vì sao? Dược Quân, có những người ít tuổi trong pháp hội này không biết sinh, không hiểu diệt. Dù có thấy khổ não lớn lao của già, bệnh, sầu muộn, khóc than, yêu phải xa, ghét phải gần, chết và chết không đúng kỳ, họ

vẫn không xúc động, không chán ngán. Vậy họ lấy gì để hiểu? Dục Quân, họ là những người cần được giáo hóa luôn luôn.”

Nghe xong đại Bồ Tát Dục Quân nói: “Thưa Thế Tôn, vậy những kẻ ít tuổi không biết chính pháp ấy, họ đến từ đâu? đi về đâu? sẽ tái sinh về cõi nào?”

Đức Thế Tôn đáp: “Dục Quân, ông hãy nghe đây. Thân người họ có không phải là sản phẩm của thợ vàng, thợ hàn, thợ mộc, cũng không phải do thợ thủ công nắn đất mà thành. Thân ấy cũng không vì sợ vua mà hiện ra. Thân ấy do nghiệp mà thành, từ phối hợp nam nữ sinh ra. Kiếp này sang kiếp khác họ được dạy nhiều tiểu xảo, gặp lắm nỗi đau bén nhọn triền miên, toàn là kết quả của ác nghiệp đã làm trong quá khứ. Dục Quân, ở cõi này, những kẻ ít tuổi chưa tỉnh thức sẽ phải chịu nhiều đau khổ như vậy. Vì lý do ấy họ không nói năng trò chuyện. Họ không nói lời nào cả. Dục Quân, những người ít tuổi này không biết điều lành, không biết sinh, không biết diệt, nên sẽ không đạt được thân người. Dục Quân, những người như vậy được gọi là “người ít tuổi”.

Đại Bồ Tát Dục Quân lại hỏi: “Thưa Thế Tôn, vậy người ít tuổi sinh ra như thế nào? chết đi ra sao?”

Đức Thế Tôn đáp: “Dục Quân, giống như người cầm củi đưa vào trong lửa, củi sẽ bắt lửa cháy sáng. Thân thể con người cũng tương tự như vậy, đầu tiên sinh vào thân người. Sau khi sinh, thì có cảm xúc.

Đại Bồ Tát Dục Quân hỏi: “Ở đây ai là người có sự sinh toàn hảo? Ai là người đã đạt Đại Niết bàn?”

Đức Thế Tôn đáp: “Dục Quân, đúng như ông hỏi, Phật đà có sự sinh toàn hảo, Như Lai đã đạt Đại Niết bàn. Ví như có người bị vua nhốt vào hầm tối, vào hầm rồi nhìn đâu cũng chỉ thấy bóng tối thăm thẳm. Lại có người khi xưa đã từng chịu nhiều khổ não, nay thấy người này bị đưa vào chỗ tối, nghĩ rằng: “Người này chưa từng trải qua cảnh tối tăm như vậy, chắc chắn sẽ không thể thích nghi, e chết mất thôi”. Nghĩ vậy mới đốt một ngọn lửa nhỏ phía sau nhà để khếch lộ, an ủi người đang bị nhốt. Không ngờ ngọn lửa tình cờ bốc lớn, lan rộng, cả tòa nhà bốc cháy, thiêu chết người. Nhà vua nghe tin có người chết, trong lòng xốn xang nghĩ rằng: “Từ nay ta sẽ thôi không nhốt người vào hầm tối.” Rồi nói với người trong vương quốc: “Các người đừng sợ hãi, rồi các người sẽ được bình an. Từ nay về sau sẽ không còn ai đánh đập nhốt các người vào hầm tối. Ta sẽ không hại mạng sống của các người. Không cần phải sợ hãi nữa.”

“Được Quân, tương tự như vậy, Như Lai là người đốt tan mọi phiền não, chữa lành mọi bệnh khổ. Như người kia nhà cháy thân cũng cháy, vì bình an phúc lạc của chúng sinh mà giải thoát tất cả ra khỏi vòng tù tội. Như Lai cũng vậy, xả bỏ mọi ô nhiễm tham sân si, xuất hiện trong cõi thế như ngọn đèn soi sáng chúng sinh, giải thoát tất cả ra khỏi địa ngục, ra khỏi thân súc sinh, quỷ đói (ngạ quỷ), a tu la. Chúng sinh ít tuổi hay nhiều tuổi, Như Lai đều giải thoát cả.”

Khi ấy trên không rải xuống âm thanh hát lời kệ:

“Ruộng phước tuyệt hảo

Ruộng phước tối thắng

Đã khéo bày mở

Hạt giống gieo vào

Không bị mất đi.

Ruộng phước Phật đà,

Cõi Phật thanh tịnh

Khai mở chính pháp

Của đấng Đại Hùng.

Đạo sư vận dụng

Kho tàng trí tuệ

Độ dẫn chúng sinh

Vào cõi niết bàn.

Xuất hiện cõi thế,

An lạc cõi trần,

Thanh tịnh cõi Phật

Những người nhiều tuổi,

Cùng người ít tuổi

Trong toàn ba cõi

Đều được cứu thoát

Ra khỏi luân hồi.

Phật đóng tất cả

Cửa vào địa ngục
Cửa vào súc sinh
Cửa vào ngạ quỷ.
Nhờ đó thế gian
Cùng cõi xuất thế
Đều được thanh tịnh.

Lúc ấy đức Như Lai Nguyệt Thượng Cảnh Giới mỉm miệng cười, nói rằng:

“Lành thay, thấy được bậc tối thắng,
Lành thay, thấy được đấng Phật đà
Lành thay phước điền diệu pháp
Lành thay Tăng già hòa hợp.

Lành thay Chính Pháp Sanghata được tuyên thuyết, là nơi tận diệt của ác pháp. Ai nghe được pháp này sẽ thành tựu đường tu tối thượng”.

Khi ấy Đại Bồ Tát Dược Quân chấp tay cung kính hướng về Đức Thế Tôn thưa rằng “Thưa Thế Tôn, vì nhân gì, vì duyên gì mà Đức Thế Tôn mỉm miệng cười?” Đức Thế Tôn đáp, “Dược Quân, Thiện nam tử, ông có thấy những người ít tuổi kia không?” Đại Bồ Tát Dược Quân đáp, “Thưa Thế Tôn, con có thấy. Thưa Thiện Thệ con có thấy”. Đức Thế Tôn nói, “Dược Quân, ngày hôm nay tất cả những người ấy sẽ thành tựu thập địa Bồ Tát”.

Khi ấy Đại Bồ Tát Dược Quân bay lên không trung cao tám mươi ngàn do tuần, lại có tám mươi ngàn triệu thiên tử mưa xuống những đóa hoa rực rỡ cúng dường Đức Thế Tôn. Thấy Đại Bồ Tát Dược Quân, những người ít tuổi chấp tay đỉnh lễ. Khi ấy, Đại Bồ Tát Dược Quân đứng trong không trung, vận dụng âm thanh lớn rót vào tam thiên đại thiên thế giới. Chúng sinh trong ba mươi hai địa ngục lớn đều nghe, chúng sinh ba mươi hai tầng trời đều nghe, tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách. Tám mươi bốn ngàn long vương tận đáy đại dương cũng nghe rung chuyển, ba mươi ngàn triệu la sát lũ lượt kéo về, hai mươi lăm ngàn triệu quỷ đói, dạ xoa, la sát từ vương quốc Adakavati kéo về trước mặt Đức Thế Tôn Nguyệt Thượng Cảnh Giới, tụ họp đông đảo. Khi ấy Đức Thế Tôn nói pháp cho những người ít tuổi, và một trăm triệu Bồ Tát từ các thế giới mười phương cùng dùng thần lực kéo đến dự hội. Khi ấy Đại Bồ Tát Dược Quân chấp tay cung kính hướng về Đức Thế Tôn, nói rằng, “Thưa Thế Tôn, rất nhiều Đại Bồ Tát đều đến tụ họp đông đảo, thưa

Như Lai, các loài trời, thần rồng cũng đều đến tụ họp đông đảo. Lại có rất nhiều dạ xoa, la sát, quỷ đói đến từ thế giới Adakavati cùng về tụ họp đông đảo, mong được nghe pháp”.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói với Bồ Tát Dược Quân, “Thiện nam tử, ông hãy về lại đây”.

Đại Bồ Tát Dược Quân dùng thần lực trở xuống từ tầng không, chấp tay cung kính hướng về Đức Thế Tôn thưa rằng, ‘Tập hợp chính pháp’, thưa Thế Tôn, con được nghe nói về ‘tập hợp chính pháp’. Vậy xin Thế Tôn cho con hỏi ‘tập hợp chính pháp’ nghĩa là gì?”

Đức Thế Tôn đáp, “Thiện nam tử, khi nào có người tu phạm hạnh thì gọi là ‘tập hợp chính pháp’. Vì gắng tu phạm hạnh nên tránh điều bất thiện. Ông có thấy, thiện nam tử, những người ít tuổi kia, việc gì không thích hợp với phạm hạnh họ đều không làm. Họ sẽ nắm được năng lực tổng trì, sẽ thu nhiếp được vạn pháp”.

Đại Bồ Tát Dược Quân lại hỏi, “Thưa Thế Tôn, nhờ đâu mà đông đảo chúng sinh về tụ hội nơi đây để nghe nói về ‘tập hợp chính pháp’? Đức Thế Tôn nói, “Dược Quân, có rất nhiều chúng sinh không biết rằng sinh chính là khổ, lão chính là khổ, bệnh chính là khổ, rằng sầu đau là khổ, khóc than là khổ, thương mà phải xa là khổ, ghét mà phải gần là khổ, rồi sau biết bao nhiêu khổ đau như vậy, cái chết đến cướp đi thân thể và tính mạng. Dược Quân, tất cả những điều ấy đều gọi là ‘khổ’, nhưng có rất nhiều chúng sinh đối với ý nghĩa của khổ đau này lại không nghe, không biết”. Người ít tuổi trong pháp hội nghe Đức Phật dạy, chấp tay cung kính hướng về Đức Thế Tôn, hỏi rằng, “Thưa Thế Tôn, phải chăng chúng con cũng sẽ chết?” Đức Thế Tôn nói, “Đúng vậy, thiện nam tử, tất cả chúng sinh đều sẽ chết”. Họ lại hỏi “Thưa Thế Tôn, cái chết đến như thế nào?” Đức Thế Tôn đáp “thiện nam tử, ngay lúc chết, đến sát na cuối cùng của tâm thức, có ba luồng khí mang tên gọi ‘khiến thức tận diệt’, ‘khiến thức xao động’ và ‘khiến thức tán loạn’. Thiện nam tử, vào lúc mạng chung, ba loại khí này sẽ khiến thần thức cũng xáo trộn, chao đảo và tán loạn”. Họ lại hỏi “Thưa Thế Tôn, vào lúc mạng chung, có ba loại khí khiến thân thể hư hoại, ba loại khí ấy là gì?”

Đức Thế Tôn nói “khiến cho thân thể hư hoại có ba thứ gọi là ‘vũ khí’, ‘hấp dẫn’ và ‘thương tổn’.” Họ lại hỏi “Thưa Thế Tôn, cái gọi là ‘thân thể’ thật ra là gì?” Đức Thế Tôn nói “Thân còn được gọi là ‘bốc sáng’, là ‘lửa cháy’, là ‘đờm dãi’, là ‘phun ợ’, là ‘viếng nghĩa trang’, là ‘ngu muội’, là ‘gánh nặng’, là ‘khổ vì sinh’, là ‘động vì

sinh', là 'khổ não vì sinh lực', là 'mang lại cái chết và lìa người thân thương'. Những sự như vậy đều là tên gọi của 'thân'. Họ lại hỏi "Thế nào là sống? thế nào là chết?" Đức Thế Tôn đáp "Này những người sống lâu, các ông nên biết, 'thức' chết, còn 'nghiệp' trường tồn. Cái gọi là 'thân' gắn liền với hàng triệu gân mạch, tám mươi bốn ngàn lỗ chân lông, mười hai ngàn chi và hơn ba trăm sáu mươi đốt xương. Lại có tám mươi bốn ngàn loại kí sinh trùng sống bên trong thân thể. Tất cả đều sẽ chết, đều đoạn diệt. Khi con người chết đi thì các loài trùng đều không còn hi vọng. Vì chúng kích động quay lại nhai nuốt lẫn nhau, nên khí trong thân thể bị xáo trộn. Vì vậy mà chúng phải chịu khổ não lớn lao, hoặc khổ vì con trai, hoặc khổ vì con gái, hoặc khổ vì chồng, vì vợ, tất cả các sinh vật này đều bị mũi tên phiền muộn đâm thủng, nhai nuốt lẫn nhau cho đến khi chết hết, chỉ còn lại hai con. Lại tranh đấu với nhau cho đến bảy ngày. Sau bảy ngày, một con chết, một con thoát.

Này người sống lâu, nếu các ông tự hỏi cái gì gọi là 'pháp', các ông nghĩ sao? Cũng giống như các loài trùng đấu tranh nhai nuốt lẫn nhau cho đến chết, chúng sinh phàm phu mê muội cũng vậy, luôn tranh chấp, chém giết nhau chẳng biết sợ sinh, sợ già, sợ bệnh, sợ chết. Cũng như hai con trùng kia đánh giết lẫn nhau, chúng sinh phàm phu mê muội cũng vậy, đánh giết lẫn nhau. Đến khi mạng chung, có thiện tri thức đến hỏi "Này đạo hữu, ông đặt lòng tin của mình ở đâu? Có biết sinh là khổ nạn? Có biết lão là khổ nạn? Có biết bệnh là khổ nạn? Có biết tử là khổ nạn?"

Người phàm phu đáp "Tôi đã thấy và biết sinh lão bệnh tử là khổ". Thiện tri thức lại hỏi "Vậy tại sao không từng cấy trồng gốc rễ điều lành? Sao không từng cấy trồng thiện căn, tập hợp chính pháp để đến với hạnh phúc của cả hai thế giới? Đạo hữu, cho chúng tôi hỏi thêm lần nữa, sao không tích tụ công đức để vượt thoát sinh tử? Sao không tìm hiểu đâu là nơi mình cần hướng tâm về? Sao không nghe tiếng trống đại pháp gióng lên trên toàn cõi thế? Sao không thấy việc cấy trồng hạt lành nơi ruộng phước Như Lai, dâng các món hương thơm, vòng hoa, vòng đèn? Sao không thấy việc cúng dường ẩm thực cho Như Lai, cho bốn chúng thanh tịnh, tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di đang dốc lòng tu học Phật pháp?"

Cứ như vậy họ nói lời lợi ích cho người sắp chết. "Này vua, sao không làm được việc thiện nhỏ nhoi nào? Này người, sinh vào cõi Diêm phù này sao chỉ làm toàn việc bất thiện?"

Lúc ấy, vị Đại Pháp Vương nói lời kệ khích lệ người sắp chết:

Gặp Như Lai xuất thế,

Nghe trống pháp quảng đại
Nhận kho tàng diệu pháp
Mở niết bàn an lạc
Gặp được thiện duyên này
Sao vẫn chưa tinh tấn?

Người ấy đáp rằng:

“Tâm tôi vốn mê muội
Lại không gặp bạn hiền,
Nên chứa mầm ô nhiễm
Tâm vương đầy tham ái
Tạo lắm nghiệp chẳng lành
Giết hại nhiều chúng sinh
Phá chúng tăng hòa hợp
Dùng tâm lý chấp ngã
Đập phá tháp cùng chùa.
Thường nói lời phỉ báng
Làm phiền lòng mẹ cha.
Nay những nghiệp đã tạo
Tôi thấy rõ tất cả
Tôi thấy tôi sinh vào
Cõi địa ngục Hào khiếu
Vào địa ngục Chúng hợp
Chịu đau đớn không cùng.
Rồi vào ngục Đại Nhiệt,
Lại chìm cõi Vô gián.
Gào thét cõi Đại liên
Sợ hãi cõi Hắc thẳng,
Hàng trăm lần chưa hết.
Chúng sinh cõi địa ngục
Bị lôi xuống không ngừng

Nên cứ hoài sợ hãi.
Rơi trăm ngàn do tuần,
Sâu thẳm trong nỗi sợ,
Như tuột vào lòng phểu
Không tìm được lối ra.
Hàng ngàn đao gươm bén
Trong cõi ngục đao binh (Kshura)
Trăm ngàn lần vô số
Rừng gươm và núi đao
Cắt thân hình đứt đoạn
Vì nghiệp cảm mà thành.
Lại có cơn bão lớn
Xốc tung thân thể lên
Xổn xang không kể xiết
Chúng sinh nào cũng thấy
Thân tôi đầy đớn đau
Cướp tài sản người khác
Giữ hết làm của mình
Lại chẳng từng cho ai
Giữ con trai con gái
Giữ cha mẹ anh em
Giữ thân nhân bằng hữu
Giữ gia đình, nô tỳ
Giữ ngựa bò, gia súc
Tôi lạc lối lầm đường

Sa đọa cảnh giàu sang
Mang bạc vàng châu báu
Găm vóc cùng ngọc ngà
Xây lâu thành nguy nga
Người ra vào tấp nập.

Nhạc du dương không dứt
Tham đắm cùng âm thanh
Thân mình tắm nước thơm
Chẳng từng nghe thỏa mãn
Ôi thân thể tham lam
Vì thân mà lầm lạc
Chẳng còn nơi nương tựa
Bây giờ và tương lai
Khi bão lớn nổi lên
Thân xốc tung từng mảnh
Lưỡi quen nếm vị ngọt
Trên đầu quen kết hoa,
Mắt mê mờ sắc đẹp,
Không thể nương dựa vào.
Mắt này đã nhiều lần
Là nhân tạo nghiệp dữ.
Cũng như các nghiệp dữ
Vì tai mà sinh ra.
Cánh tay mang vòng quý,
Nhẫn đeo đầy ngón tay,
Cổ lấp lánh trai ngọc
Trang sức nặng hai chân
Vòng vàng quanh mắt cá
Toàn thân phủ ngọc ngà
Đầy chuỗi vàng vòng bạc
Hưởng vô tận giàu sang.
Tâm khoái lạc đắm mê
Quen cảm giác êm dịu
Tham đắm cùng lụa là
Thảm đẹp với chăn êm

Nuông thân trong xa xỉ
Tắm thân bằng nước quý
Xông ướp đủ loại hương
Trầm hương cùng chiên đàn
Không gian mùi tỏa ngát
Xạ hương, hương xoa quý
Xoa tắm cả thân hình.
Y phục toàn lụa mịn
Trắng thanh khiết tinh nguyên
Bước xuống từ lưng voi
Lại bước lên lưng ngựa
Tôi thấy tôi tôn quý
Như một vị đại vương.
Những con người tầm thường
Gặp tôi là trốn chạy
Quanh tôi đầy mỹ nữ
Múa hát thật du dương
Súc vật kia vô hại
Tôi săn giết không chừa.
Làm đủ điều bất thiện
Không biết chuyện đời sau.
Nhai nuốt thịt chúng sinh
Nghiệp gây nên như vậy
Tự tạo lắm khổ đau
Không biết chết là gì.
Quá nuông chiều bản thân
Bây giờ chết đã đến
Chẳng còn ai che chở.

“Này người thân của tôi
Sao nhìn tôi như thế?

Vì sao xé áo y,
Khóc than thật ảo não
Bức tóc và đấm ngực
Rãi bụi dơ lên đầu?
Tôi sống đời vô ích,
Cảnh sống gia đình này
Lẽ ra phải từ bỏ,
Sao các người còn vẫn
Gắng mà buộc thêm vào?
Thân này rồi cầm thú,
Loài sói, chó, quạ chim,
Sẽ tha hồ rủa rói.
Nuông chiều thân thể này,
Thật đã quá uổng công
Rắn diệt tận đeo đuổi,
Nên vẫn tái sinh hoài.
Muốn thoát nỗi sợ này,
Phải tìm cho đúng thuốc
Thầy thế gian cho thuốc
Chẳng thể chữa nọc tham
Đứng trước thềm sinh tử,
Chỉ chính pháp là cần.
Đừng đưa tôi rượu thịt
Đừng nuông chiều thân tôi
Thân này rồi hoại diệt
Tổn công thêm làm gì?
Tích lũy thêm ác nghiệp,
Có giúp được gì đâu.
Quá nuông chiều bản thân
Mà thân rồi sẽ diệt.

“Này con trai con gái,
Sao đưa mắt nhìn cha
Con mong cha hết bệnh
Phỏng được lợi ích gì?
Đừng khóc than vô ích
Hãy nghe kỹ lời cha
Đừng gây thêm nhiều hại
Cha vì lo cho con
Đã cướp nhiều tiền của
Nay trước thêm sinh tử
Tuyệt vọng ôi vô bờ.
Cõi sinh là cõi sợ,
Cõi tử là cõi đau,
Cha cảm được pháp “xúc”
Cùng pháp “tưởng”, “thọ”, “hành”
Do ái thủ làm nhân
Kẻ phàm phu trôi lạc
Hái toàn quả phiền não
Sinh vào nhà bất thiện
Vướng kẹt trong khổ đau.
Tưởng công đức không đáng
Gây hại lớn cho người
Xoay lưng với chính pháp
Giới hạnh và bố thí,
Cha đều không làm được.
Lại không hiểu rằng sinh
Chính là do nghiệp ái,
Nọc độc của rắn Tham
Vướng phải mà không biết.
Vì si mà trôi lạc

Vào nơi không nẻo thoát.
Nghĩa giải thoát không hiểu,
Làm lắm việc chẳng lành.
Chạy theo lòng tham ái,
Tâm tán loạn mê mờ
Mang đầy nổi ràng buộc
Lửa phiền não chói chang
Thân lang thang vô định
Chẳng lúc nào bình an
Cũng chẳng biết tìm đâu
Cho ra chốn an lạc
Chỉ có nơi cửa Phật
Là tìm được hạnh phúc

Chính pháp luân chính là
Liều thuốc công hiệu nhất.
Giới hạnh cùng giới pháp
Là tiếng lời Như Lai”

Khi ấy Đức Thế Tôn nói với Đại Bồ Tát Dược Quân, “Dược Quân, tương tự như vậy, có lắm chúng sinh đến khi chết không có được chút nhân lành để chuyển thành quả lành, lại không có chốn nương dựa.”

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại đọc bài kệ này,

“Làm những việc chẳng lành,
Đọa sinh cõi địa ngục.
Lửa đỏ là áo mặc,
Sắt nung là nước uống,
Toàn thân than hồng phủ,
Biết bao nổi hãi hùng,
Thân thể cháy thành than,
Không phút giây an lạc,

Không nghe được chính pháp.
Người phạm phu mê muội,
Làm việc trái chính pháp.
Thân tâm do nghiệp cảm,
Chẳng được chút gì vui.
Người thâm tín chính pháp,
Đủ giới hạnh, trí tuệ,
Thân gần thiện tri thức,
Sẽ thành đấng Như Lai.
Như Lai vào cõi thế
Để độ cho những ai
Vận dụng hạnh tinh tấn
Biết nghiêm chỉnh tu hành.
Như Lai vào cõi thế
Với tâm đại từ bi
Thuyết giảng về chính pháp
Khuyên góp gom thiện nguyện.

“Được Quân, ông là người
Giới hạnh thật uy nghiêm,
Ông nghe điều này rồi
Được thành tựu viên mãn,
Giải thoát khỏi sinh tử
Thấy được chư Như Lai
Vốn là bậc Cứu Độ
Với tiếng lời tuyệt hảo.

“Như Lai chính là cha,
Là mẹ của thế giới,
Và là tâm Bồ Đề.
Người tuyên thuyết pháp này,
Là bậc thiện tri thức,

Rất khó mà gặp được.
Người tiếp thọ pháp này,

Sẽ thành đấng Phật Đà,
Sẽ thành bậc Như Lai.
Ai người biết tôn kính
Những người con Như Lai
Đều sẽ được giải thoát.
Khi sống trong cõi thế,
Đều sẽ được chở che.”

Khi ấy, Đại Bồ Tát Dược Quân nói với Đức Thế Tôn, “Thưa Thế Tôn, vì sao núi này chấn động?”

Đức Thế Tôn nói với Đại Bồ Tát Dược Quân, “Dược Quân, ông hãy nhìn cho kỹ.” Đại Bồ Tát Dược Quân nhìn quanh, thấy mặt đất bốn phía nở ra, từ trong đất trời lên hai mươi triệu chúng sinh, cùng với hai mươi triệu chúng sinh từ không gian phía dưới, và hai mươi triệu chúng sinh từ không gian phía trên.

Những người ít tuổi đang ở trong pháp hội thấy việc như vậy, cất tiếng hỏi Đức Thế Tôn, “Thưa Thế Tôn, những người vừa được sinh ra đây là ai?”

Đức Thế Tôn đáp, “Các ông có thấy đoàn người đông đảo ấy không?”

Họ đáp, “Thưa Thế Tôn, có thấy.”

Đức Thế Tôn nói, “Họ là những người vì niềm an lạc hạnh phúc của các ông mà sinh ra. Những người ít tuổi lại hỏi, “Vậy họ có sẽ chết? ” Đức Thế Tôn nói, “Đúng là như vậy. Họ cũng sẽ chết.”

Khi ấy những người ít tuổi đang có mặt trong đại hội chấp tay cung kính hướng về Đức Thế Tôn, nói rằng, “Thưa Thế Tôn, chúng con không còn muốn chịu khổ sinh tử. Đức Thế Tôn hỏi, “Các ông muốn đạt năng lực tinh tấn chăng?”

Họ nói, “Chúng con nguyện trực tiếp thấy Như Lai, nguyện cầu pháp gì được nghe pháp ấy, nguyện gặp Tăng đoàn thanh tịnh, nguyện gặp chúng Bồ Tát quảng đại thần thông, đó là những điều chúng con nguyện mong, chúng con không còn ham chuyện sinh tử.”

Bấy giờ, Đại Bồ Tát Dược Quân cùng với năm trăm vị Bồ Tát, từ chỗ ngồi đứng dậy, dùng thần lực bay lên tầng không, ngồi kiết già, nhập chính định. Từ sắc thân các ngài hoá hiện thành sư tử, cọp, rắn, voi, thị hiện nhiều thần biến. Các ngài lại ngồi kiết già trên đỉnh núi và thăng cao hai mươi do tuần, hoá hiện thân mình thành mười ngàn triệu mặt trời, mặt trăng, toả ánh sáng lớn xuống toàn thể pháp hội.

Khi ấy những người ít tuổi nói với Đức Thế Tôn, “Thưa Thế Tôn, vì nhân gì, vì duyên gì mà thế giới này lại có luồng ánh sáng lớn cùng với biết bao nhiêu thần biến như vậy? “Đức Thế Tôn đáp, “Thiện nam tử, các ông có thấy mặt trời và mặt trăng kia không?” Họ đáp, “Thưa Thế Tôn, chúng con có thấy. Thưa Thiện Thệ, chúng con có thấy. Đức Thế Tôn nói, “luồng ánh sáng lớn và những thần biến ấy là do đấng Bồ Tát dùng thân thể của chính mình hoá hiện cho các ông thấy. Rồi chư Bồ Tát sẽ vì hạnh phúc lợi ích của rất nhiều chúng sinh mà từ bi giảng chính pháp, sẽ vì lợi ích của chúng hội đông đảo, của người và trời. Ở đây, sau khi thể hiện cho các ông thấy thân vật lý và năng lực của tinh tấn, chư Bồ Tát sẽ còn nhiều thần biến khác”. Họ nghe xong, thưa rằng, “Xin Thế Tôn cho pháp, để cho luồng ánh sáng lớn này được hiện.”

Đức Thế Tôn nghe xong nói với Đại Bồ Tát Dược Quân rằng, “Dược Quân, ông có thấy tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách?”

Đại Bồ Tát Dược Quân đáp, “Thưa Thế Tôn con có thấy. Thưa Thiện Thệ con có thấy”. Bồ Tát Dược Quân còn đang băn khoăn không rõ nên hỏi về việc này hay chẳng, thì Đức Thế Tôn nói, “Dược Quân, ông có thắc mắc gì cứ hỏi. Như Lai sẽ vì ông mà trả lời tất cả. Dược Quân, Như Lai sẽ giải thích tất cả mọi việc trong ba thời quá khứ, hiện tại và vị lai.”

Đại Bồ Tát Dược Quân đáp, “Vậy xin Thế Tôn lên tiếng xoá tan nghi hoặc. Thưa Thế Tôn, con thấy quanh Như Lai có tám mươi bốn ngàn thiên tử, tám mươi bốn ngàn triệu Bồ Tát, mười hai ngàn triệu long vương, mười tám ngàn triệu ác quỷ, hai mươi lăm ngàn triệu quỷ đói và quỷ ăn tinh khí.”

Đức Thế Tôn nói, “Dược Quân, họ đến tụ tập trước mặt Như Lai và ngồi lại là để nghe pháp, không vì lý do gì khác. Dược Quân ngay hôm nay họ sẽ chiến thắng luân hồi. Nhờ một niệm vì chúng sinh mà hôm nay họ sẽ an trú thập địa. An trú thập địa rồi, sẽ vào cảnh giới niết bàn.

Muốn thoát già, chết,
Nên làm việc lành,
Tạo quả an lạc,

Cởi nút phiền não,
Nhờ đó bước vào
Dòng giống của Phật.

Đại Bồ Tát Dược Quân nói, “Thưa Thế Tôn, tùy nghiệp quả mà phát sinh đủ loại cảnh giới cho chúng sinh. Vì sao chúng sinh vẫn còn ở lại cảnh Đức Thế Tôn nhiều đến như vậy?”

Đức Thế Tôn đáp, “Dược Quân, ông hãy nghe đây.

“Người phàm phu mê muội,
Không biết đâu là nơi
Mình sẽ được giải thoát.
Hôm nay người ít tuổi
Sẽ nắm được Tổng Trì,
Thành tựu được thập địa,
Làm được việc Phật làm,
Chuyển bánh xe chính pháp,
Rải xuống mưa chính pháp.
Vì vậy mọi chúng sinh
Ở trong pháp hội này,
Đều hoan hỉ nghe pháp.
Trời, rồng và quý đỏi,
Cùng giống a tu la,
An trụ thập địa rồi
Sẽ vận dụng pháp âm
Nói chính pháp vi diệu.
Sẽ giống trống đại pháp,

Sẽ thổi loa đại pháp.
Còn những người ít tuổi
Nắm được lực tinh tấn,
Thành tựu được các pháp,

Đồng bậc với Như Lai.”

Khi ấy năm ngàn người ít tuổi từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay cung kính hướng về Đức Thế Tôn, thưa rằng,

“Làm sao có thể
Không muốn kết thúc
Sinh tử cho được.
Kính thưa Thế Tôn,
Thân là gánh nặng,
Toàn sự sợ hãi,
Thật khó kiềm chế.
Đường đi không thấy,
Và cũng không có
Đường đi nào cả,
Vì mắt mù loà,
Chúng con không gặp
Được nơi nương dựa.
Hôm nay đồng tâm
Thỉnh cầu một việc:
Nguyện đấng đạo sư
Cho chúng con được
Lắng nghe chính pháp.

Chúng con sinh ra
Không nhiều trí tuệ
Không ham khoái lạc
Xin Phật nói pháp
Giải thoát chúng con
Ra khỏi khổ đau
Bủa vây dày kín.

Nguyện sinh ở đâu
Cũng đều thấy Phật.”

Bấy giờ Đại Bồ Tát Dược Quân đến chỗ những người ít tuổi đang đứng, nói rằng,

“Các ông hãy ăn
Đồ ăn ngon miệng.
Bao giờ thấy tâm
Không còn khiếp sợ,
Bấy giờ các ông
Chuẩn bị nghe pháp.”

Họ hỏi,

“Thưa, ngài là ai?
Chúng tôi không biết
Hồng danh của Ngài.

“Chúng tôi thấy ngài
Sắc thân tuyệt hảo,
Tướng mạo uy nghi
Chứa đầy định lực
Như người thoát khỏi
Thế giới kinh hoàng
Của loài quỷ đói,
Địa ngục, súc sinh,
Mọi điều bất thiện
Đều tuyệt không còn.

“Chúng tôi thấy ngài
Tay cầm bình bát
Bằng bảy ngọc quý,

Thân mang chuỗi vàng
Trang nghiêm toả sáng.

“Những lời thanh tịnh
Ngài vừa nói ra,
Chúng tôi không biết
Trả lời thế nào.

“Thức ăn hảo hạng,
Cùng các thức uống,
Đối với chúng tôi
Thật không cần thiết.
Thức ăn thành phần,
Cũng như nước uống
Trở thành nước tiểu;
Máu đến từ nước
Thịt đến từ máu
Thức ăn thức uống,
Chúng tôi không cần,
Lụa, len, vải vóc,
Chúng tôi không cần.
Vòng vàng chuỗi ngọc,
Nhẫn đeo trên tay,
Chúng tôi không cần,
Toàn là vô thường,
Phải chịu sinh diệt.
Chúng tôi là những
Con người bất hạnh,
Không muốn để mình
Lún sâu sinh tử,
Nếu muốn đến với

Niềm vui chư thiên,
Đến với chính pháp,
Điều cần nhất là
Bậc thiện tri thức.
Ngay cả những bậc
Vua chuyển pháp luân
Cũng chẳng cần gặp.
Vua chuyển pháp luân
Khi lìa dục giới
Cũng vẫn phải chết,
Con trai con gái
Đều không thể theo,
Bảy loại ngọc quý
Đều phải để lại.
Trăm vạn quần thần
Đều không thể theo,
Không thể đi trước,

Cũng không cách gì
Đuổi theo sau đó.
Vua chuyển pháp luân
Chỉ được một đời,
Khi nghiệp báo cạn
Lại phải đọa rơi
Chịu cảnh vô thường.
Vì trong quá khứ,
Phạm nhiều ác nghiệp
Nên ngục Hào khiếu
Cũng sẽ rơi vào.
Dù trong cõi thế
Vua chuyển pháp luân

Nhờ có trong tay
Bảy loại ngọc quý
Nên nắm giữ hết
Bốn đại bộ châu.
Nhưng khi đọa vào
Địa ngục Hào khiếu,
Quyền năng vĩ đại
Biến cả đi đâu?
Không còn đất đứng,
Người đã chết rồi,
Không thể hoá hiện
Thần thông quyền biến.

“Thưa ngài, xin hãy
Nghe lời chúng tôi.
Hãy lên đến nơi
Như Lai trú ở.
Như Lai cũng như
Là bậc cha mẹ,
Chúng tôi tha thiết
Mong gặp Như Lai.
Chúng tôi không có
Cha mẹ anh em,
Như Lai là người
Độ cả thế giới.
Là cha mẹ của,
Toàn thể chúng sinh.
Là chính bản thân
Mặt trăng mặt trời,
Khai mở con đường
Đưa đến an lạc,

Cứu độ tất cả
Ra khỏi luân hồi,
Thoát cảnh sinh tử.
Biển dục lớn lao
Thật đáng kinh hãi;
Như Lai là bè
Chở chúng sinh qua
Đến bờ bên kia,
Không còn trở lại.
Như Lai nói pháp
Viên mãn trong sáng,
Chỉ con đường đến
Vô thượng bồ đề.

“Thức ăn không cần.
Đến cả vương quốc
Cũng đều không cần.
Vì không muốn rơi
Vào cảnh địa ngục,
Nên chẳng tìm cầu
An lạc chư Thiên.

“Thân người là quý.
Chính ngay thân ấy
Có thể xuất hiện
Một đấng Như Lai.

“Đời sống ngắn ngủi.
Lắm kẻ quần quanh
Vận dụng tâm mình
Làm điều bất thiện.

Không biết nổi chết,
Đắm dục thế gian,
Lầm trong sinh tử,
Không từng sợ hãi,
Không chút trí tuệ,
Tâm trí loạn động,
Ngắn ngủi không bền,
Không biết diệu pháp,
Không làm việc thiện,
Không biết chính định,
Đến khi mạng chung
Cũng không hối hận,
Trôi lăn trong cõi
Tái sinh vô tận
Chịu khổ triền miên.

“Vì trong quá khứ
Đã từng đánh đập,
Cướp bóc người khác
Cho nên tạo nghiệp
Bị trói bị giết,
Hy vọng lụi tàn,
Gánh nhiều hoang mang,
Đớn đau khổ não.
Đến giờ phút chết
Than vãn đủ điều,

‘Ai sẽ là người
Che chở cho tôi?
Tôi tặng tất cả
Vàng bạc châu báu,

Sẽ làm nô lệ,
Làm hết mọi điều.
Tôi không còn muốn
Khoái lạc thế gian.
Tiền bạc của cải,
Tôi cũng không cần.
Không muốn tấm thân
Chứa đầy ác nghiệp.’
Thừa bạc tiền bói,
Tương tự như vậy,
Thức ăn chúng tôi
Cũng không thấy cần.
Vua chúa hưởng toàn
Cao lương hảo hạng,
Rồi vẫn phải chết.
Vua ăn thức ăn,
Mang chất cứng lỏng
Vào trong thân mình,
Vốn toàn rỗng không,
Không là gì cả.
Tham đắm mùi vị,
Làm việc bất thiện.
Vì sao phải tham
Vào thứ mùi vị
Toàn tướng vô thường
Rỗng không vô nghĩa?
Chúng tôi không ham.
Thức ăn thật là
Điều không cần thiết.
Ăn vào có giúp

Giải thoát được không?

Tương tự như vậy,

Đời sống nơi này

Cũng không cần thiết.

Điều chúng tôi cần

Chính là chính pháp.

Chúng tôi cầu thoát

Ràng buộc thế gian.

Chúng tôi cầu thoát

Khỏi lòng tham ái,

Cởi thoát phiền não,

Cầu qui y Phật,

Là đại thánh hiền,

Là đại cứu độ,

Thấy suốt khổ não

Của cả chúng sinh.

“Xin bậc tiền bối

Hãy vì chúng tôi

Mà đến bên Phật,

Cúi đầu đảnh lễ.

Chúng tôi không biết

Hồng danh của ngài

Xin ngài cho biết

Tên ngài là chi?”

Bấy giờ Bồ Tát Dược Quân đáp,

“Các ông cùng mọi người

Đều hỏi danh tính tôi

Quanh Như Lai có cả

Ngàn triệu người ít tuổi”

Họ đáp,

“Ngài là đệ tử Phật,
Hồng danh hấn thâm thúy,
Chắc chắn rất uy nghi.
Tất cả mọi chúng sinh
Đều mong nghe danh tính”.
Đại Bồ Tát Dược Quân đáp,
“Tên tôi là ‘Dược Quân.’
Là thuốc của chúng sinh,
Tôi bây giờ sẽ nói
Cho các ông cùng nghe
Về loại thuốc quý nhất
Trong tất cả các thuốc.
Chúng sinh gặp bệnh khổ
Nhờ vào liều thuốc này
Chữa được mọi chứng bệnh.
Tham dục là trọng bệnh,
Hủy hoại toàn thế giới.
Vô minh là trọng bệnh,
Khiến cho người mê muội
Phải lỡ bước lầm đường,
Khiến chúng sinh đọa xuống
Cõi địa ngục, súc sinh.
Sân si là trọng bệnh,
Thuốc này đều chữa được.”

Họ nói,

“Nghe được pháp lành này
Chúng tôi sẽ giải thoát
Khỏi khổ não, vô minh.

Khổ não thoát được rồi
Mọi tâm lý bất thiện
Đều từ bỏ được hết.
Nhờ được nghe chính pháp
Việc bất thiện bỏ rồi,
Chùng đó mọi sợ hãi
Chúng tôi đều bỏ được.
Nguyện mau thấy Phật đà
Là thầy thuốc giỏi nhất
Sẽ chữa lành mọi bệnh
Xóa hết mọi khổ đau.
Thưa ngài, xin hãy mau
Đến bên cạnh Như Lai,
Đỉnh lễ và qui thuận,
Chuyển lời của chúng tôi
Thỉnh cầu bậc cứu độ,
Cầu xóa tan bệnh khổ.
Thân chúng tôi bỏng cháy,
Thiêu đốt không hề ngưng.
Xin đức Phật từ bi,
Dập lửa bất trị này.
Thân vốn là gánh nặng,
Khó bỏ và khó kham,
Mang đến đầy khổ não.
Chúng sinh cứ không ngừng,
Chịu gánh nặng sân si,
Cứ trôi lăn như vậy,
Không biết đường tháo gỡ,
Không biết cách giải thoát,
Cũng không thấy được đâu

Là con đường giải thoát.
Vậy mà đến khi chết
Vẫn chưa từng biết sợ.
Tâm chìm trong mê muội.
Vọng tưởng chẳng mất đi,
Chúng sinh nhiều lần chết
Mà vẫn cứ mãi quên.
Chúng sinh không nghĩ xa,
Không hiểu rằng bệnh khổ
Sẽ đeo đuổi theo hoài.
Ăn là khiến thân mòn
Mà vẫn không từng biết.
Kiệt sức vì phiền não
Mà vẫn không từng hay.
Từ vô minh mà ra
Biết bao nhiêu phiền não
Trưởng, thọ cùng với hành
Là gánh nặng đáng sợ
Trôi lăn trong ái thù,
Không biết đến chính pháp
Thân gánh nặng trĩu đầy.
Sinh ra trong cõi này,
Thật không chút ý nghĩa.
Thân thể được tung tiu,
Tắm rửa và xoa nắn,
Khoác y áo thanh lịch,
Rồi sẽ được những gì?
Lại đắm mê vị ngọt,
Tai chỉ cầu tiếng hay
Của năm loại nhạc cụ,

Mắt chỉ cầu tướng đẹp
Của châu báu ngọc ngà,
Lưỡi chỉ nếm vị ngọt,
Thân chỉ chạm vật êm,
Thịt da cùng thân thể
Đều trau chuốt giữ gìn.
Thân này vốn vô nghĩa,
Chỉ ham khoái lạc thôi,
Nuông chiều cả đôi chân,
Quần êm cùng giày đẹp.
Đứng trước thêm sinh tử,
Trang sức cùng y phục
Chẳng giúp được thân này.
Thân này, không thể giúp,
Trang sức để làm chi?
Lấy thân, gọi là “người”,
Biết hô hấp, biết nghe,
Biết tư duy suy nghĩ,
Thân biết được lắm điều.
Trong những thời quá khứ
Đã từng có ngựa, voi,
Nhưng không biết chính pháp
Chẳng chăm lo tu hành,
Mãi mê việc bất thiện,
Không biết đến đời sau,
Chỉ rong chơi vui đùa,
Trôi lăn trong sinh tử.
Cái chết đến gần kề,
Thêm một lần khổ não.
Tiếng khóc than vây kín.

Mẹ chết rồi đến cha,
Rồi thân nhân họ hàng,
Con chết, vợ cũng chết,
Ngũ uẩn toàn là không,
Chỉ có tâm mê đắm
Tự ràng buộc lấy mình,
Đề tham dục nung nấu
Tưởng là thứ đáng tin.
Pháp Định vốn khó thấy,
Chết không có gì vui,
Tâm mê mờ tham lam,
Không từng biết san sẻ.
Trong tất cả ác pháp,
Lòng tham là nặng nhất
Vậy mà không biết tránh.
Chúng tôi lỡ sinh ra,
Là bởi tâm mê lầm,
Cả thế gian mê muội,
Tuy nghe được âm thanh,
Nhưng không thấy chân tướng
Nhiệm màu của thiện pháp.
Chúng tôi chỉ mong cầu
Giải thoát và thiên định.
Thân người là gánh nặng
Chúng tôi không ham nữa.
Nguyện vì khắp chúng sinh
Trầm luân trong cõi thế
Mà thành bậc chánh giác,
Thành đức Phật, Đạo sư.
Phật là mẹ, là cha,

Phật là người dẫn đường,
Tạo nhân cho mưa rơi
Đầy những loại ngọc quý
Trên toàn cõi Diêm Phù.
Kẻ phàm phu không biết,
Tập hợp Pháp là gì,
Phải phát tâm Bồ đề
Thì tập hợp chính pháp.
Tất cả mọi sự vật
Do yếu tố kết hợp,
Thực chất đều là Không.
Cũng tương tự như vậy,
Cánh khoái lạc sang giàu
Thực chất cũng là Không.
Đến khi thấy ngay cả
Bản thân cũng là Không
Thì lòng tham không còn.
Kính thưa đức Dược Quân,
Xin nghe chúng tôi nói.
Hãy vì chư Bồ Tát,
Chuyển lời dùm chúng tôi.
Nhớ khổ nạn luân hồi,
Bồ Tát không mỗi mệ,
Tâm tinh tấn dững mãi,
Giới hạnh thật trang nghiêm,
Tích lũy mọi tính đức.
Xin ngài đến tận nơi
Trú ở của Đạo sư,
Là bậc Trí viên mãn,
Hàng phục mọi ma quân

Không từng thấy mệt mỏi,
Thỉnh cầu dùm chúng tôi,
Rằng ‘Thưa Đức Thế Tôn,
Thế Tôn đã chiến thắng
Tất cả mọi ma vương
Làm tiêu tan ma lục.
Xin nâng đỡ giữ gìn
Cho tất cả chúng sinh
Cùng đạt được trí Phật.’
Vì chúng tôi chưa được
Nghe pháp lợi cho mình
Nên kính xin tiền bối
Hãy đi cho thật nhanh.
Chúng tôi chưa từng thấy
Ba hai tướng Như Lai,
Nên vẫn chưa qua được
Đến bến bờ bên kia.
Chúng tôi xin kính cẩn,
Kiên nhẫn đợi tin ngài.”

Đại Bồ Tát Dược Quân nói,

“Các ông hãy nhìn
Lên phía trên cao
Xem thử có gì
Đang ở trên ấy?”

Họ nhìn lên trên và thấy tất cả ba ngàn năm trăm tòa thành lộng lẫy, đầy khắp không trung, trang hoàng đủ bảy loại ngọc quý, rèm treo lưới ngọc. Bên trong hoa rữ, hương thơm thanh khiết thoảng ngát không gian.

Họ hỏi, “Vì sao lại có những tòa thành lộng lẫy, rèm treo lưới ngọc, đầy chuỗi hoa sen?”

Đại Bồ Tát Dược Quân đáp,

“Tòa sen này để
Đưa các ông đến
Diện kiến Phật đà,
Đưa các ông đến
Cảnh giới Như Lai.
Phật là vị thầy
Siêu việt thế giới.
Phật là ánh sáng
Của cả thế gian.”

Họ nói,

“Chúng tôi không biết cách đi
Chúng tôi không thấy Như Lai
Chúng tôi không biết lối đi
Ở đâu có thể
Đỉnh lễ Phật đà?”

Đại Bồ Tát Dược Quân đáp,

“Như vòm trời cao
Không thể với tới,
Chẳng ai có thể
Đỉnh lễ Phật đà,
Là người ban cho
Sự không sinh tử.
Như núi Tu Di
Là cảnh giới thật.
Phật ở chốn Phật,
Cao như Tu Di,
Sâu như biển cả.
Tất cả bụi mông

Của cả ba ngàn
Đại thiên thế giới
Đều có thể đếm,
Nhưng không thể biết
Như Lai đang hiện
Ở nơi chốn nào.
Bồ Tát mười phương
Đều đến cúng dường
Ánh sáng thế giới.”

Họ nói,

“Chúng con nguyện thấy
Bậc đại cứu độ.
Chúng con nguyện được
Toàn hảo như Phật.
Chúng con chúng sinh
Nguyện đảnh lễ Thầy,
Nguyện đạt thiện quả.”
Đại Bồ Tát Dược Quân đáp,
“Đạo sư là người
Dẫn dắt chúng sinh
Ra khỏi luân hồi.
Đạo sư là người
Nâng đỡ chúng sinh,
Không ham hương hoa,
Vòng hoa, hương xoa.
Đến với Như Lai,
Là bậc chiến thắng
Toàn thể tâm thức,
Ngay cả ma vương
Khó trị bậc nhất

Cũng không dám phiền.

Rồi chúng sinh sẽ

Sớm đạt Tổng trì

Không bị sức mạnh

Cái chết thao túng.

“Tâm tin tưởng trong sáng

Chí thành hướng về Phật

Tâm ấy chắc chắn sẽ

Được diện kiến Như Lai”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, Như Lai mỉm miệng cười ngọt ngào như tiếng chim Ca Lăng Tần Già. Bồ Tát Dược Quân từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính hướng về Đức Thế Tôn, nói rằng, “Thưa Thế Tôn, vì nhân gì, vì duyên gì mà Thế Tôn mỉm miệng cười, khiến cho tám mươi bốn ngàn ánh sáng từ mặt Đức Thế Tôn phóng ra? Tam thiên đại thiên thế giới đầy cả ánh sáng, ba mươi hai đại địa ngục đầy cả ánh sáng, và đến cả ba mươi hai tầng trời của chư thiên cũng rực ánh sáng. Những tia sáng đủ màu, xanh, vàng, đỏ, trắng, cam, pha lê, bạc ... phóng ra từ mặt đấng Thế Tôn, làm sáng ngời hỉ lạc lòng chúng sinh của tam thiên đại thiên thế giới, rồi quay về, theo hướng bên phải của Đức Thế Tôn bay quanh bảy vòng, biến mất trên đỉnh của Đức Thế Tôn”.

Rồi đại Bồ Tát Dược Quân lại hỏi, “Con có điều chưa hiểu, xin Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri cho con được hỏi.” Đức Thế Tôn nói với đại Bồ Tát Dược Quân, “Dược Quân, ông cứ hỏi, Như Lai sẽ vì ông mà trả lời.”

Đại Bồ Tát Dược Quân hỏi, “Thưa Thế Tôn, hôm nay có ba mươi ngàn lần triệu người ít tuổi hiện ra. Họ hiểu được nghĩa lý thâm thúy vi diệu của lời Như Lai giảng, và nói với người nhiều tuổi như sau, ‘này người nhiều tuổi, các ông không biết chính pháp. Các ông luôn chấp vào những điều bất thiện trái chính pháp, không tin vào diệu pháp, nói lời khinh suất, làm đủ điều tác hại’. Thưa Thế Tôn, vì sao lời họ nhẹ nhàng dễ nghe?”

Đức Thế Tôn nói, “Dược Quân, ông không biết vì sao họ nói lời như vậy? Đó là họ nói lời nhẹ nhàng dễ nghe cho Như Lai. Dược Quân, nhờ nghe pháp, họ sẽ nhớ ý nghĩa của tất cả các pháp, sẽ được mọi tính đức, tất cả sẽ chứng đắc Tổng trì. Từ hôm nay, họ sẽ được đặt vào địa vị Thập địa. Ngày hôm nay, họ sẽ giống trống đại

pháp, sẽ nhiếp thọ được toàn bộ chính pháp. Dược Quân, ông có thấy những tòa thành kia không?”

Đại Bồ Tát Dược Quân đáp, “Thưa Thế Tôn, con có thấy. Thưa Thiện Thệ, con có thấy.”

Đức Thế Tôn nói, “Dược Quân, hôm nay người ít tuổi sẽ bước vào những tòa thành đó, sẽ có được trí tuệ trong sáng về các pháp. Ngay chính hôm nay họ sẽ thành tựu viên mãn mọi thiện pháp. Hôm nay, họ sẽ đánh trống đại pháp. Hôm nay, cõi chư thiên sẽ có được trí tuệ trong sáng về chính pháp. Chúng sinh cõi địa ngục và nhiều chốn tối tăm khi nghe được biểu hiện của trí tuệ toàn hảo Như Lai, sẽ phá tan luân hồi, thành bậc tối thắng. Đến khi chín mươi ngàn triệu chúng sinh nhiều tuổi sẽ đắc quả Tu đà hoàn. Tất cả đều nhiếp thọ chính pháp. Dược Quân, tất cả đều sẽ từ bỏ khổ não, đều thấy được Như Lai. Tất cả cũng đều thành tựu âm thanh trống đại pháp. Dược Quân, ông hãy nhìn ra bốn hướng.”

Đại Bồ Tát Dược Quân quan sát bốn hướng, thấy phương đông chư Bồ Tát nhiều như cát trong năm mươi triệu sông Hằng kéo đến; phương nam, Bồ Tát nhiều như cát trong sáu mươi triệu sông Hằng đều đến; phương tây, Bồ Tát nhiều như cát trong bảy mươi triệu sông Hằng đều đến; phương bắc, Bồ Tát nhiều như cát trong tám mươi triệu sông Hằng đều đến; không gian phía trên Bồ Tát nhiều như cát trong chín mươi triệu sông Hằng đều đến; không gian phía dưới Bồ Tát nhiều như cát trong một trăm triệu con sông Hằng đều đến. Họ đến trước mặt Đức Thế Tôn, ngồi ở hai bên.

Khi ấy, đại Bồ Tát Dược Quân nói với Đức Thế Tôn, “Thưa Thế Tôn, những sắc tướng đen và đỏ hiện ra trên vòm trời kia là gì?”

Đức Thế Tôn đáp, “Dược Quân, ông không biết những sắc đen và đỏ kia là gì? Như Lai biết, Như Lai sẽ nói cho ông nghe. Dược Quân, đó là ma vương. Ông có muốn thấy không?”

Đại Bồ Tát Dược Quân đáp, “Thưa Thế Tôn, con muốn thấy. Thưa Thiện Thệ con muốn thấy.”

Đức Thế Tôn nói, “Dược Quân, cũng tương tự như vậy, Bồ Tát nhiều như cát của một trăm triệu sông Hằng đã đến.”

Đại Bồ Tát Dược Quân nói, “Thưa Thế Tôn, vì nhân gì, vì duyên gì mà các vị Bồ Tát ấy đến đây?”

Đức Thế Tôn đáp, “Dược Quân, người ít tuổi là duyên lành cho chúng sinh nơi đây có được pháp Định. Dược Quân, ông có thấy rất nhiều chúng sinh đủ mọi sắc tướng, cùng nguồn năng lực gia trì vĩ đại đến từ thần lực?”

Đại Bồ Tát Dược Quân đáp, “Thưa Thế Tôn, con thấy Bồ Tát nhiều như cát trong một trăm triệu sông Hằng, và Bồ Tát nhiều như cát trong một trăm ngàn tỉ triệu sông Hằng được đặt vào vô số thần lực, trú ở rất nhiều hình, sắc, tướng. Con thấy vô số Bồ Tát ấy được đặt vào thánh vị, các vị Bồ Tát ấy cùng tùy thuộc đều được an trụ trong chính pháp.”

Khi Đức Thế Tôn nói như vậy, đại Bồ Tát Phổ Dũng, đại Bồ Tát Dược Quân, những người nhiều tuổi và ít tuổi, cùng toàn thể chúng sinh khác trong pháp hội như trời, người, A tu la, Càn thất bà, tất cả đều hoan hỉ, tán dương pháp Phật vừa thuyết.

[Kinh Chính Pháp Sanghata kết thúc ở đây,]

HOÀN KINH

Hồi hướng

Nguyện nhờ công đức này, /
Con sớm thành địa vị
Của đức Phật đạo sư. /
Nguyện dẫn dắt chúng sinh
Không chừa sót một ai /
Vào niết bàn giác ngộ.

Nguyện cho bồ đề tâm
Nơi nào chưa phát triển
Sẽ nảy sinh lớn mạnh,
Nơi nào đã phát triển
Sẽ tăng trưởng không ngừng
Không bao giờ thoái chuyển.

Như Mạn Thù, Phổ Hiền / Chứng cảnh giới như thật,
Con cũng xin nguyện đem / Tất cả mọi công đức
Hồi hướng nơi cao cả, / Xin theo chân các ngài.
Nhờ vào công đức này / Nguyện tất cả chúng sinh
Là cha mẹ nhiều đời / Vĩnh viễn được hạnh phúc.
Nguyện ba cõi ác đạo / Vĩnh viễn không còn ai.
Nơi nào có Bồ Tát / Nguyện lời nguyện các ngài
Tức thì thành sự thật.

Lại nguyện cho chính con /
Có sức mạnh làm nên
Tất cả những việc này.

Ghi chú của dịch giả:

Lời hồi hướng trên quen thuộc trong truyền thống Phật Giáo Tây Tạng. Phật tử có thể tùy ý thay thế bằng bất cứ lời hồi hướng nào khác.

Xin đọc Phụ lục 2, phần Hoàn Kinh, ghi lại phương pháp quán tưởng khi hoàn kinh.

PHỤ LỤC 1

Hướng dẫn

Cách tụng kinh Sanghata

Đọc tụng kinh này là cúng dường thân mình để cho Kinh Chính Pháp Sanghata xuất hiện tròn đầy trong cõi thế, với đầy đủ âm thanh, lời chữ và ý nghĩa.

Đọc tụng kinh này có thể được xem là phẩm vật cúng dường Phật và Kinh Sanghata, vì đây chính là thanh tịnh nghiệp chướng, mang lợi lạc về cho chính mình cho tất cả những ai nghe được giọng mình tụng kinh. Chúng ta có thể đọc tụng kinh này ở mọi nơi, trong mọi lúc. Dưới đây là một vài hướng dẫn cụ thể về cách tụng kinh, có thể giúp chúng ta được nhiều lợi lạc và cảm hứng.

Phương pháp căn bản khi đọc kinh

Kinh Chính Pháp Sanghata có thể được đọc tụng bằng bất cứ ngôn ngữ nào (hiện nay Kinh này được dịch thành mười một thứ tiếng, và trong tương lai sẽ còn được dịch ra nhiều thứ tiếng khác).

Đọc tụng Kinh này không đòi hỏi điều kiện gì đặc biệt. Không cần nhận pháp quán đỉnh, nhận pháp truyền khẩu hay nghe giáo lý gì cả, ai cũng có thể làm được, trong mọi lúc.

Nên đọc tụng lớn tiếng. [Dịch giả: bằng giọng đọc bình thường như khi đọc sách hay tụng theo cách tụng kinh truyền thống đều được]. Đọc tụng kinh chính là để mang thân ngữ ý của mình thể hiện Chính Pháp Sanghata. Muốn được như vậy, khi đọc tụng nên dùng thanh quản, cho dù chỉ đọc nhắm trong miệng. Nếu có súc vật ở xung quan thì nên đọc lớn và rõ tiếng, vì kinh này thoáng qua tai chúng sinh nào, chúng sinh ấy sẽ được lợi lạc lớn lao cho dù nghe không hiểu nghĩa. Lama Zopa Rinpoche giải thích như sau, “nếu quý vị không đọc tụng kinh này lớn tiếng, thì như vậy là ăn gian với chính mình và phí bỏ mất cơ hội tạo công đức bằng tiếng lời (khẩu, trong thân khẩu ý).”

Khi đọc kinh nên chấp tay trước ngực [chấp tay búp sen trước ngực là ấn đỉnh lễ], như thể đức Phật đang đứng trước mặt nói chuyện trực tiếp với chúng ta. Nhất là khi đọc tới đoạn kinh nói về công đức của người chấp tay trước Kinh Sanghata.

Có nhiều người thích đọc một lần trọn cuốn kinh hơn là chia ra thành nhiều đoạn đọc nhiều lần. Tuy nhiên, dù đọc một câu cũng được rất nhiều lợi lạc, vì vậy nếu không thể một lần đọc trọn cuốn kinh, thì đọc được bao nhiêu cũng đều nên đọc, bất cứ lúc nào.

Có nhiều người cùng ngồi lại đọc kinh chung với nhau và nhận thấy làm như vậy năng lực mãnh liệt hơn là đọc một mình rất nhiều. Khi họp đoàn, công đức tạo ra nhiều hơn công đức của riêng lẻ từng người. Khi chung nhau làm việc thiện, mỗi người sẽ nhận được khối công đức nhiều bằng công đức của chung cả nhóm, vì vậy nếu có thể, rất nên cùng bạn bè (hay người lạ, kẻ thù) đọc kinh chung.

Phương pháp quán tưởng căn bản khi đọc kinh

Nói chung, trước khi đọc kinh nên ngồi tĩnh lặng, lắng tâm, rồi để lòng yêu thương chúng sinh chan chứa trong tim mình. Với ước nguyện muốn tặng cho chúng sinh tất cả những gì có thể mang lại bình an hạnh phúc vĩnh cửu và xóa hết mọi khổ đau, hãy mang nguyện công đức buổi đọc kinh này hồi hướng cho tâm mình phát huy được mọi đức tính tốt lành để thực hiện ước nguyện nói trên.

Tiếp theo, khi đọc lời dạy của Phật trong Đại thừa, nên quán tưởng như sau:

1. Thấy mình đọc tụng Kinh Sanghata cho tất cả chúng sinh trú tại nơi chốn mình đang ở, cũng như tất cả mọi chúng sinh trong sáu cõi luân hồi. Nói cho đúng, xung quanh chúng ta luôn có rất nhiều chúng sinh hữu tình, vì vậy quý vị có thể mở rộng tâm mình đến với tất cả mọi nơi chốn lân cận, quốc gia, lục địa và quán tưởng mình trực tiếp đọc kinh này cho tất cả cùng được lợi lạc.

2. Thấy mình đang đứng trước đức Phật mà trực tiếp thọ nhận giáo pháp. Phải vận dụng tối đa trí tưởng tượng để có được cảm giác mạnh mẽ rằng đức Phật đang đích thân giảng kinh này cho quý vị.

3. Thấy ý nghĩa của từng lời từng chữ đã nằm sẵn trong tâm, vừa thoáng qua tai là hiểu ngay ý thật của Phật một cách trọn vẹn chính xác.

Khi bắt đầu đọc kinh hãy quán tưởng như vậy, rồi trong khi đọc, thỉnh thoảng im lặng một lúc để mang quán tưởng về lại trong tâm cho rõ ràng.

Lời ghi xuất xứ

Lời hướng dẫn này trích từ www.sanghasutra.net

Còn một phương pháp tụng Kinh Sanghata chi tiết hơn do Lama Zopa Rinpoche soạn, xin xem Phụ lục 2.

PHỤ LỤC 2

Nghi thức

Đọc tụng Kinh Sanghata

Lama Zopa Rinpoche soạn thảo nghi thức hành trì để đọc tụng Kinh Chính Pháp Sanghata.

Khai kinh

[Phần Khai kinh đã được mang lên phần đầu sách để tiện cho Phật tử đọc tụng, ở đây chỉ ghi lại đầu đề - Dịch giả ghi chú]

- Quy y và phát bồ đề tâm
- Bấy hạnh Phổ Hiền
- Cúng dường Mạn đà la, nghi thức ngắn
- Lời thỉnh nguyện dành cho ba mục tiêu lớn lao
- Minh chú tăng trưởng công đức tụng kinh thêm triệu lần.

Đọc kinh

Có hai phương pháp quán tưởng trong lúc đọc kinh, có thể quán tưởng cùng một lúc:

- Quán tưởng đức Phật trực tiếp truyền thọ giáo pháp này cho quý vị, và quý vị thật sự có được thành tựu ngay trong tim mình trong lúc đọc kinh.

Khi đọc kinh, nên đọc lớn tiếng [tụng theo lối tụng tuyền thống hay đọc như đọc sách đều được], và quán tưởng mình đang nói pháp cho tất cả chúng sinh cùng nghe. Chó, mèo, cầm thú hay các loài không phải người trong sáu cõi luân hồi đều có thể nghe được tiếng đọc kinh của quý vị, vì vậy quý vị có thể mời quý thần hay chư thiên cùng nghe pháp. Kinh Phật là liều thuốc thần diệu chữa lành bệnh vọng tâm vô minh, gốc rễ của toàn bộ khổ đau trong luân hồi. Khi đọc kinh, quý vị hãy quán tưởng mình đang nói pháp cho chúng sinh trong lục đạo, tặng cho hữu tình cơ hội thành tựu chính pháp, và giải thoát phiền não ô nhiễm, ác nghiệp khổ đau.

- Khi đọc tụng, và khi đọc xong, hãy quán tưởng quý vị và tất cả chúng sinh hữu tình – trong cõi địa ngục, súc sinh ... đều nhận được vô lượng ánh sáng cam lồ từ vô lượng bồ tát, nhờ đó thanh tịnh được vô lượng nghiệp chướng. Vậy hãy quán

tưởng cho thật rõ ràng, rằng bản thân quý vị cùng hết thảy chúng sinh hữu tình đều thọ pháp, phát khởi nguồn an lạc và tính không thắng diệu.

Hoàn kinh

Khi đọc kinh xong, quán tưởng chúng sinh mà mình đọc kinh cho nghe đều được giải thoát khỏi nguyên nhân của khổ đau. Nguyên nhân gây phiền não ô nhiễm đều được thanh tịnh, và tất cả đều đạt chính đẳng giác.

Hồi hướng công đức, và tùy hỷ với việc mình vừa làm. Đọc kinh tạo lợi ích vô biên như vậy là điều mà đức Phổ Hiền đại Bồ Tát đã làm, nhờ vào phương pháp quán tưởng không giới hạn.

Lời ghi xuất xứ

Nghi thức đọc tụng kinh này do Lama Zopa Rinpoche đọc cho Venerable Thubten Wongmo ghi chép, tháng 02.2005. Hiệu đính cho ấn bản điện tử (tiếng Anh) tại www.sanghatasutra.net

GHI CHÚ VỀ BẢN DỊCH

Kinh Chính Pháp Sanghata

Bản tiếng Tạng:

Dịch [sang Tạng ngữ] và hiệu đính bởi các vị đạo sư Ấn Độ Jina-mitra, Dana-shila cùng Lotsawa Pande Yeshe de, sau khi nhuận văn theo thể văn mới.

Bản tiếng Anh:

- Bản tiếng Anh năm 2003: Nửa phần đầu dịch từ tiếng Tạng, do Ven.Lhundup Damcho dịch gấp để giúp Phật tử có thể sớm đọc tụng kinh này. Sai sót là lỗi của Lhundup Damcho, khéo dịch là nhờ Geshe Lhundup Sopa từ bi soát lại bản dịch từ tháng 09.2002 cho đến tháng 03.2003 tại Madison, Winconsin. Phần dịch Anh ngữ ngày dựa trên ấn bản Taipei của Bkagyur, vài nơi được bổ túc với ấn bản Lhasa và Peikinh, so sánh với nguyên văn tiếng Phạn.

Nửa phần sau là bản Anh ngữ dịch từ tiếng Phạn nằm trong luận án tiến sĩ chưa xuất bản của học giả R.A. Gunatilaka người Tích Lan, Cambridge University, 1967. Ven Lhundup Damcho chuyển mọi chữ Phạn còn sót lại trong bản dịch này sang anh ngữ để tiện việc đọc tụng hiểu nghĩa; hiệu đính, đối chiếu với bản tiếng Phạn, sửa văn phạm và phép chấm câu, dịch lại một vài đoạn.

Puerto Rico hiệu đính toàn bộ bản dịch Anh ngữ, 18/6/2003.

- Bản tiếng Anh năm 2006: Damcho Diana Finnegan (Lhundup Damcho) chuyển Anh ngữ từ bản dịch Tạng ngữ, sau khi đọc cùng Venerable Geshe Lhundup Sopa, so sánh bản Tạng ngữ với bản Phạn ngữ. Cùng với sự giúp đỡ quý giá của thầy Sopa, bản dịch này còn được soát lại với nguyên văn tiếng Tạng và tham khảo với bản tiếng Hán nhờ sự giúp đỡ của Shenhai (Roy) Li. Công việc soát bản thảo được Venerable Gyalten Mindrol đảm nhận. Từ những bản nháp đầu, về sau, bản dịch này nhận được rất nhiều sự giúp đỡ, nhưng mọi lỗi lầm đều do người dịch. Hoàn tất vào ngày 25/01/2006, tại nơi trú ngụ của Lama Zopa Rinpoche, Aptos, California.

Nguyện tâm từ bi của đức Phật, hiển hiện qua cuốn kinh huyền diệu này, rót đầy vào tim của mọi người, đưa tất cả quay về neo thiện. Từ nhiều thế kỷ cho đến ngày hôm nay, Kinh Chính Pháp Sanghata đã hiện diện trong cõi thế để mang lợi lạc về cho chúng sinh, tương tự như vậy, nguyện Phật Pháp sẽ trường tồn để mang bình an về cho tất cả hữu tình.

English translation © Damcho Diana Finnegan. Some rights reserved.

Kinh này có thể sao chép hay in ấn tổng, yêu cầu giữ nguyên nội dung, hình thức, và không được bán. Xin phép dịch sách (bản Anh văn), hay in ấn, xin liên lạc dịch giả (Anh ngữ) tại www.sanghatasutra.net.contact.html

Tuyệt đối không được bán, dù là sách in, băng thâu, hay bản sao dưới bất cứ hình thức nào. Để dịch sách này sang tiếng khác, xin liên lạc www.sanghatasutra.net/for_translators.html

Ấn tổng sách, xin in rõ lời ghi xuất xứ và lời hồi hương của người ấn tổng vào cuối sách, sau phần lời ghi xuất xứ của người dịch, và sau lời giải thích về bản quyền này. ngoài ra, lời ghi xuất xứ và lời giải thích về bản quyền phải nằm ở tất cả mọi bản in, dù là in nguyên cuốn hay chỉ một phần.

Danh sách tiếng Phạn có trong kinh này, phương pháp phát âm, và nhiềuthoong tin khác về Kinh Chính Pháp Sanghata (bản tiếng Anh), xin vào trang (tiếng Anh) www.sanghatasutra.net

- Bản tiếng Việt

Đệ tử Hồng Như chuyển Việt ngữ từ bản tiếng Anh năm 2003, tham khảo với bản tiếng Việt (dịch từ Hoa văn) của cố Thượng tọa Thích Chánh Lạc (1950-2000), hoàn tất ấn bản điện tử thứ nhất vào năm 2003 với tựa đề Kinh Chính Pháp Sanghata. Quảng Văn soát bản thảo ấn tổng tháng 09/2005 đối tựa đề là Kinh Chính pháp Đại Tập Hội. Chân Giác soát bản thảo tháng 01/2006. Hồng Như cập nhật, nhiều đoạn theo bản hiệu đính tiếng Anh năm 2006, nhiều đoạn giữ lại theo bản tiếng Anh năm 2003, đối tựa đề trở lại thành Kinh Chính Pháp Sanghata, thêm vào phần phụ lục phương pháp tụng kinh và quán tưởng do Lama Zopa Rinpoche soạn. Bản dịch mới hoàn tất vào tháng 06/2006. Phật tử Sydney ấn tổng 07/2006. FPMT ấn tổng, USA 09/2006. Bồ tát phần khai kinh và hoàn kinh, soạn thành ba văn bản: nghi thức Tây Tạng, nghi thức Việt Nam với các bài tụng của HT Thích Trí Tịnh, của HT Thích Trí Quang; mỗi bản lại phân thành hai văn bản chữ lớn và chữ nhỏ. Phật tử Hoa Kỳ và Việt Nam ấn tổng, Nhà xuất bản Tôn giáo, Hà Nội 02/2007. Ấn tổng điện tử 02/2007. Vietnamese translation © Hồng Như.

Tùy nghi sao chép, trích dẫn từ bản tiếng Việt này, với điều kiện giữ đúng nội dung và không được bán.

Nguyện nhờ vào bản dịch không toàn hảo này mà người đọc nhận được lực gia trì toàn hảo của mười phương Phật, mau chóng thành tựu chánh đẳng giác.

Mọi sai sót là của người dịch

Mọi công đức xin hồi hương pháp giới chúng sinh

BẢO QUẢN KINH SÁCH PHẬT PHÁP

Kinh sách Phật Pháp chứa đựng lời dạy của Phật; có năng lực chở che chúng sinh không rơi vào ác đạo, lại có khả năng khai mở con đường giác ngộ. Vì vậy nên thận trọng giữ gìn kinh sách Phật Pháp, không nên đặt dưới đất, hay đặt ở nơi người khác có thể dẫm đạp lên, bước ngang qua hay ngồi lên trên. Khi mang theo bên mình nên bao bọc cẩn thận; khi cất giữ nên để nơi cao ráo sạch sẽ, không để dung với các loại đồ dùng thể tục khác. Tránh không đặt vật dụng thể tục lên trên kinh sách, không thấm nước miếng lật sách, vì làm như vậy là tự tạo ác nghiệp. Bao giờ cần tiêu hủy tài liệu có nội dung Phật Pháp, nên đốt, không nên vứt bỏ. Trước khi đốt nên đọc một câu nguyện, hay chú, ví dụ như chú OM AH HUM, quán tưởng chữ viết trong trang giấy hòa nhập vào chữ AH, và chữ AH tan vào trong thân mình, mang trí tuệ của Phật hòa vào dòng tâm thức của mình. Sau đó vừa đốt vừa tụng OM AH HUM.

Lama Zopa Rinpoche khuyên rằng đối với hình ảnh của Phật, Bồ Tát, các đấng Pháp chủ Mạn đà la, cũng như các đồ vật linh thiêng tượng trưng cho thân ngữ ý của Phật, không nên đốt mà nên trân trọng cất giữ vào trong bảo tháp hay trong bông cây, hoặc để nơi cao ráo thanh tịnh. Cũng có thể đặt vào trong lồng chim bằng gỗ, rồi niêm kín lại. Như vậy biểu tượng của thân ngữ ý Phật sẽ không đến nỗi phải rơi vãi dưới đất.

HỒI HƯỚNG ẨM TỔNG

Với công đức này / nguyện cho chúng sinh / ở khắp mọi nơi /
đang chịu khổ đau / tinh thần thể xác / tìm được đầy tràn /
niềm vui hạnh phúc / lớn rộng như biển.

Nguyện khắp chúng sinh / không có một ai / phải chịu nạn khổ /
tạo tác ác nghiệp / gặp cảnh tật bệnh / khổ vì sợ hãi /
khổ vì bị thương / sỉ nhục khinh khi.

Nguyện cho người mù / thấy được hình sắc
Nguyện cho người điếc / nghe được âm thanh
Nguyện cho những ai / mỗi mòn kiệt quệ / được thời ngơi nghỉ.

Nguyện người đang lạnh / tìm được áo quần
Nguyện người đang đói / kiếm được miếng ăn
Nguyện người đang khát / Tìm ra thức uống
Cùng nguồn giải khát / thơm ngon tuyệt diệu.

Nguyện cho người nghèo / tìm được tài sản
Nguyện người đau khổ / thấy được niềm vui
Nguyện kẻ tuyệt vọng / gặp nguồn hy vọng
Vĩnh viễn sống trong / bình an hạnh phúc.

Nguyện mưa đúng thời / vụ mùa xanh tốt
Nguyện thuốc chữa lành / mọi cơn bệnh dữ
Nguyện mọi lời nguyện / thánh thiện tốt lành / luôn thành sự thật.

Nguyện người tật bệnh / thoát mọi bệnh khổ
Nguyện nạn thiên tai / vĩnh viễn không còn
Nguyện kẻ khiếp sợ / dứt cơn sợ hãi
Nguyện kẻ tù đầy / thoát hết cùm gông
Nguyện kẻ yếu kém / tìm ra sức mạnh
Và xin nguyện cho / tất cả chúng sinh
Sống trong cõi thế / đều biết quay về / nâng đỡ lẫn nhau.

Không gian chưa cùng/chúng sinh chưa tận
Nguyện con còn vẫn/Ở lại chốn này
Quét khổ thế gian

(Lời Hồi hướng của ngài Tịch Thiên)

***Kinh Chính Pháp Sangatha
được nhóm Ratna Shri Vietnam
Đánh máy lại và ấn tống
Theo bản dịch của chị Hồng Như***

E mail: ratnanine18@gmail.com



